



Bản Tin

Mùa Thu 2024

Hội Y Nha Dược Florida

Vietnamese American Medical Professionals of Florida



EMAIL: VAMPGROUPFL@GMAIL.COM
PHONE: (407) 801-9918
WEBSITE: VAMPGROUP.ORG

You're invited to:



MASQUERADE

Gala Dinner 2024

KARAOKE
BEST DRESS
CHARITY AUCTION
BINGO

SATURDAY, OCTOBER 19

PHO SKY BLOSSOM
1700 W. SAND LAKE RD
STE D100
ORLANDO, FL 32809

DOORS OPEN AT 7:30PM TO MIDNIGHT

Price includes :
6 course buffet
dinner
2 drink tickets

REGULAR ADMISSION
MEMBERS: \$75
NON-MEMBERS: \$85
\$100 FOR ALL GUESTS ON OCT 19

Made with PosterMyWall.com



4. Có một chiều thu lá thu rơi...

7. Lá Thư Chủ tịch

7. Tin Tức Sinh Hoạt

9. Gan nhiễm mỡ

12. Trầm cảm

16. Những yếu tố ảnh hưởng đến hành động con người

21. Tại sao phải vote NO cho Amendment-Tu Chánh Án 4?

23. Trận chiến cuối cùng

25. Nước Mỹ đi về đâu?

29. Mossad, cơ quan tình báo nguy hiểm nhất thế giới

32. Tản mạn về Sử Việt

37. Giấc mơ đoàn tụ

41. Bác Hồ khước từ Nguyễn Ái Quốc?

44. Học xá Cá hấp

46. Mùa Thu đọc Thơ xưa

51. Tưởng nhớ BS Văn Văn Của

54. Con đường xưa

58. Những người bạn đi qua đời tôi

62. Phần số

66. Sau cơn bão dữ

THƠ: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trần Trọng Cần, Trần Việt Cường, Nguyễn Trác Hiếu, Vinh Hồ, Nguyễn Thị Hoàng, Đ. Đ. K., Kim Oanh, Trần Văn Thanh, Trần Chính Trực, Hồ Chung Tú.

BS Trần Mạnh Tung

BS Helen Thùy Dương Võ

BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Michelle Nguyễn

BS Đinh Đại Kha

BS Nguyễn Quyền Quới

Tuệ Thiện

BS Nguyễn Tiến Cảnh

Savi

BS Ngô Trọng Vĩnh

Xuân Sơn

BS Nguyễn Lê Hiếu

BS Ngô Thế Vinh

BS Lê Bá Vận

BS Lê Bá Vận

BS Hồ Văn Hiền

BS Đinh Đại Kha

TS Bạch Phượng

Phương Tuấn

BS Nguyễn Văn Đồng

Minh Tường



Tranh Bìa: Mùa Thu năm cũ chốn xưa – Tranh của DS Tố Uyên

Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa **Xuân**, **Hạ** và **Thu**. Riêng mùa **Đông** năm nay, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân Quý Tỵ 2025** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán (tức ngày 29 tháng Giêng (January) năm 2025)**.

Hạn chót đóng góp bài: **ngày 30 tháng 12 năm 2024**. Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn: tmtran1132@gmail.com

Tung M. Tran, MD



Executive Board

President:

Helen Thuy-Duong Vo, MD

VP in Medicine:

Myhanh Nguyen, MD

VP in Dentistry:

Long Hoang, DMD

VP in Pharmacy:

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary General:

Michelle Nguyen, MD

Treasurer:

Son Ho, MD

Standing Committees

News & Publications:

Tung Manh Tran, MD

Art & Cultures:

Tam Nguyen, PharmD

Constitution & By Laws:

Cam Hoang, MD

Web site:

Myhanh Nguyen, MD

Marketing:

Jenny Nguyen, PharmD

Forum Administrator:

Myhanh Nguyen, MD

Membership:

Myhanh Nguyen, MD

Board of Directors

Chairman:

Vinh Trong Ngo, MD

Vice Chairman:

Tam Nguyen, PharmD

Secretary:

Nga Vu, DMD

Members:

To Nguyen Hoang, DMD

Minh Ngoc Ng., PharmD

Thong M Tran, PharmD

Kathlyn Tran, DDS



có một chiều thu lá thu rơi

Láng tôi

Làng tôi có cây đa cao ngất từng
xanh

có sông sâu lờ lững vờn quanh
êm xuôi về Nam.

Làng tôi bao mái tranh san sát kề
nhau.

Bóng tre ru bên mấy hàng cau.
đồng quê mơ màng!

Nhưng than ôi.

Có một chiều thu lá thu rơi...

Có một chiều thu lá thu rơi...

ôm sủng chiều quê

tôi thắm mơ bóng ngày về

Mơ trong bóng ngày về

Quê tôi chìm chân trời mờ sương

Quê tôi là bao nguồn yêu thương\

Quê tôi là bao nhớ nhung se buồn

Là bao vẩn vương tâm hồn

(Chung Quân 1952)

Tại sao làng tôi đẹp như vậy, lại
có 4 câu thơ:

“Nhưng than ôi.

Có một chiều thu lá thu rơi...

Có một chiều thu lá thu rơi...

ôm sủng chiều quê

tôi thắm mơ bóng ngày về”

Là bởi tại cái Mùa Thu năm ấy
(Cách mạng Mùa Thu Tháng 8 năm
1945), mà:

Đưa người, ta chỉ đưa người ấy
Một già gia đình, một dừng dừng...

- Ly khách! Ly khách! Con đường
nhỏ,

Chí nhớn chưa về bàn tay không,
Thì không bao giờ nói trở lại!

Ba năm, mẹ già cũng đừng mong.

...

Người đi? Ừ nhỉ, người đi thực!

Mẹ thà coi như chiếc lá bay,

Chị thà coi như là hạt bụi

Em thà coi như hơi rượu say.

(Tống biệt hành - Thâm Tâm
1940)

Thâm Tâm (1917–1950) tên thật
là Nguyễn Tuấn Trình. Ngày 18
tháng 8 năm 1950, ông mất sau
một cơn đau tim đột ngột. Ông mất
trước ngày ký Hiệp Định Geneva để
Miền Bắc VN trở thành Nước
XHCN, nên không được hưởng
thành quả của Cuộc Cách Mạng
Tháng Tám năm 1945!

Còn Chung Quân tên thật là
Nguyễn Đức Tiến, sinh năm 1936.
Năm 1954, Chung Quân cùng gia
đình di cư vào Nam, vì không thể
sống với Chế độ XHCN ở Miền
Bắc. Nhờ đã từng học sư phạm
chuyên ngành về nhạc và danh
tiếng của bản nhạc *Làng tôi*, Chung
Quân được Bộ Quốc gia Giáo dục
của Đệ Nhất VNCH ưu đãi, cho dạy
môn nhạc tại các trường trung học
Di chuyển: Chu Văn An, Trần Lục
và Nguyễn Trãi. Nhạc sĩ Chung
Quân tốt nghiệp tiến sĩ ngành Sử
Địa tại Mỹ (New York). Ông về
nước năm 1973 và dạy tại Đại học

Văn Khoa Huế cho đến ngày 30/4/1975. Sau năm 1975 ông ở lại Việt Nam và qua đời vào năm 1988.

Tôi cũng đã từng được học Nhạc với Thầy Chung Quân ở Lớp Đề Lục Trung học. Nhưng đến bây giờ, ở tuổi bát thập, tôi mới hiểu được tại sao trong bản nhạc, Làng Tôi đang êm đềm thơ mộng, thầy lại viết:

Nhưng than ôi.

Có một chiều thu lá thu rơi...

Mới 16 tuổi, Thầy đã tiên đoán được sự việc sẽ xảy ra cho Làng của Thầy sau Mùa Thu Tháng Tám năm ấy? Có lẽ vì thế, nên năm 1954 Thầy đã di cư vào Nam và sau này Thầy đã đi du học chọn ngành Sử Địa?

Mùa Thu năm nay 2024, bắt đầu vào ngày 22 tháng Chín. Tôi cảm khái viết về cái Mùa Thu năm ấy, vì cái biến cố đó đã biến cả quê hương thành nước XHCN kể từ ngày 30 tháng Tư năm 1975, khiến hơn 2 triệu người phải xa lìa quê cha đất tổ, nhưng chỉ ½ đến được bến bờ Tự Do...

Viết đến đây, hai ngày trước khi Mùa Thu bắt đầu, tôi phải dừng bút để sửa soạn làm một chuyến viễn du vào đầu mùa thu trên đất nước Portugal (Bồ Đào Nha), đất nước có liên quan đến việc sáng tạo ra chữ quốc ngữ của Việt Nam, tiếng nước Ta, viết bằng mẫu tự Latin giống các nước Âu châu và là nước Á châu duy nhất dùng mẫu tự abc để viết tiếng nói thành chữ viết (các nước gần chúng ta như Nhật, Hàn quốc viết chữ tượng hình như Tàu rất muốn dùng vần abc để viết tiếng nói, nhưng cho đến giờ vẫn chưa thực hiện được. Đó là cái may mắn của nước ta!

Tôi tò mò về cái đất nước Portugal này từ lâu, nhưng nay mới có dịp đến viếng.

Đế quốc Bồ Đào Nha (tiếng Bồ Đào Nha: Império Português) là đế quốc ra đời sớm nhất và kéo dài lâu nhất trong lịch sử những đế quốc thực dân Châu Âu, kéo dài gần 6 thế kỷ, bắt đầu từ vụ chiếm Ceuta (Mexico, Mỹ Châu) năm 1415 đến cuộc giao trả Ma Cao cho Trung Quốc năm 1999.

Đế quốc Bồ Đào Nha ở thời kỳ cường thịnh nhất chiếm một vùng diện tích 5,5 triệu km² nhưng lãnh thổ và tầm ảnh hưởng thực tế của Đế quốc rộng đến 10,4 triệu km² là một trong số ít quốc gia được mệnh danh là "Đế quốc mặt trời không bao giờ lặn"

Năm 1500, do một cuộc cập bến tình cờ vào

bờ biển Nam Mỹ, vì mục đích bí mật của quốc vương Pedro Álvares Cabral, đã khám phá và thành lập thuộc địa Brasil.

Việc đánh mất Brasil năm 1822-thuộc địa lớn và thu nhiều lợi nhuận nhất của Bồ Đào Nha-vào thời điểm các phong trào Độc lập đang lan tỏa khắp châu Mỹ, là một đòn giáng mạnh vào Đế quốc Bồ Đào Nha để rồi sau đó không bao giờ có cơ hội phục hồi lại được nữa.

Sau đệ nhị thế chiến, độc tài quân sự cánh tả Bồ Đào Nha là António Salazar đã cố gắng duy trì đế quốc Bồ Đào Nha khi mà các quốc gia châu Âu khác đang bắt đầu rút khỏi những thuộc địa của họ. Năm 1961, một lực lượng nhỏ quân Bồ Đào Nha đóng tại Goa đã không thể chặn quân Ấn Độ tiến vào thuộc địa, nhưng Salazar quyết định tiến hành một cuộc chiến dài và đẫm máu nhằm dập tắt các lực lượng chống chủ nghĩa thực dân tại các thuộc địa Phi Châu. Cuộc chiến này kéo dài cho đến khi chế độ chính trị Bồ Đào Nha bị lật đổ năm 1974, được biết đến với cái tên Cách mạng hoa Cẩm Chướng (Carnation Revolution - tiếng Bồ Đào Nha: Revolução dos Cravos). Sau cuộc lật đổ, chính quyền mới lập tức thay đổi chính sách và công nhận nền độc lập cho tất cả các thuộc địa, bao gồm Đông Timor, rồi trao trả Ma Cao (còn gọi là Ma Cau) về Trung Quốc năm 1999, đánh dấu sự kết thúc của Đế quốc Bồ Đào Nha.

Đế quốc nào rồi cũng suy tàn, như La Mã, Ottoman, Anh, Pháp, Tây Ban Nha (Spain),...

Ngày nay, ít người còn nhớ Portugal đã từng là một đế quốc ra đời sớm nhất và kéo dài lâu nhất trong lịch sử những đế quốc thực dân Châu Âu! Mà chỉ biết đến Portugal có cầu thủ Túc Cầu (Football mà VNCH gọi là Bóng Tròn, Mỹ gọi là Soccer) lừng danh Cristiano Ronaldo, được coi là một trong những cầu thủ vĩ đại nhất mọi thời đại, anh đã dẫn dắt Bồ Đào Nha lên ngôi vô địch giải đấu lớn đầu tiên của họ tại Euro 2016.

Riêng tôi, tôi nhớ đế công ơn của một giáo sĩ Công giáo, người Bồ Đào Nha, tên Francisco de Pina (1585–1625). Pina là giáo sĩ thuộc dòng Đức Chúa Giê-su (Society of Jesus SJ, thường được gọi là Jesuits). Từ khoảng thế kỷ 19, người Việt Công giáo quen gọi là Dòng Tên, có lẽ theo tập tục kỵ húy nên tránh dùng thẳng tên của Chúa Giêsu.

Francisco de Pina sinh tại Guarda, Bồ Đào Nha, ông vào tu Dòng Tên năm 1605. Ông xuất dương và theo học tại Học viện Macau (Collège de Macau) về khoa học xã hội, thần học. Năm 1617, ông thụ phong linh mục và được cử đến Đàng Trong làm việc tại trú sở Hội An.

Giáo sĩ Pina sang đến Đàng Trong năm 1617 và là nhà truyền đạo Công giáo đầu tiên nói thông thạo tiếng Việt để giảng đạo trực tiếp bằng ngôn ngữ này. Pina khởi đầu phương pháp ghi âm tiếng Việt bằng ký tự La tinh mà nay gọi là chữ Quốc ngữ, ông cũng giúp dạy Alexandre de Rhodes (giáo sĩ người Pháp) học tiếng Việt.

Từ năm 1619, Pina đến cư trú tại Thanh Chiêm và cuối năm 1625 ông chết đuối trên biển Cù Lao Chàm do vướng áo chùng không bơi được khi thuyền lật.

Sau khi ông mất, một học trò tiếng Việt của ông là giáo sĩ Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) đến Đàng Trong năm 1624, đã ôm tất cả những di cảo của thầy mang về Macau vào năm 1626. Tại Macau thuở ấy còn có hai giáo sĩ cũng chăm chú nghiên cứu chữ quốc ngữ và đã soạn thảo hai cuốn tự điển Việt-Bồ-La và Bồ-Việt. Đó là hai giáo sĩ Gaspar d'Amaral và Antonio Barbosa cư trú ở Macau gần 10 năm.

Trong lời nói đầu cuốn Tự điển Việt - Bồ - La của mình, Đắc Lộ có nhắc đến việc "tham khảo" tài liệu của hai giáo sĩ trên, cho thấy Đắc Lộ đã thừa hưởng những di sản được người khác sáng tạo ra để góp phần hoàn thành cuốn tự điển tiếng Việt đầu tiên trên thế giới.

Và trong tài liệu mới đây được triển lãm trong cuộc hội thảo chữ quốc ngữ vào tháng 7-2018 tại Lisbon (người Bồ Đào Nha viết là Lisboa), người ta đã thấy những Khuông nhạc (tiếng Anh: stave, staff) để thể hiện âm điệu các dấu của tiếng Việt. Chính những người Bồ và người Ý mới có thể tạo ra những dấu (sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng) của chữ quốc ngữ. Khi bắt đầu nghiên cứu sáng tạo chữ quốc ngữ, Pina ghi lại tiếng nói của người Việt bằng "những khuông nhạc". Trong ngôn ngữ của Bồ Đào Nha, ta thấy có đủ các dấu sắc, huyền hỏi, ngã của chữ quốc ngữ. Còn trong ngôn ngữ Pháp, ta không thấy có dấu ngã!

Vào năm 1651, Alexandre de Rhodes cho in cuốn *Từ điển Việt-Bồ-La (Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum)* dựa trên các **ký tự** tiếng Việt của những giáo sĩ người Bồ Đào Nha và Ý trước đó. Có thể coi đây là sự kiện đánh dấu sự ra đời của chữ Quốc ngữ. Sử liệu trước đây thường cho rằng ông có gốc Do Thái. Tổ tiên ông tới từ vùng Aragón, Tây Ban Nha sang tị nạn dưới trướng Giáo hoàng vì thời ấy Avignon, Pháp là đất của Giáo hoàng. Nhưng trong cuốn Từ điển Việt-Bồ-La không thấy bóng dáng của Pháp ngữ hoặc Ý ngữ! Chứng tỏ ông không phải là tác giả chính của quyển tự điển này. Nhưng ông có công truyền bá chữ quốc ngữ, để nước Việt có thể viết tiếng nói của mình bằng văn abc, lại có thêm dấu nên nghe như âm nhạc. Ngôn ngữ duy nhất độc đáo trên thế giới nói nghe như hát!

Đến Portugal mà không viếng Thánh Đường Fatima là một thiếu sót lớn! Tôi đã chứng kiến có những tín đồ chịu khổ hạnh quỳ gối lết từ cổng chính trên 1 đoạn đường dài cả cây số để tới chính tòa

thánh đường với một đức tin mãnh liệt sẽ được ơn phước của Đức Mẹ cho lành bệnh tật nan y thật đáng ngưỡng mộ!

Ở Bồ Đào Nha có Bồ Đào Mỹ Tửu thứ thiết tên gọi là Rượu vang Port, Ruby Port, Rượu vang Porto hay Vinho do Porto. (Vinho do Porto, phát âm tiếng Bồ Đào Nha: vɨnu du'portu) là rượu vang cường hóa (tăng nồng độ) của Bồ Đào Nha sản xuất độc nhất tại thung lũng Douro ở các tỉnh miền bắc Bồ Đào Nha. Thường là rượu vang ngọt, đỏ, được dùng như một loại rượu khai vị (aperitiser)

Rượu ở Trung Hoa thời xưa là rượu lên men không chưng cất, làm từ ngũ cốc (gạo, cao lương...) hoặc trái cây, đại khái cũng như cơm rượu của ta bây giờ, độ cồn chỉ cỡ 12 độ là nhiều. Bồ đào mỹ tửu trong bài thơ Đường tứ tuyệt "Lương Châu Từ" (Lương Châu từ (凉州词) là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt nổi tiếng của Vương Hàn (王翰) được sáng tác từ tên gọi của một điệu hát cổ của người Trung Hoa nói về chủ đề trận mạc, biên ải.) chỉ là rượu nho, không dính dáng gì đến Rượu Bồ Đào Nha Vinho do Porto cả:

Lương Châu Từ
(Sáng tác năm 713)

*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tì bà mã thượng thôi
Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu
Cố lai chinh chiến kỷ nhân hồi*
Vương Hàn (687-726)

Đang lang thang trên đất nước Bồ Đào nha thì được tin dữ Florida đang bị Bão Dữ Helen ập tới. Nhưng bạn bè ở gần cho hay là vùng Trung Tâm Florida, nơi tôi ở, vẫn bình yên. Hú vía!

Còn vài ngày nữa thì kết thúc chuyến viễn du Bồ Đào Nha.

Về lại nhà ngày 3 tháng 10 được vài ba ngày ngủ li bì vì bị "jet lag" thì tin Bão Milton sẽ ập tới, bão dữ mạnh nhất từ 10 năm nay, sẽ ập đến Florida vào ngày thứ Năm ngày 10 tháng 10 (Ngày quốc khánh Trung Hoa Dân Quốc /Đài Loan) và sẽ xà tới vùng trung tâm Florida, nơi tôi đang ở!

Thế là tôi vội tỉnh giấc, tỉnh như sáo sậu lo chuẩn bị đón cơn bão dữ Milton sau khi vừa thoát khỏi bàn tay móng nhọn của nàng Helen!

Khi viết những dòng chữ này thì may quá! Con quỷ dữ Milton chỉ tát nhẹ vùng Trung Tâm Florida và những vùng khác thì nhà cửa bị tàn phá tan tành vì bị hơn 100 Tornado (cơn lốc) xoáy vào hoặc bị lụt lội vì mưa to gió lớn!

Nhưng tất cả gia đình thuộc Y giới Việt ở Florida đều bình an.....

BS Trần Mạnh Tung
Ban Báo Chí Hội YNDF



Mùa thu trở về với những chiếc lá vàng rơi. Khí hậu trở nên dễ chịu hơn. Có lẽ Florida vào thu muộn hơn những tiểu bang khác, nhưng chúng ta bắt đầu cảm nhận những cơn gió hiu hiu nhẹ của mùa thu vào những buổi chiều tà.

Mùa thu là mùa tựu trường, các con em háo hức trở lại với ngôi trường, thầy cô và bạn bè. Phụ huynh chúng ta cũng thoải mái hơn một chút xịu với thêm ít thời gia cho bản thân khi các con vào năm học mới. Mùa thu cũng là mùa của lễ hội hóa trang Halloween, các hội viên có con nhỏ chắc các bé đang đếm từng ngày để được mặc đồ đẹp đi xin biết bao nhiêu là kẹo.

Riêng với hội Y Nha Dược chúng ta, mùa thu trở về với Fall Gala. Năm nay có gì mới lạ? Hội sẽ làm tiệc Masquerade để các hội viên có dịp ăn diện những bộ cánh tuyệt vời và thêm luôn cả mặt nạ. Hứa hẹn một buổi tối thật là thú vị với nhiều tiết mục đặc sắc như chương trình Bingo, đấu giá gây quỹ cho Hoa Hậu Cộng Đồng Việt Nam Florida Tết Quý Tỵ 2025; đồng thời chương trình thi karaoke và thi trang phục đẹp cho các hội viên. Mặc dù vật giá leo thang, năm nay hội đã tạo điều kiện cho các hội viên có giá vé không cao cho buổi buffet 6 món và bao luôn bia rượu. Rất mong được gặp quý hội viên vào ngày 19 tháng 10 này tại nhà hàng Pho Sky Blossom.

Buổi Gala lần này cũng là buổi bầu cử cho Hội Trưởng và Hội Phó Nội Vụ và Hội Phó Ngoại Vụ nhiệm kỳ 2025-2027. Đây là cơ hội cho quý hội viên được mở rộng quan hệ xã hội, trau dồi tài lãnh đạo và tăng sức nặng cho resume của mình. Nhiệm kỳ tới, ban chấp hành sẽ được tham dự miễn phí tất cả các sinh hoạt của hội như để tỏ lòng biết ơn của hội đến quý vị đã cống hiến công sức và thời gian cho hội.

Nomination và CV xin gửi về email hội vampgroupfl@gmail.com

Chúc quý vị một mùa thu thoải mái và hẹn gặp mọi người đêm Gala 19 tháng 10, 2024

Thân ái,

Võ Thuỳ Dương Helen, MD

Chủ tịch Hội YND-FL

Fall Dinner will be a Masquerade Party!

Come have a blast ! We will have Election of Officers, Six Course Buffet Dinner, Drink Tickets, Best Dress Contest, Charity Auction, Bingo, Dancing, and Karaoke!!

Date: Saturday October 19, 2024

Location: Pho Sky Blossom (1700 W. Sand Lake Road, Orlando, FL 32809)

Time: 7:30pm to Midnight

Dress: Masquerade Attire encouraged but not required

Executive Board

Vietnamese American Medical Professionals

Calling for Nominations

It's Election Year for VAMP-FL. We will be electing President and Vice Presidents for the VAMP Executive Board during the Fall Dinner on October 19, 2024 for 2025-2027 term. If you would like to run for **President, Vice President of Internal Affairs, or Vice President of External Affairs** please email your nomination or intent to

vampgroupfl@gmail.com by October 1, 2024.

Some Benefits of serving on the Executive Board:

- Career Advancement: Develop leadership and professional skills that can help you advance your career.

- Network building: Board members get to meet and work with different People from various backgrounds, which can lead to new opportunities.

- Social Recognition: board members can make a big impact in their communities leading to greater social recognition and elevate your Professional reputation

As a Bonus: you have free attendance to all VAMP events including Gala, CME, and social dinners.

Here are the duties description:

Duties of officers of the Executive Board

a. President

I- The President shall organize and preside at all meetings of the Association and the Executive Board, and shall perform such other duties as ordinarily pertain to such office.

II, The President shall appoint all committees,

III, The President shall be the ex-officio member of all standing committees. Help out in all aspects of Association.

IV. The President shall represent the Association.-and be the speaker at major events.

b. The Vice Presidents

1. Shall assist in all aspects of the Association's business and any other matters as deemed necessary by the Board of Directors or Executive Board.

2. **The Vice President for Internal Affairs** shall run the Association at any point when the The President is unavailable or unable to serve as the President.

i. Check membership application/qualification

ii. Update the membership roster on

www.dropbox.com

iii. Input new email address in

vampgroupfl@gmail.com

contacts and [googlegroups.com](https://www.google.com/groups)

iv. Create and deliver new members' package: name badge, welcome letter, benefits form, teax deductible form

3. **The Vice President for External Affairs** shall assume the role of the President when both the President and the Vice President for Internal Affairs are unavailable or unable to serve as President during the unexpired term of the President.

i. Maintain and update Association website

ii Initiate and respond to all Association emails

iii Approve/Reject google group emails.

iv. Maintain/update community partners contact info on www.dropbox.com

Also If you would like to volunteer for any of the following non-elected positions, please email your interested position and CV to

vampgroufl@gmail.com.

then the new President will reach out to you.

Treasurer:

1. Collect members due and all monies from Association projects and Deposit in Association Fund

2. Record all Income and expenditures for each event

3. Update Profit & Loss statements on

www.dropbox.com

4. File appropriate forms with the Internal Revenue Service

5.. Pay any Association Fees.

Secretary :

1. Take minutes and email out summary

2. Follow up with relevant parties on key actions arising from meetings

3. Approve /Reject google group emails.
4. Create google form and track event registration

5. Create Eventbrite for events and update as necessary.

6. File appropriate forms with sunbiz.org

Executive Board

Vietnamese American Medical Professionals

<https://vampgroup.org>



Summer 2024

Summer brings a buzz of traveling. It feels like everyone is going somewhere. The excitement of exploring new places, soaking in the water and sun and just running around. We allow ourselves to enter a sort of vacation mode. This is exactly what the association did this past summer.

We did not have much planned activities for members. We only hosted a CME dinner at Ruth Chris Steakhouse on August 8, 2024 to learn about Pulmonary Arterial Hypertension. Members were busy traveling 4 corners of the globe. Some members traveled around the United States and Canada, some to Europe, some to Costa Rica, and others went to Asia visiting Japan, Korea, and Viet Nam. There is not much to report for the third quarter of 2024. However we home to have several activities to close the 2024 year. Let's look forward to our Fall Gala with Masquerade Party on October 19, 2024. Also an upcoming CME dinner in November and possibly a social brunch.

Michelle Nguyen, MD - Secretary



CME dinner at Ruth Chris Steakhouse on August 8, 2024

Vấn đề

Gan nhiễm mỡ

BS Đinh Đại Kha



Đại cương

Đôi khi, bệnh nhân đọc thấy trong báo cáo hình chụp siêu âm khoang bụng của mình, câu cuối cùng là "có dấu hiệu gan nhiễm mỡ" (signs of fatty liver) khiến họ thắc mắc và cũng có đôi phần lo ngại. Vậy chúng ta hãy tìm hiểu sự việc chất mỡ xuất hiện trong gan có ảnh hưởng gì tới sức khỏe hay không?

Ta nên biết rằng gan là một bộ phận hết sức quan trọng trong cơ thể con người. Hai chức năng chính của gan là:

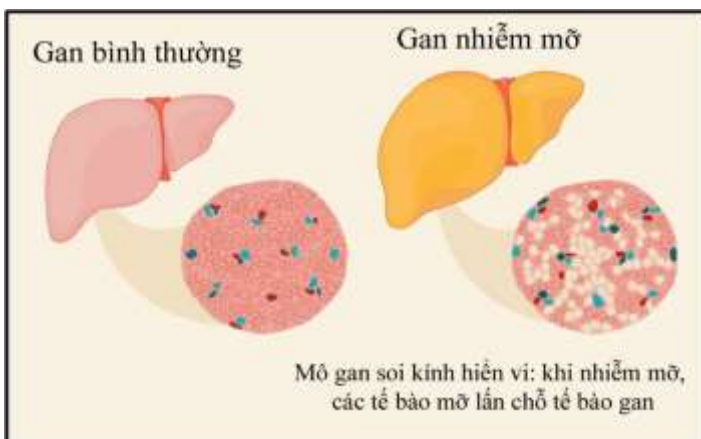
1. Giúp tiêu hóa nhiều chất bổ dưỡng trong thức ăn, thức uống, nhất là tiêu hóa các chất mỡ.
2. Loại bỏ nhiều chất độc hiện diện trong máu, biến chúng thành chất thải đưa xuống ruột già.

Vậy thử hỏi rằng khi gan bị nhiễm mỡ, các chức năng của gan có bị sút kém gì chăng? Đây là lời giải đáp:

Gan bình thường cũng có thể nhiễm mỡ chút ít, không ảnh hưởng gì tới sức khỏe.

Khi gan nhiễm mỡ nhiều và **bị viêm** mới là lúc phát bệnh: đó là **"bệnh gan mỡ"**.

Trường hợp không điều trị sớm, bệnh gan mỡ sẽ trở nặng dần dần qua nhiều giai đoạn. Cuối cùng, khi bệnh gan mỡ trở thành bệnh **xơ gan** thì hết phương cứu chữa. Nếu không giải phẫu thay gan được thì bệnh nhân sẽ tử vong.



Nguyên nhân bệnh gan mỡ

Nguyên nhân chính của bệnh gan mỡ là uống rượu quá độ và lâu dài. Trong tổng số bệnh nhân bị bệnh gan mỡ thì 3/4 là do nghiện rượu thái quá.

Như vậy thì còn 1/4 số bệnh nhân bệnh gan mỡ, tại sao mà bị bệnh? Trong nhóm này, có người cũng uống rượu chút ít, có người hoàn toàn không đụng tới rượu mà vẫn bị bệnh gan mỡ. Đối với họ thì nguyên nhân gây bệnh này là do chức năng biến dưỡng các chất mỡ trong cơ thể không được hoàn hảo. Kết quả là một phần nhỏ các chất mỡ trong khẩu phần không hấp thụ được; chúng biến đổi thành các tế bào mỡ đặc biệt, xâm nhập mô gan, xô đẩy các tế bào gan nên gây viêm (xem hình phía trên).

Thử hỏi uống rượu tới cỡ nào là quá độ? Theo thống kê về bệnh gan mỡ thì số lượng rượu của người uống quá độ là:

Mỗi tuần lễ uống **15 ly rượu** hay nhiều hơn, tính cho nam giới.

Mỗi tuần lễ uống **8 ly rượu** hay nhiều hơn, tính cho phụ nữ.

Một ly rượu như trên đây có thể là một ly cocktail chứa 40 mi li lít rượu nặng hoặc một ly rượu vang (rượu chất) nhỏ hoặc một chai bia nhỏ.

Thông thường, uống rượu quá độ ít năm sẽ gây ra bệnh gan mỡ và sau 10 năm thì bệnh trở nặng, khi đó rất khó điều trị.

Ngoài 2 nguyên nhân chính của bệnh gan mỡ là uống rượu quá độ và chức năng biến dưỡng mỡ không hoàn hảo, còn có nhiều nguyên nhân phụ, bao gồm:

- * Bệnh mập phì
- * Bệnh tiểu đường loại 2
- * Chứng đề kháng insulin
- * Dư mỡ trong máu
- * Bệnh viêm gan C

* Tính di truyền: gia đình có nhiều người bị bệnh gan mỡ

Trường hợp chụp siêu âm có dấu hiệu gan nhiễm mỡ kèm thêm nguyên nhân phụ của bệnh gan mỡ là lúc bắt đầu phải trị liệu bệnh này.

Ngoài ra, bệnh gan mỡ còn có một nguyên nhân rất hiếm có là thai kỳ. Đây là trường hợp hiếm hủ, có khi phụ nữ mang thai đột nhiên bị bệnh gan mỡ. Sau khi sinh con, các bà sẽ hồi phục hoàn toàn, gan trở lại bình thường.

Sự tiến triển của bệnh gan mỡ

Nếu không được trị liệu đúng cách, bệnh gan mỡ sẽ tiến triển từ nhẹ tới nặng, qua 4 giai đoạn như sau đây:

Giai đoạn 1: **Gan nhiễm mỡ đơn giản**. Lúc này, có nhiều tế bào mỡ xâm nhập mô gan nhưng không ảnh hưởng tới sức khỏe của con người.

Giai đoạn 2: **Gan nhiễm mỡ và bị viêm**. Chứng viêm sẽ là nguyên nhân tác hại mô gan. Giai đoạn 2 là lúc khởi đầu bệnh gan mỡ.

Giai đoạn 3: **Xơ hóa gan**. Chứng viêm tiếp tục lâu dài khiến một số tế bào gan bị tiêu diệt và biến thành mô sẹo (sẹo), trong mô sẹo có chất xơ. Nói chung thì tới giai đoạn này, các chức năng của gan vẫn còn nguyên vẹn.

Giai đoạn 4: **Bệnh xơ gan**. Đây là lúc mô sẹo chiếm đa số, mô gan còn rất ít nên các chức năng của gan tiếp tục suy yếu dần dần cho tới khi ngưng hẳn. Khi chức năng gan hoàn toàn ngưng trệ là tình trạng bệnh nhân bị suy gan; họ cần phải giải phẫu thay gan mới tránh được tử vong.

Triệu chứng và dấu hiệu

Trong 3 giai đoạn đầu, bệnh gan mỡ thường không gây triệu chứng. Tuy nhiên cũng có bệnh nhân cảm thấy mỗi một không lý do, hoặc có thể đau nhẹ ở bụng trên về phía bên phải.

Tới giai đoạn bệnh xơ gan, các triệu chứng xảy ra, hoặc nhẹ hoặc nặng, bao gồm:

- . Đau bụng
- . Ăn không ngon miệng
- . Sút cân
- . Mỏi mệt
- . Buồn nôn (muốn ói)
- . Ngứa khắp mình
- . Vàng da, vàng mắt (tròng trắng có màu vàng)
- . Nước tiểu đậm màu, giống như nước trà
- . Phân màu vàng nhạt (lợt)
- . Cổ trướng: bụng trướng lên do chất lỏng tụ trong màng bụng
- . Sưng chân từ đùi tới bàn chân

Chẩn đoán

Chẩn đoán bệnh gan mỡ bao gồm:

- Chẩn đoán lâm sàng
- Xét nghiệm máu

- Chẩn đoán bằng hình ảnh
- Sinh thiết gan

Chẩn đoán lâm sàng:

Trước khi khám lâm sàng người bệnh gan mỡ, bác sĩ nghe kể bệnh, đặt câu hỏi về tiền sử gia đình và thói quen uống rượu của bệnh nhân. Phần quan trọng lúc khám lâm sàng là chú ý tới phía bên phải bụng bệnh nhân: gan bị bệnh có khi sưng lớn hơn bình thường, nhô ra phía dưới xương sườn nên sờ nắn thấy được.

Xét nghiệm máu:

Xét nghiệm máu để chẩn đoán bệnh gan mỡ là đo lường mức độ các chất men gan. Nếu gan bị viêm, mức độ men gan sẽ cao hơn bình thường khá nhiều.

Chẩn đoán bằng hình ảnh:

Hình ảnh chẩn đoán về gan có thể sử dụng tới:

- Chụp hình siêu âm
- Chụp hình điện tuyến cắt lớp
- Chụp hình cộng hưởng từ tính.

Mỗi loại hình ảnh này đều có ích lợi riêng khi chẩn đoán gan. Thí dụ như hình điện tuyến cắt lớp có thể cho ta nhìn thấy rõ ràng sự tổn thương của mô gan, chính xác hơn là hình siêu âm.

Sinh thiết gan:

Xét nghiệm sinh thiết sẽ xác định được mức độ nặng nhẹ của bệnh gan mỡ, cho biết bệnh đã tới giai đoạn nào và giúp bác sĩ quyết định cách trị liệu thích hợp.

Bác sĩ chuyên khoa sẽ chích thuốc tê nơi thành bụng rồi dùng kim nhỏ rỗng ruột, xuyên qua thành bụng vào tới gan để lấy ra một chút mô gan rồi soi kính hiển vi. Xét nghiệm loại này đi vào chi tiết, tới mức độ nhìn thấy từng tế bào, tất nhiên phải chính xác.

Trị liệu

Hiện nay, y học chưa có phương cách trực tiếp trị liệu bệnh gan mỡ. Trường hợp bệnh nhân có nguyên nhân phụ của bệnh gan mỡ thì trước nhất phải trị liệu bệnh lý này cho tới mục tiêu. Thí dụ như bệnh nhân bệnh gan mỡ đồng thời bị bệnh tiểu đường loại 2 thì phải trị liệu bệnh tiểu đường cho đạt các số lượng của mục tiêu, nghĩa là con số A1C phải nhỏ hơn 7 đơn vị.

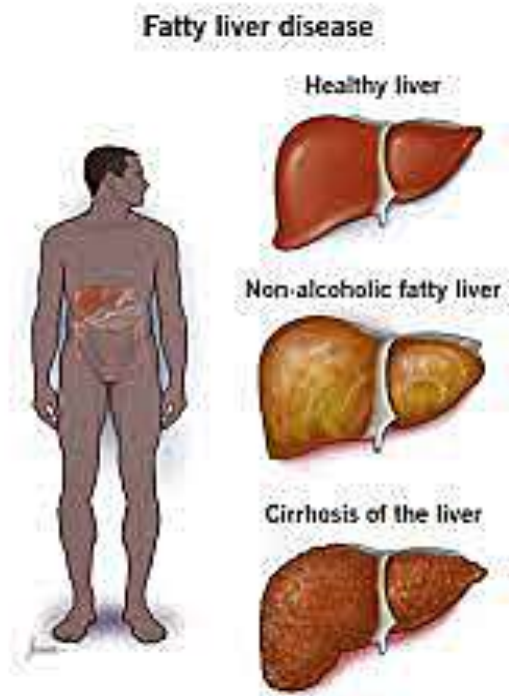
Ngoài ra, căn bản trị liệu bệnh gan mỡ là kịp thời sửa đổi cách sinh hoạt để tránh cho bệnh đừng trở nặng. Khi gan nhiễm mỡ mới bắt đầu bị viêm, chưa tác hại tế bào gan, thì sự sửa đổi sinh hoạt có thể khiến gan hồi phục hoàn toàn.

Cách sửa đổi sinh hoạt áp dụng cho bệnh gan mỡ:

- . Người mập hãy giảm bớt khẩu phần hằng ngày
- . Không uống rượu
- . Tăng chất xơ trong khẩu phần: ăn nhiều rau và trái cây, dùng bánh mì loại chế tạo bằng nguyên hạt
- . Bớt mặn, bớt mỡ trong khẩu phần

. Tập thể dục, tối thiểu 30 phút mỗi ngày
 . Dùng dùng các thuốc được thảo vì chúng có thể ảnh hưởng tới chức năng gan (riêng người trên 60 tuổi dùng được Can-xi bổ túc và sinh tố D3 hằng ngày)

Nếu chẳng may, bệnh gan mỡ đã trở nặng thành bệnh xơ gan thì bệnh nhân cần giải phẫu thay gan mới tránh được tử vong.



Tóm tắt

Gan nhiễm mỡ là tình trạng bất thường, khi có tế bào mỡ xâm nhập mô gan. Tuy nhiên, nếu số tế bào mỡ này không quá nhiều thì không có hại cho sức khỏe.

Nếu số tế bào mỡ trong mô gan gia tăng quá nhiều, gan sẽ bị viêm. Đây là lúc khởi đầu bệnh gan mỡ.

Nếu không trị liệu đúng cách, bệnh gan mỡ sẽ tiến triển từ nhẹ tới nặng, qua 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Gan nhiễm mỡ đơn giản
- Giai đoạn 2: Gan nhiễm mỡ và bị viêm
- Giai đoạn 3: Xơ hóa gan
- Giai đoạn 4: Bệnh xơ gan

Bệnh gan mỡ trong 3 giai đoạn đầu, thường không gây triệu chứng. Tới giai đoạn bệnh xơ gan, bệnh nhân có nhiều triệu chứng như sau đây:

- Đau bụng
- Ăn không ngon miệng
- Sút cân
- Mỏi mệt
- Buồn nôn (muốn ói)
- Ngứa khắp mình

Vàng da, vàng mắt (tròng trắng có màu vàng)
 Nước tiểu đậm màu, giống như nước trà
 Phân màu vàng nhạt (lợt)
 Cổ trướng: bụng trương lên do chất lỏng tụ trong màng bụng

Sưng chân từ đùi tới bàn chân
 Chẩn đoán bệnh gan mỡ bao gồm:
 Chẩn đoán lâm sàng
 Xét nghiệm máu
 Chẩn đoán bằng hình ảnh
 Sinh thiết gan

Trị liệu bệnh gan mỡ: nếu có bệnh lý là nguyên nhân phụ của bệnh gan mỡ thì trị bệnh đó trước. Kế tiếp, sửa đổi cách sinh hoạt để ngăn chặn sự tiến triển của bệnh gan mỡ. Các chi tiết sửa đổi sinh hoạt:

Người mập phải giảm bớt khẩu phần hằng ngày
 Không uống rượu
 Ăn nhiều rau và trái cây, dùng bánh mì loại nguyên hạt

Bớt mặn, bớt mỡ trong khẩu phần
 Tập thể dục, tối thiểu 30 phút mỗi ngày
 Dùng dùng các thuốc được thảo vì chúng có thể ảnh hưởng tới chức năng gan (riêng người trên 60 tuổi dùng được Can-xi bổ túc và sinh tố D3)

Nếu bệnh xơ gan gây ra suy gan, bệnh nhân cần được giải phẫu thay gan.

Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Gan nhiễm mỡ	Fatty liver
Khoang bụng	Abdominal cavity
Chức năng	Function
Chứng viêm	Inflammation
Bệnh gan mỡ	Steatohepatitis
Biến dưỡng	Metabolism
Bệnh mập phì	Obesity
Bệnh tiểu đường loại 2	Type 2 diabetes
Chứng đề kháng insulin	Insulin resistance
Dư mỡ trong máu	Dyslipidemia
Bệnh viêm gan C	Hepatitis C
Gan nhiễm mỡ đơn giản	Simple fatty liver
Xơ hóa	Fibrosis
Bệnh xơ gan	Cirrhosis
Chẩn đoán lâm sàng	Clinical diagnosis
Xét nghiệm	Test
Chẩn đoán bằng hình ảnh	Diagnostic imaging
Sinh thiết	Biopsy
Chụp hình siêu âm	Sonogram
Chụp hình điện tuyến cắt lớp = CT scan	(computed tomography)
Chụp hình cộng hưởng từ tính = MRI	(magnetic resonance imaging)
Sửa đổi cách sinh hoạt	Lifestyle modification
Thuốc được thảo	Herbal medicine

BS Đinh Đại Kha

Trầm Cảm (Depression)

BS Nguyễn Quyền Quới



Trầm Cảm ở người cao tuổi và vai trò của bác sĩ gia đình trong việc chẩn đoán và điều trị Trầm cảm

Định nghĩa cao tuổi: Tuy định nghĩa của người cao tuổi có thay đổi tùy theo quốc gia, tình trạng sức khỏe nhưng nói chung tuổi trung bình được coi là cao niên là trên 65 tuổi.

Theo thống kê dân số của Hoa Kỳ, vào năm 2020 khoảng 1 trong 6 người dân có số tuổi 65 và cao hơn.

Trầm Cảm là sự rối loạn về tâm trạng (mood disorder). Người bị Trầm Cảm thường cảm thấy buồn bã và không còn hứng thú, niềm vui trong cuộc sống.

Con người ai cũng có lúc cảm thấy buồn bã, đó là những phản ứng bình thường đối với những mất mát hay thách thức gay go của cuộc sống. Nhưng nếu những cảm giác này trở nên trầm trọng, thường xuyên và kéo dài đưa đến cảm thấy mất hy vọng, cảm thấy bản thân trở nên vô ích và không còn hứng thú kéo dài cuộc sống thì đó là Trầm Cảm.

Trầm cảm, nói chung, có thể xảy ra ở bất cứ tuổi nào, kể cả trẻ em. Trầm cảm có thể chỉ xảy ra một lần trong đời nhưng điển hình xảy ra nhiều lần trong cuộc đời. Phụ nữ bị Trầm cảm thường hơn Nam giới.

Tuy Trầm cảm không phải là 1 tiến trình bình thường của Lão hóa* nhưng Trầm cảm cần được chú ý để phát hiện sớm vì ở người cao tuổi chứng Trầm Cảm và chứng Lo Âu* là 2 vấn đề thuộc về sức khỏe Tâm Thần thường gặp nhất.

Các khảo sát cho thấy số người cao niên có những triệu chứng của Trầm Cảm trong các Cộng-Đồng là 14-20%. Ở những bệnh nhân nằm bệnh viện tỷ số này cao hơn: 12- 45% và đối với những người cao tuổi đang được chăm sóc trong các cơ sở điều trị dài hạn (long-term care facilities) tỷ lệ này là khoảng 40%.

Vì số người sống lâu trên thế-giới càng ngày càng gia tăng nên số người mắc bệnh Trầm Cảm cũng tăng theo. Tổ chức Y tế quốc tế (WHO) ước

tính vào năm 2050 số người 60 tuổi và cao hơn sẽ khoảng 2.1 tỉ (billion).

Trầm Cảm gây ảnh hưởng trầm trọng cho bệnh nhân, cho gia đình và Cộng-đồng.

Các loại Trầm Cảm

Trầm cảm đơn cực* còn gọi là Trầm Cảm nặng (Major Depression), trước kia còn gọi là Clinical Depression, bệnh nhân chỉ có biểu hiện thuần túy những triệu chứng của Trầm cảm.

Trầm cảm lưỡng cực*. Trước kia còn gọi là Manic Depression, “Hưng Phấn-Trầm Cảm”, xen lẫn những giai đoạn Trầm cảm và Hưng phấn* (Euphoria, mania hay hypomania)

Những thể khác của Trầm cảm:

Trầm cảm kéo dài*. Trầm cảm kéo dài 2 năm hay lâu hơn.

Trầm cảm theo mùa*. Khoảng 5% người trưởng thành ở Hoa Kỳ bị Trầm cảm theo mùa, có khuynh hướng bắt đầu ở khoảng tuổi 17-30. Các biểu hiện của Trầm cảm theo mùa thường bắt đầu xuất hiện vào mùa Thu và kéo dài đến hết mùa Đông, là khoảng thời gian ngày ngắn hơn đêm và có ít ánh nắng. Các triệu chứng Trầm cảm sẽ khởi khi mùa Xuân và mùa Hè đến. Một số nhỏ lại bị Trầm cảm bắt đầu từ cuối mùa Xuân hay đầu mùa Hè gọi là Trầm cảm mùa Hè “summer depression”.

Trầm cảm do các tình trạng bệnh lý khác, thí dụ sau khi bị Đột Quỵ*, do các bệnh về biến dưỡng: thiếu giáp*, ...

Phụ nữ sau khi sanh con*.

Triệu chứng của Trầm Cảm nặng

Theo DSM-5 (Diagnostic and Statistical Disorder, 5th edition), một người được chẩn đoán bị Trầm Cảm nặng khi có 5 hay nhiều hơn những triệu chứng sau đây và những triệu chứng này kéo dài ít nhất 2 tuần lễ:

tâm trạng chán đời kéo dài gần như cả ngày, nhất là vào buổi sáng.

cảm giác mệt mỏi, thiếu năng lượng để hoạt động hầu như mỗi ngày.

cảm thấy bản thân vô dụng, tự cảm thấy tội lỗi.

cảm thấy bị quan, không còn hy vọng.

khó tập trung ý tưởng, nhớ những chi tiết, làm những quyết định.

hầu như mỗi ngày không ngủ được hay ngủ quá nhiều.

Không có hứng thú, niềm vui trong các sinh hoạt hàng ngày, kể cả tình dục.

cảm thấy chậm chạp, bứt rứt, không yên.

Sụt cân hay tăng cân. Người bị Trầm Cảm không thấy ngon miệng khi ăn nên bị sụt cân và gầy, nhưng một số người bị Trầm cảm lại ăn nhiều hơn nên tăng cân. Do đó 2 trạng thái sụt cân và tăng cân đều có thể xảy ra ở người bị Trầm cảm.

thường nghĩ đến cái chết, có ý nghĩ tự vận.

Những biểu hiện thể chất:

nhức đầu, đau nhức khớp xương, lưng, các vấn đề về tiêu hóa. Thường xảy ra ở bệnh nhân cao niên hơn ở bệnh nhân trẻ tuổi.

Cơ chế bệnh Trầm Cảm

Sinh-Lý bệnh Trầm cảm còn tiếp tục được nghiên cứu thêm. Các hiểu biết hiện nay cho thấy có ảnh hưởng của:

Di truyền. Thường thấy ở người trẻ tuổi bị Trầm cảm hơn là người cao niên. Nếu trong gia đình có người bị Trầm cảm, những thành viên khác của gia đình có nguy cơ bị Trầm cảm cao hơn những gia đình không có người bị Trầm cảm. Tuy nhiên Trầm cảm vẫn có thể xảy ra trong những gia đình bình thường.

Rối loạn, mất cân bằng của các chất chuyển hóa thần kinh* trong não bộ: Serotonin, NorEpinephrine, Dopamine... thay đổi mạch máu (vascular origin) thấy ở người cao niên bị Trầm cảm hơn ở người trẻ tuổi.

Môi trường sinh sống. Thường ảnh hưởng người cao niên hơn người trẻ tuổi.

Chẩn đoán Trầm cảm

Bệnh sử

Hỏi bệnh nhân. thí dụ: trong tháng vừa qua ông/ bà có cảm giác buồn chán, hết hy vọng... Có cảm thấy không còn hứng thú làm việc, các hoạt động khác...

Các triệu chứng theo DSM-5

Khám lâm sàng

Các bảng câu hỏi: Patient Health Questionnaires (PHQs), Beck Depression Inventory (BDI), Hamilton Rating scale for Depression (HRSD), Zung Self-Rating Depression Scale, Center for Epidemiologic Studies-Depression Scale (CES-D), Geriatric Depression Scale (GDS)

Thử nghiệm y khoa. Không có thử nghiệm chuyên biệt nào để chẩn đoán Trầm cảm.

Thử nghiệm máu chỉ giúp loại ra các tình trạng bệnh lý gây nên những triệu chứng tương tự như Trầm cảm, thí dụ thiếu tuyến giáp*, tiểu đường, CT scan, MRI não bộ để loại ra các tình trạng nghiêm trọng của não bộ như bướu não, v.v...

Điều trị

1/ Tâm Lý trị liệu*

gồm có Liệu pháp nhận thức hành vi* , bệnh nhân được điều trị từng cá nhân hay nhóm*

2/ Thuốc

1. Thuốc ổn định tâm tánh*

Lithium giúp ổn định sự thay đổi tâm tánh (mood swing) đột ngột và trầm trọng. Lithium thường được dùng trong giai đoạn hưng phấn của Trầm cảm lưỡng cực (manic episode of bipolar depression) nhưng Lithium cũng được dùng để giúp kiểm soát triệu chứng Trầm cảm trong giai đoạn buồn chán (depressive episode).

Lithium không được dùng ở phụ nữ có thai. Nếu cần phải dùng thì phải dùng kèm theo các phương pháp ngừa thai có hiệu quả. Nếu phát hiện có thai trong lúc đang dùng thuốc thì phải báo ngay cho bác sĩ điều trị.

2. Nhóm thuốc chống Trầm Cảm thế hệ thứ 2 (second-generation antidepressants) :

SSRI (Selective Serotonin Reuptake inhibitor): Fluoxetine, Sertraline , Citaloprem.

SNRI (Serotonin and Nor Epinephrine Reuptake Inhibitor):

desvenlafaxine,

Duloxetine ,

levomilnacipran,

Zoloft...

FDA chấp thuận 2 thứ thuốc thông thường dùng điều trị chứng tâm thần phân liệt* cũng được dùng điều trị Trầm cảm.

Seroquel (quetiapine).

Latuda

3. Thuốc tương đối mới

Rexulti (brexpiprazole) 2mg tablet, được cơ quan Quản Lý Thực Phẩm và Thuốc của Hoa Kỳ (FDA) chấp thuận cho sử dụng để điều trị Major Depressive Disorder vào năm 2015.

Thuốc này dung chung với các thuốc trị Trầm Cảm khác trong thể Trầm cảm Chánh cho người trưởng thành và trẻ em từ 13 tuổi trở lên.

Chưa rõ mức độ an toàn và hiệu quả của thuốc này ở trẻ em dưới 13 tuổi.

Spravato (esketamine), dạng xịt mũi (nasal spray). FDA chấp thuận cho bắt đầu sử dụng tháng 3 năm 2019.

Dùng kèm với các thuốc chống Trầm cảm ở người trưởng thành bị Trầm cảm không có hiệu quả

tốt với các thuốc chống Trầm cảm khác, và dùng cho bệnh nhân bị các triệu chứng Trầm cảm nặng có ý định và hành vi tự vận.

Cần lưu ý

Thuốc chống Trầm cảm có thể làm tăng ý nghĩ tự vận và đưa đến hành động tự vận ở một số bệnh nhân trẻ em, thanh thiếu niên, người trẻ tuổi trong vài tháng đầu lúc bắt đầu dùng thuốc điều trị.

Thuốc Rexulti có thể làm tăng nguy cơ tử vong ở bệnh nhân cao tuổi bị chứng rối loạn Tâm Thần có liên quan đến chứng Lú Lẫn*.

Do đó cần theo dõi sát bệnh nhân để nhanh chóng nhận ra các thay đổi về tâm trạng*, nhất là thay đổi ngột về suy nghĩ, hành vi, để có những xử trí kịp thời.

3/ ECT (Electroconvulsive therapy). Liệu pháp “giật điện”

Áp dụng cho bệnh nhân không thể dùng thuốc, hoặc trường hợp Trầm cảm quá nặng, trị liệu không hiệu quả với các phương pháp khác như tâm lý trị liệu, thuốc,... nhất là khi bệnh nhân bỏ ăn, failure to thrive, thường xuyên có ý định tự vận.

ECT cũng được dùng trong trường hợp Hưng phấn trầm trọng, có những trạng thái lo lắng, vật vã nặng, có những cử chỉ thù nghịch bạo hành.

Cách làm ECT: bệnh nhân được gây mê toàn diện* bởi bác sĩ gây mê, các dòng điện nhỏ được cho qua não bộ tạo nên cơn giật ngắn. Sau khi được làm ECT bệnh nhân thường bị mất trí nhớ trong vài tuần hoặc lâu hơn.

4/ Phương pháp kích thích từ trường xuyên sọ não*

Dùng từ trường* kích thích các tế bào thần kinh làm giảm các triệu chứng của thể Trầm cảm nặng. Đã được FDA chấp thuận cho xử dụng và chỉ áp dụng khi các phương pháp trị liệu khác không có hiệu quả.

Vai trò của bác sĩ gia đình

Các bác sĩ tuyến đầu*: bác sĩ gia- đình*, bác sĩ Nội khoa* đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện, chẩn đoán và điều trị Trầm cảm.

Các bác sĩ tuyến đầu cần nhận thức rõ về vai trò của mình. Lúc phỏng vấn bệnh nhân, ngoài các câu hỏi về bệnh Nội, Ngoại khoa chánh các bác sĩ tuyến đầu nên luôn có câu hỏi kèm theo về, đời sống Tâm thần của bệnh nhân.

Đa số bệnh Trầm cảm được phát hiện bởi bác sĩ tuyến đầu trong lúc bệnh nhân đang được điều trị các bệnh về Nội, Ngoại khoa khác. Bác sĩ tuyến đầu cũng có thể điều trị Trầm cảm. Ước lượng 60 % các bệnh về Tâm thần được bác sĩ tuyến đầu chăm sóc, và 79% toa thuốc chống trầm cảm được viết ra không phải do các chuyên gia về Tâm thần.

Tại phòng mạch của các bác sĩ gia đình, nên có các bảng câu hỏi* về các triệu chứng Trầm cảm để bệnh nhân điền vào trước khi vô gặp bác sĩ. Điều này sẽ giúp phát hiện sớm các triệu chứng của Trầm cảm.

Những trường hợp nặng, phức tạp sẽ được giới thiệu ngay đến các bác sĩ chuyên về bệnh Tâm thần*

Bác sĩ tuyến đầu sẽ liên lạc chặt chẽ với bác sĩ chuyên khoa Tâm Thần để phối hợp tốt việc điều trị.

Phòng Ngừa Trầm cảm?

Trầm cảm có thể được phòng ngừa không? Không có câu trả lời rõ rệt. Đa số các chuyên gia cho là Trầm cảm không thể ngăn ngừa được. Số kia thì không chắc.

Có những yếu tố con người không thể thay đổi được, thí dụ di truyền, hóa chất trong não bộ, môi trường sống chung quanh. Ở một số lớn Trầm cảm xuất hiện sau những biến cố, những thay đổi của cuộc đời, hoặc sau những bệnh như Ung Thư, Tiểu Đường, Parkinson..

Tuy nhiên, nếu không ngăn ngừa được Trầm cảm thì cũng có những phương cách làm giảm tỉ lệ Trầm cảm tái phát trở lại nếu đã bị Trầm cảm, cụ thể như kiểm soát căng thẳng, duy trì hoạt động tích cực hàng ngày, ăn uống dinh dưỡng tốt, khám bệnh với bác sĩ thường xuyên.

Bệnh nhân nhất là người lớn tuổi nên tiếp tục sinh hoạt hàng ngày như: tập thể dục đều đặn, thường xuyên liên lạc chuyện trò với người thân, bạn hữu, đọc sách, báo, xem những chương trình hữu ích trên TV, tham gia sinh hoạt cộng đồng, tôn giáo, đi lễ Chùa, Nhà Thờ...

Những điểm quan trọng

Trầm cảm là 1 sự rối loạn về Tâm thần thường gặp.

Khoảng 280 triệu người bị Trầm cảm trên toàn thế-giới.

Theo CDC trong năm 2020 có 18.4% người trưởng thành ở Hoa Kỳ cho biết họ được chẩn đoán Trầm cảm.

Khoảng 15% người Hoa Kỳ 65 tuổi và cao hơn bị Trầm cảm.

Phụ nữ bị Trầm cảm nhiều hơn Nam giới.

Trầm cảm có thể dẫn đến Tự vận. Theo WHO mỗi năm có hơn 700,000 người chết do tự vận. Tự vận là nguyên nhân thứ 4 thường nhất đưa đến tử vong ở lớp tuổi 15– 29 tuổi.

Một số lớn bệnh nhân bị Trầm cảm không được điều trị. Ước lượng trên thế giới có tới 90% người cao niên bị Trầm cảm không được điều trị đúng mức, 78% hoàn toàn không được điều trị.

Bệnh Trầm cảm ở các mức độ bệnh nhẹ, trung bình, nặng có thể được điều trị với hiệu quả tốt.

Kết luận

Ngày nay với kỹ thuật cao, cạnh tranh gay gắt, con người làm việc chịu nhiều căng thẳng, áp lực và song trong 1 thế giới rất bất an, chiến tranh lan rộng, nguy cơ thế chiến có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bệnh dịch, Thiên tai, kinh tế suy thoái, xã hội băng hoại, bắn giết hàng loạt xảy ra hầu như hàng ngày, hôn nhân tan vỡ, tỉ số ly dị gia tăng. Từ đó Trầm cảm càng có cơ hội phát triển.

Những người cao tuổi thường có nhiều bệnh tật hơn người trẻ tuổi, trải qua những mất mát trong cuộc đời, cô đơn khi không còn người thân, bạn bè, không được gần gũi với con cháu. Những yếu tố này góp phần làm tăng nguy cơ bị Trầm cảm.

Chứng Trầm cảm, nhất là ở người cao niên chưa được chẩn đoán và điều trị đúng mức.

Trầm cảm cần được chẩn đoán sớm, điều trị tích cực, đúng mức để tránh những hậu quả nghiêm trọng, đáng tiếc như tự hủy hoại thân thể, tự vận...

Sự giúp đỡ của gia đình bệnh nhân rất quan trọng. Khuyến khích, tham gia các sinh hoạt hàng ngày với bệnh nhân. Giúp bệnh nhân lấy hẹn và giữ hẹn với bác sĩ và đi cùng bệnh nhân tới gặp bác sĩ.

Tự vựng Anh-Việt

Bệnh Trầm Cảm ở người cao tuổi (Depression in the Elderly/ Geriatric Depression)

Bác sĩ tuyến đầu. Primary care physician

Bác sĩ Gia-đình. Family Practitioner

Bác sĩ chuyên về bệnh Nội khoa. Internist

Bác sĩ chuyên khoa Tâm -Thần. Psychiatrist

Bảng câu hỏi. Questionnaires

Bệnh về rối loạn tâm-thần. Psychosis

Chứng Lo Âu. Anxiety

Chuyển hóa thần kinh. Neurotransmitters.

Cơ sở điều trị dài hạn. Long-term care facilities

Điều trị từng cá nhân hay theo nhóm. Individual or group therapy

Giai đoạn trầm cảm. Depressed phase

Hưng phấn. Mania

Kích thích từ trường xuyên sọ não. Transcranial Magnetic Stimulation.

Lão hóa. Aging

Lú-lẫn. Dementia

Liệu pháp nhận thức hành vi. Behavioral cognitive therapy

Rối loạn Tâm Thần có liên quan đến chứng Lú Lẫn. Dementia-related psychosis.

Sức khỏe Tâm Thần. Mental health

Sinh-bệnh lý. Pathophysiology

Trầm cảm. Depression

Trầm cảm chánh /nặng. Major Depression

Trầm cảm đơn cực. Unipolar Depression

Trầm cảm lưỡng cực. Bipolar Depression

Trầm cảm kéo dài. Persistent Depressive disorder, Dysthymia

Trầm cảm theo mùa. Seasonal Affective Disorder

Trầm cảm sau khi sanh con. postpartum Depression

Trầm cảm sau Đột Quy. post-stroke Depression

Thiếu giáp. Hypothyroidism

Thay đổi tâm-trạng. Mood change

Tâm thần phân liệt. Schizophrenia

Thuốc ổn định tâm tánh. Mood stabilizer

Thuốc chống Trầm cảm thế hệ thứ 2. Second-generation antidepressants

Tâm Lý trị liệu. Psychotherapy

Từ trường. Magnetic fields

Tham khảo

AAFP (American Academy of Family Practice)

APA (American Psychiatric Association), CDC, Cleveland Clinic

Gerontology,

NIH (National Institute of Health)

National Institute of Aging,

WHO (World Health Organization),

Mayo Clinic,

WebMD

Mùa Thu là mùa của Thi nhân, của những dòng thơ trữ tình lãng mạn, nhưng cũng là mùa mà các triệu chứng của thể Trầm cảm theo mùa (seasonal depression/ seasonal affective disorder) thường bắt đầu xuất hiện!.

“Mùa Thu lá bay bay thật nhiều
Kỷ niệm càng thương nhớ bấy nhiêu...”

BS Nguyễn Quyền Quới, MD



Ai còn nhớ dưới tàng hoa Phượng vĩ
Mình gặp nhau... chẳng dám nói một câu
Rời hè sang vắng vắng tiếng ve sầu
Rời cách biệt... bây giờ sao luyến tiếc

Trần Văn Thanh

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH ĐỘNG CON NGƯỜI

Tuệ Thiện



Trong cuộc sống đời thường, mỗi ngày chúng ta phải quyết định hàng trăm, hàng ngàn lần. Có bao giờ chúng ta tự hỏi quyết định này có đúng không? Có lợi không hay có khôn ngoan không? Cái gì đưa chúng ta tới quyết định như vậy? Sau đây tôi xin đề nghị chúng ta thử suy nghĩ về đề tài: «những yếu tố ảnh hưởng đến hành động con người».

1/- SỰ HIỂU BIẾT:

Sự hiểu biết giúp con người sống một cách khôn ngoan, hợp lý, thích ứng với khả năng vật chất và tinh thần của mình, thích ứng với môi trường thiên nhiên và xã hội. Nhưng than ôi, sự hiểu biết thì vô cùng tận, như trời cao biển rộng, một đời người không thể nào thấu tóm được túi khôn nhân loại, dù chỉ một phần. Do đó theo tôi, chúng ta nên giới hạn sự học hỏi trong 4 lãnh vực sau đây:

- Kiến thức tổng quát,
- Kiến thức cần thiết để đi vào đời sống hiện đại.
- Kiến thức nghề nghiệp, chuyên môn,
- Kiến thức mà bạn thích tìm hiểu,

Cụ Nguyễn Bình Khiêm, nhà tư tưởng và lý số Việt Nam thời Lê-Mạc đã đưa ra một câu nói để đời «*khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống*». Vậy thì biết cái gì?

- biết người, biết ta
- biết đúng, biết sai
- biết thiện, biết ác
- biết đẹp, biết xấu
- biết thiên thời, địa lợi, nhân hòa

Muốn biết người trước hết phải biết mình. Biết mình không phải dễ: “ta chỉ thấy hạt bụi trong mắt người mà không nhìn thấy cọng rơm trong mắt ta”. Vậy biết mình bằng cách nào? Biết cái gì đây? Biết để làm gì?

Biết bằng cách quay cái nhìn vào bên trong để quan sát những gì xảy ra bên trong **thân** và **tâm** của mình. Bên trong thân thì chúng ta có thể cảm nhận được những **cảm giác** an lạc dễ chịu hay đau đớn mệt mỏi. Các bác sĩ thường thất vọng khi khám bệnh cho người Việt Nam vì đa số không diễn tả được những cảm giác của mình, do thiếu chữ nghĩa để

diễn tả? do e ngại rụt rè? Có nhiều người bị bệnh ung thư phát tán đến thời kỳ thứ 3, thứ 4 mà vẫn chưa hay, có phải do chênh mảng và thiếu biết mình chăng?

Nhận biết Tâm của mình còn khó hơn, vì tâm là thành phần trừu tượng vô hình và nó bao gồm nhiều yếu tố. Sau khi đã ghi nhận một **cảm giác** qua Thị giác (mắt), thính giác (tai), vị giác (lưỡi), khứu giác (mũi) và xúc giác (cảm giác khi tiếp xúc), giờ đây Tâm phải diễn dịch để đặt tên và đánh giá cảm giác ấy. Công việc này tâm lý học gọi là **Tri giác** (perception), nhờ ở trí nhớ đã ghi chép tên gọi của các cảm giác từ thuở bé, đã được dạy dỗ bởi cha mẹ thầy cô. Chúng ta đã học nhận biết hoa Hồng, hoa Cúc, hoa Lan... giờ đây gặp lại ta nhận diện được chúng ngay.

Nhờ sự đánh giá các cảm giác, ta phân biệt chúng thành 3 loại: dễ chịu, khó chịu và trung tính. Dễ chịu làm cho ta ưa thích, khó chịu làm ta ghét bỏ và trung tính làm ta thản nhiên. Như vậy ta đã có được 3 loại **tình cảm**: thương, ghét, và dửng dưng.

Ngoài ra con người còn có những **cảm xúc** (émotions), là những phản ứng xảy ra một cách nhanh lẹ và chóng qua của cả thân và tâm trước một biến cố, một hoàn cảnh bất ngờ làm cho ta biến đổi sắc mặt, xáo trộn đầu óc và rối loạn bên trong cơ thể. Những biến đổi này rất chuyên biệt cho mỗi loại cảm xúc. Người khôn ngoan có thể nhận diện được ngay những xáo trộn bên trong mình (biết mình), người tinh tế có thể nhìn thấy từ bên ngoài (biết người). Có 6 loại cảm xúc căn bản, phổ quát chung cho loài người được thừa nhận bởi nhiều nhà khoa học như Darwin (1872), Ekman (1982)...: vui sướng, buồn sầu, giận dữ, sợ hãi, ghê tởm, lo âu.

Cảm xúc là một phương tiện để diễn tả tâm trạng và thái độ của mình trước một tình huống, đó cũng là cách để giao lưu với thế giới bên ngoài, ví dụ:

- vui sướng là để tăng cường mối dây liên lạc với người khác.
- lo buồn là để lôi cuốn sự an ủi và thương hại.
- giận dữ là để răn đe đối thủ hầu giới hạn sự xung đột.

- sợ hãi là để tăng cường phản ứng đối phó (chiến đấu, rút lui hay bất động)

- ghê tởm là để xa lánh những gì mình không ưa thích.

- lo âu là để tăng cường sự suy nghĩ giải quyết.

Sau khi đã phân tích, tìm hiểu các thông tin, tín hiệu (traitement des informations) tâm thức sẽ tiến vào diễn trình hành động và đặt ngay câu hỏi “bây giờ ta phải làm gì?”. Có 3 cách hành động:

* suy nghĩ, tính toán, lý luận để đưa ra một **ý định** giải quyết

* **ngôn ngữ**: diễn tả tư tưởng bằng lời nói, chữ viết hay cử chỉ

* **hành vi**, những động tác để hoàn thành ý định.

Như vậy biết mình là biết nhận diện đúng những *cảm giác* cảm nhận được qua 6 giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, biết diễn tả sự vật đúng như nó là như vậy. Có trí nhớ tốt để không diễn dịch sai lầm các *cảm xúc*. Biết hành trình tư tưởng của mình để đi tới một *ý định hành động*. Biết mình cũng là biết cảm nhận những *trạng thái tâm* của mình; Khi ta đã biết mình thì biết người cũng giống như vậy thôi, như trò bàn tay. Người có khả năng biết mình và biết người như thế, giáo sư tâm lý học Howard Gardner, đại học Harvard, cho rằng đó là **trí khôn nội-cá-thể** (Intelligence intrapersonnel) và **trí khôn liên-cá-thể** (I.interpersonnel).

Riêng đối với hai giáo sư Peter Solvey và John Mayer (1990) thì cho rằng đó là **Trí Thông Minh cảm xúc** (intelligence émotionnelle) được đo lường bằng *Chỉ số Cảm xúc QE (Quotient émotionnel)* theo đó người có chỉ số QE cao rất khôn ngoan khéo léo trong những phạm vi sau:

- họ có khả năng nhận diện những tình cảm và xúc cảm của mình và của người khác

- khả năng chế ngự những xúc cảm của mình và biết thể hiện chúng một cách đúng đắn để không làm phiền lòng người khác

- khả năng chuyển hóa những xúc cảm tiêu cực của mình thành những tình cảm tốt đẹp (hoan hỉ, từ bi, buông xả)

- khả năng cảm thông với kẻ khác (empathie)

- khả năng điều hòa sự liên hệ giao tiếp.

2/- TRÍ NHỚ

Một hành động dù tốt hay xấu, mỗi khi được thực hiện sẽ được ghi xuống dòng tiềm thức bằng những chủng tử dưới dạng một mã số (code) để được ghi nhớ và lưu truyền. Trí nhớ là khả năng tinh thần khiến ta có thể khơi lại những gì đã được ghi chép và lưu giữ trong tâm não. Trí nhớ được hình thành nhờ 4 tiến trình sinh động sau đây:

*ghi nhớ đầu tiên (encodage, mã hóa)

*lưu trữ (stockage) người ta không rõ ký ức được lưu trữ ở đâu, mỗi tín hiệu ghi nhận được có nơi dự trữ khác nhau, tùy theo nó đã xâm nhập óc não qua những đường dẫn truyền và trung khu nào, rồi mỗi lần được lập lại những trung khu này được kích hoạt (do chụp IRMf thấy được)

*khôi lại (restitution)

*quên (oubli): quên giúp chúng ta xếp hạng những sự kiện theo thứ tự ưu tiên, để dành chỗ cho những sự kiện quan trọng và cần thiết khác

Một qui luật cho sự học hỏi, luyện tập là phải củng cố trí nhớ bằng cách lập đi lập lại nhiều lần, đều đặn và cách khoảng xa dần, chẳng hạn lần đầu 10 phút sau, rồi 1 ngày sau, 1 tuần sau, 1 tháng sau, 6 tháng sau...(theo tâm lý gia Đức Herman Ebbinghaus)

Trí nhớ là thành phần quan trọng của tâm thức con người, giúp con người nhận diện (tri- giác), hồi tưởng, tưởng tượng, hình dung những sự vật, âm thanh, mùi vị, cảm giác, ý tưởng mà mình đã biết qua

3/- NHỮNG ĐỊNH LUẬT TÂM NÃO VỀ HÀNH ĐỘNG:

Tâm não vận hành (fonctionner) bằng 2 cách:

a)- cách Tự động (automatisme) không cần suy nghĩ do thói quen, phản xạ, xung động (impulsivité). Cách vận hành này đòi hỏi ít năng lượng để thực hiện.

b)- cách có sự kiểm soát, chọn lựa theo những tiêu chuẩn đạo đức, lý luận, thẩm mỹ... Điều này cần nhiều năng lượng tinh thần, cần phải cố gắng để thực hiện. Khoa học cho đây là **chức năng hành sự của não bộ** (fonctions exécutives du cerveau), bao gồm những công việc như sau:

- sự uyển chuyển, linh hoạt của trí năng (flexibilité mentale)

- sự sắp xếp lên kế hoạch (planification)

- sự chú tâm (attention)

- sự kiểm soát kềm chế (contrôle inhibiteur)

- sự duy trì trí nhớ hành sự (mémoire de travail)...v.v...

Do đó áp dụng vào cuộc sống, tất cả những hành động và lời nói mà ta biết là tích cực, thiện lành và ích lợi thì ta *nên tập luyện thành thói quen*; ngược lại những hành động tiêu cực, xấu ác, có hại thì nên xa lánh đừng tập nhiễm. Còn những hành động mà ta chưa biết là tốt/ xấu lợi/hại thì phải suy nghĩ, chọn lọc hoặc đừng làm. Có như thế cuộc sống của ta có một định hướng thiện lành. Lợi ích của cách vận hành có kiểm soát này là ta tránh được những lời nói và hành động bốc đồng, không khôn khéo, có thể gây phẫn nộ, hay gây hại cho ta. Chúng ta tránh được những thói quen xấu có hại cho sức khỏe, như hút thuốc, uống rượu ghiền ma túy, cờ bạc... Chúng ta luyện tập được những việc làm hữu ích như thể dục, khí công, thiền định, lái xe, điện toán...

Ứng dụng vào thiền tập thì tất cả những loại thiền nào không nương tựa vào một hay bốn đề mục Thân, Thọ, Tâm, Pháp thì óc não sẽ sử dụng cách Tự động, nghĩa là nó sẽ vận hành theo những tập khí của tâm thức từ muôn đời là *phóng tâm, vọng tưởng*. Chỉ có cái chết mới chấm dứt được tập khí này. Như vậy làm sao thiền gia có thể đạt đến nhất tâm bất loạn được?

Sau nữa, để bảo tồn năng lượng cho khỏi mệt và đạt đến **trạng thái an xả** dễ dàng, hành giả *phải tập*

điều hòa giữa quá Tinh tấn và quá Định mà chúng ta đã biết qua sự điều hòa giữa Ngũ quyền và Ngũ lực (Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ): Tấn (cố gắng) phải được điều hòa với Định, định được coi như là sự buông xả tất cả để chỉ biết có một đối tượng duy nhất.

4/- VẾT HANG CỦA THÓI QUEN:

Thói quen là một sinh hoạt trí não, lời nói hay tay chân, được lập đi lập lại thành thuần thực. Thói quen có thể bắt nguồn và tồn tại từ nhiều kiếp trước và trở thành một tánh khí hay tật ách. (ví dụ tướng đi của ngài Xá-Lợi-Phất). Ta có 4 loại thói quen :

Thói quen tinh thần: một lẽ lối suy nghĩ, tính toán; một cảm xúc lo âu, sợ sệt; một thái độ hung dữ, sân hận...

b) Thói quen về lời nói: có người mở miệng là gọi "Chúa ơi" hay "A Di Đà Phật", "Mô Phật", hoặc mở miệng là chửi thề hay nói liêu ...

c) Thói quen tay chân như: ngoáy mũi, nhổ tóc, rung đùi ...

d) Thói quen bệnh lý: có người bị ám ảnh bởi một ý tưởng, trong đầu cứ lập đi lập lại một sơ đồ bệnh lý như: sợ dơ cứ phải rửa tay hàng trăm lần, sợ bị trộm cứ phải khóa cửa tới khóa cửa lui; những người bị ám ảnh bệnh hoạn, cứ phải đi hết bác sĩ này tới bác sĩ khác. Những người này cần phải được điều trị bằng liệu-pháp nhận-thức hành-vi (thérapie cognitivo-comportementale). những người ghiền rượu, ghiền thuốc lá hay ma-túy...

5/- NHỮNG ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE:

Tổ chức Y Tế Quốc Tế định nghĩa **"sức khỏe là một trạng thái an lạc (bien-être) toàn diện của thân, tâm và xã hội, nó không phải chỉ cốt ở sự vắng bóng của bệnh hoạn hay tật nguyền"**.

Sức khỏe vật chất của con người được qui định bằng những yếu tố sau đây :

- sự Di-truyền: có những gia đình ông bà cha mẹ sống rất thọ, con cháu có hy vọng sống thọ như ông bà. Nhưng có những bệnh có nguồn gốc di-truyền như một vài bệnh ung thư vú, ung thư ruột, ung thư nhiếp-hệ-tuyến, bệnh Alzheimer, bệnh mucoviscidose (b. nhầy nhớt)... Nên gia đình nào có cha mẹ anh em bị những bệnh trên thì phải xin đi khám nghiệm di-truyền để ngăn ngừa và chữa trị.

- chế độ dinh dưỡng quân bình : không ăn quá ngọt, quá mặn, quá béo.

- sự ngủ nghỉ đầy đủ.

- những thói quen lành mạnh trong cuộc sống : vận động cơ thể đều đặn, không hút thuốc, không uống rượu, không sử dụng ma túy...

- sự quân bình giữa thân và tâm, nguyên tắc của sức khỏe là phải kích hoạt thân thể và làm an tịnh tâm hồn.

- sự quân bình giao tiếp giữa thế giới bên trong và bên ngoài.

- sự ô nhiễm hay trong sạch của môi trường sống...

Sức khỏe tinh thần được qui định bởi :

- các giác quan hoạt động bình thường.
- tri giác chính xác, nhận thức đúng, không bị chứng mất nhận thức (agnosie).

- trí nhớ tốt, sự suy nghĩ mạch lạc, sáng suốt, tâm định tĩnh.

- khả năng buông xả và không dính mắc vào bất cứ một đối tượng ham muốn hay thù hận nào.

- năng lực tinh thần đầy đủ: không uể oải, lười biếng, mệt mỏi.

Có những yếu tố làm cho tinh thần suy yếu:

- */ Xung ứng (stress)/ làm việc trí óc quá mức/ Bệnh Trầm cảm/ Bệnh Covid dài...

- */ Thiếu dinh dưỡng (Đoàn thực)

- */ Mất ngủ: những bệnh làm mất ngủ: ngáy ngủ, chân cựa quậy/ ghiền thuốc ngủ...

- */ Tâm thù hận, ganh tức

- */ Ghiền rượu, thuốc lá, ma túy

- */ Thiếu vận động cơ thể, cả ngày ngồi trước truyền hình hay máy điện toán

- */ Sự cô đơn, thiếu giao tiếp xã hội (xúc thực)

- */ Thiếu thức ăn nuôi dưỡng tâm (thức thực): học hỏi, đọc sách, âm nhạc, thi họa...

- */ Thiếu Chú tâm, Tỉnh giác

- */ Sống trong không gian tràn ngập các sóng điện-từ: TV, Đt di động, máy điện toán

Khái niệm An lạc Xã hội rất khó định nghĩa vì nó bao hàm vừa ý thức và cảm nghiệm của cá nhân về hạnh phúc của mình trong một xã hội; người biết đủ thì dễ thỏa mãn với những gì xã hội cho mình. Có người ở trong tù cảm thấy sung sướng an ninh hơn là ở bên ngoài; do đó, mùa Đông có nhiều người Nga và Nhật vô gia cư, cố làm một cái tội gì đó để được vào tù sống cho yên thân trong mùa đông giá lạnh. Nhưng đồng thời nó cũng bao hàm trách nhiệm của xã hội đối với người dân, đây là nhiệm vụ của nền **Y Tế công cộng**, như :

- quan sát và đánh giá sức khỏe của quần chúng : số tử vong, bệnh hoạn, tai nạn, tự tử...

- phòng ngừa, động viên và giáo dục y tế.

- tổ chức dịch vụ săn sóc và điều trị bệnh tật.

- chọn lựa ưu tiên hành động và đánh giá những phương pháp trị liệu...

Ngoài ra, còn một yếu tố quan trọng khác qui định sức khỏe xã hội, là: "quyền được hưởng thụ sự săn sóc do luật định". Quốc gia càng văn minh càng có nhiều luật lệ để bảo vệ người dân về y tế và an sinh xã hội, chẳng hạn:

- chính phủ phải bảo đảm mức lương tối thiểu của người dân.

- tất cả mọi người dân đều được hưởng quyền săn sóc sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật.

- tất cả mọi công nhân đều được hưởng những điều kiện làm việc thỏa đáng.

- cấm trẻ em dưới 1 số tuổi nào đó đi làm...

6/- ĐỊNH LUẬT NHÂN-DUYÊN-QUẢ hay NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN VÀ ĐỦ:

Để diễn tả sự liên hệ giữa 2 sự vật trong vũ trụ,

triết học Trung Hoa đưa ra **nguyên lý Ngũ Hành** bao gồm 5 yếu tố tương trưng cho 5 cơ quan tạng phủ hay 5 năng lực khí hóa: Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy. Nguyên lý này có thể được phát biểu như sau: “phàm cái gì hiện hữu đều có cái sinh ra nó, cái khắc nó, cái nó sinh ra, và cái nó khắc, tạo thành một toàn thể 5 yếu tố liên hệ chặt chẽ”.

Triết học Phật giáo đưa ra 2 nguyên lý để giải thích sự tương quan này: **Duyên Sinh** và **Duyên Hệ**

a) Nguyên lý Duyên Sinh hay những **điều kiện cần** để Nhân sinh ra Quả: phải có nhân thì mới có quả, cũng như phải có lửa thì mới có khói, có gạo thì mới có cơm. Nguyên lý này được phát biểu như sau:

“Khi cái này có, cái kia có,

Khi cái này không có, cái kia không có”

b) Nguyên lý Duyên Hệ hay những **điều kiện đủ**. Muốn có cơm phải có gạo, nhưng cũng cần phải có: nôi, nước, củi, lửa (hoặc điện, gaz) thì mới có cơm. Nguyên lý Duyên Hệ đề cập một cách tổng quát và rõ ràng sự tương quan giữa hai yếu tố, có thể là vật chất hay tinh thần. Sự tương quan này có thể có đặc tính về không gian, thời gian (sinh trước, cùng sinh, sinh sau), về hỗ trợ hay tương khắc, tương đồng hay tương phản, tính cách quan trọng, chuyên biệt, có mặt hay vắng mặt... Nguyên lý này có thể được phát biểu như sau:

“Khi cái này có, cái kia không có (hoặc ngược lại)

Cái sinh sau trợ duyên cho cái sinh trước (hoặc ngược lại)

Cái yếu trợ duyên cho cái mạnh (hoặc ngược lại)”

7/- YẾU TỐ DI-TRUYỀN VÀ NGOẠI-DI-TRUYỀN (Génétique et Épigenétique)

Chúng ta có 2 loại di truyền: vật thể và tinh thần. Sự di truyền vật thể được qui định bởi những **định luật về sinh học** như định luật Mendel phát hiện năm 1865. Cha mẹ truyền cho con cái những đặc tính hình thể (vóc dáng, màu da, màu tóc...), những bệnh tật, khả năng tinh thần... nhờ lưu truyền các **di-tổ** (gènes). Các di-tổ là một đoạn của những phân-tử ADN, acide désoxyribonucléique có trong các tế bào của mỗi sinh vật. Chúng ảnh hưởng và điều khiển sự phát triển cũng như sự vận hành tất cả các cơ quan và hệ thống của cơ thể, giống như một cẩm nang ghi chép những chương trình phải thi hành để phát triển, tồn tại, sinh sản, già nua và cả sự chết.

Sự di truyền về tinh thần thì khó hiểu hơn, được giải thích bởi Phật Giáo, được lưu truyền qua các **chủng tử** của dòng tâm hữu-phần (A-lại-da thức), *chủng tử là những thông tin đã được mã-hóa (encodé) và được ghi chép xuống ký ức*; rồi lúc chết, những mã số (chủng tử) này được chuyển từ *tâm-tử* của người chết sang cho *tâm-tái-sinh của người ở kiếp sống mới*. Những chủng tử này được lưu trữ trong ký ức của mỗi cá nhân từ đời này sang đời khác, nó không tùy thuộc huyết thống ông bà, cha mẹ mà tùy thuộc vào nghiệp nhân mà mỗi người đã tạo từ quá khứ và chỉ chờ hội đủ nhân duyên để thể hiện thành nghiệp quả.

Giữa thế kỷ 20, các nhà sinh học bắt đầu nghiên cứu **ảnh hưởng của môi trường** trên sự biểu hiện của những đặc tính di truyền và nhận thấy rằng di truyền học tự nó không giải thích được những thay đổi của sự biểu hiện các đặc tính này. Nhà sinh học Anh Conrad Waddington (1905-1975) đưa ra thuyết Ngoại Di Truyền bằng cách ráp chữ biểu sinh (épigénèse) và chữ di truyền (génétique) thành chữ épigénétique (Ngoại Di Truyền); theo đó môi trường sinh sống, cách sinh sống ảnh hưởng rõ ràng trên sự biểu hiện của các di-tổ (gènes). Chẳng hạn không phải vì chúng ta mang trong người những di-tổ của một bệnh di truyền mà bệnh này bắt buộc phải phát ra. Chúng có thể nằm yên đó, nếu chúng ta biết sống lành mạnh (ăn uống chừng mực, ngủ nghỉ đều độ, vận động thân thể, tâm thái an tịnh, quân bình thân tâm...). Môn học Ngoại Di Truyền ngày càng phát triển và đưa ra những minh chứng vững chắc về ảnh hưởng của môi trường sống và sinh lực tinh thần ảnh hưởng trên sức khỏe và tuổi thọ của con người. Chẳng hạn 2 đứa trẻ sinh đôi có cùng hệ thống di-tổ (génom) được nuôi dưỡng trong 2 gia đình khác nhau sẽ có cá tính, những sở thích và bệnh hoạn khác nhau. Ngược lại trong một gia đình mà đa số các con là con gái, chỉ có đứa nhỏ nhất là con trai, thì cậu này có tánh tình, điệu bộ, sở thích rất là đàn bà và lớn lên muốn đổi giống thành đàn bà (hay ngược lại cũng vậy).

8/-SỨC MẠNH CỦA Ý CHÍ:

Con người được qui định bởi 3 yếu tố : di truyền, hoàn cảnh và ý chí. Chúng ta chưa làm gì được với sự di truyền. Nhưng với ý chí, ta có thể thay đổi được hoàn cảnh và ngay cả thay đổi nghiệp. Vậy ý chí là cái chi?

Là cương quyết hành động để đạt tới mục đích dự tính. Điều này đòi hỏi khả năng biết chọn lựa cách làm và phương tiện thích hợp nhất.

b) kế đến, là soạn thảo ra một chương trình hành động với những ước tính điểm khởi đầu, điểm kết thúc và những kế hoạch trung gian.

c) biết phê phán, đánh giá những chọn lựa một cách xác đáng.

d) sau cùng, đảm trách sự kiểm soát để tự điều chỉnh và duy trì công trình cho tới thành tựu mỹ mãn.

9/- TÁC ĐỘNG CỦA SỰ BUÔNG XẢ:

Buông xả là :

a) một trạng thái của tâm không vui, không buồn/ không sướng, không khổ/ một cảm giác trung tính, chấp nhận sự việc xảy ra cho dù có xấu như thế nào.

b) một thái độ, một hành động của tâm: vô tư, không luyến ái cũng không ghét bỏ. Nhìn đối tượng qua nguyên nhân và hậu quả của nó với tâm trạng bình thản và không đòi hỏi nó phải theo sở thích của mình.

c) chấp nhận sự khác biệt giữa người khác và mình, mỗi người một quan điểm, một chọn lựa, một

sở thích. Đừng bắt buộc người khác phải giống mình.

d) không quan tâm tới những điều không liên quan tới mình chút nào, những điều nhỏ nhặt cứ làm khổ mình,

10/- SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA TÂM và NÃO (hay TINH THẦN và VẬT CHẤT)

Tâm có thể ảnh hưởng trên vật chất và ngược lại vật chất cũng có thể ảnh hưởng trên tâm tùy theo những điều kiện chi phối bởi nguyên lý Duyên-sinh Duyên-hệ như sau:

- ảnh hưởng của ngoại cảnh
- khả năng của các giác quan tiếp xúc và ghi nhận những tín hiệu đến từ thế giới bên ngoài
- khả năng diễn dịch của não bộ đối với những kích thích này
- Thái độ hành xử của não bộ đối với những kích thích này
- Năng lượng vật chất và tinh thần
- Khả năng chuyên biệt của một nhóm tế bào não hoặc của những loại tâm đặc biệt (indriya)
- Sự có mặt trước hay sau hoặc cùng một lúc của một yếu tố, một sự kiện.
- Tương quan nhân quả giữa một tác động của tâm trên các tế bào não (kamma-vipaka paccaya)..

*Thí dụ: sự tu luyện của các thiền gia làm thay đổi cấu trúc não bộ của họ. Sự thanh lọc Tâm thường xuyên làm cho não bộ của họ trở nên kiện toàn.

-Vật chất ảnh hưởng trên tâm:

*Thí dụ: Sắc, Thính, Hương, Vị, Xúc *tác động trên* Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân *để sinh ra 5 Thức*. Ốc não biến đổi của người bị bệnh Alzheimer làm cho họ mất trí nhớ hoàn toàn.

Ốc não con người dường như có 3 hệ thống xử-lý (processeurs): cảm nhận, nhận thức, hành xử. (réceptif, cognitif, exécutif)

11/- SỰ TRUYỀN TẢI TÍN HIỆU TRONG CƠ THỂ VÀ ỐC NÃO:

Cơ thể là một **môi trường sinh động** (matrice vivante) trong đó có sự trao đổi thông tin tín hiệu liên tục không ngừng nghỉ giữa thế giới bên trong và bên ngoài, giữa các tế bào bên trong cơ thể, nhất là giữa các tế bào nơ-rôn trong toàn bộ hệ thống thần kinh bao gồm các trung-khu thần kinh, các đường dẫn truyền thần kinh hướng tâm và ly tâm và vùng vỏ não, là vùng điều khiển sự vận hành trung ương nói chung. Nếu trong hệ thống này, có chỗ nào bị thương tích, tắc nghẽn thì thông tin tín hiệu không truyền tải được. Một mệnh lệnh của trung ương sẽ không được hay biết ở địa phương

Trong những tế bào của cơ thể, chất ADN có hình dạng xoắn ốc là những ăng-ten có thể rung động cộng hưởng với các **sóng scalaires** (là những sóng tinh thần do não bộ phát ra hay thu nhận) đến từ bên ngoài để ban phát năng lượng hoặc chuyển tải thông tin giữa các tế bào với nhau. Hình thức chuyển tải thông tin này được chứng minh là hiệu quả hơn sự chuyển tải qua sự biến dưỡng hoá học các chất hormones hay các chất thần kinh chuyển

hóa (neurotransmetteurs) (Médecine énergétique, Oshman)

12/- ĐỊNH LUẬT ĐỒNG THANH TƯƠNG ỨNG ĐỒNG KHÍ TƯƠNG CẦU (Loi de l'attraction)

Người xưa có câu “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, có nghĩa là: cùng một âm thanh, tiếng nói, thì có thể hưởng ứng qua lại, “cùng một khí loại thì tìm nhau, như đá từ thạch thì hút chất sắt, hổ phách thì hút hạt cải” (Đào Duy Anh, Hán Việt Tự Điển). Lại cũng có câu “trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa” nghĩa là cùng giống nhau thì tìm đến nhau. Đối với con người thì giống nhau có nghĩa là cùng **tâm ý, tình cảm** và **chí hướng**. Khoa học cũng cho biết mỗi vật thể có một **tần số rung động khác nhau (fréquence de vibration)**. Nếu cùng một tần số thì có thể cộng hưởng rung động với nhau. Con người có hai loại tần số rung động: **một loại cao** tương ứng với một tâm ý thiện lành, một tình cảm từ ái và một ý hướng xây dựng; **một loại thấp** tương ứng với một tâm ý xấu xa, một tình cảm hận thù và một ý hướng tiêu diệt. Những tư tưởng, lời nói, hành động tốt sẽ kêu gọi phúc lợi đến, ngược lại những người có tư tưởng, lời nói, hành động xấu, sẽ kêu gọi tai họa đến với người ấy. Đúng như cách ngôn “ghét của nào, trời trao của ấy”. Luật “Đồng thanh tương ứng” bao hàm nhiều địa hạt: Khoa học, Năng lượng, Tâm thức và Tâm linh... Theo khoa học, trong vũ trụ có nhiều lực hấp dẫn như lực từ trường, lực vạn vật hấp dẫn, lực tĩnh điện... Nhà bác học Albert Einstein nói: “tất cả đều là năng lượng, không có điều gì khác cả. Làm tương xứng ý bạn muốn với tần số của thực tại, thì bạn sẽ đạt được thực tại ấy, chắc chắn như vậy. Điều này không phải là triết học, mà là vật lý đó”. Trong địa hạt Tâm lý, nếu bạn áp dụng lòng biết ơn, ban phát tư tưởng thiện lành, sử dụng sự quán tưởng (visualisation) một hình ảnh thì luật “đồng thanh tương ứng” sẽ thể hiện cho bạn thấy những kết quả. Cũng như luật Nhân Quả trong nhà Phật: nhân nào, quả nấy/ gieo gió, gặp bão.

KẾT LUẬN

Mười hai yếu tố trên đây chắc chắn chưa đủ. Bởi vì cuộc đời con người rất phức tạp và tâm thức con người còn rắc rối hơn. Điều này làm cho chúng ta phải suy nghĩ nhiều hơn khi hành động. Mỗi hành động có thể có hậu quả tức khắc hoặc có hậu quả về sau trong kiếp này hoặc trong những kiếp sau... sau nữa. Nội việc nghiên cứu những định luật Nhân-Duyên-Quả hay những điều kiện cần và đủ diễn tả sự tương quan giữa hai sự vật, hai sự kiện, chúng ta cũng đủ choáng ngợp về số phận con người. Phải cảm nghiệm sự khổ đau từ mỗi rung động của tế bào, từ mỗi góc cạnh sâu kín của nơ-rôn. Mặc dầu vậy, chỉ có ở vị trí con người chúng ta mới có thể thoát ra được vòng luân hồi sanh tử khổ đau. Đời sống con người thật quý làm sao!

TUỆ THIÊN



1* Phá thai là một kỹ nghệ làm tiền:

Đã có cả hàng triệu dollars được dùng cho những tổ chức ở ngoài Florida để phá thai, đưa tu chánh án 4 đầy tội ác này ra công chúng để trưng cầu dân ý vào kỳ tổng tuyển cử tháng 11 sắp tới và cổ động yểm trợ tu chánh án 4 này.

Nhiều người cổ động đi xin chữ ký đã mặc áo T-Shirt có ghi: **“Người dân Florida bảo vệ tự do”**. Đây là trò lừa bịp rõ ràng làm nhiều người lầm tưởng là tu chánh án 4 này rất hay đẹp.

Các tổ chức quốc gia như kế hoạch hóa gia đình/Planned Parenthood, ACLU và nhiều nhóm tự do cấp tiến đã dùng hàng triệu mỹ kim vào việc thương mại “bán” lời nói láo -phá thai không giới hạn là quyền tự do cá nhân.

Những tay mua bán tình dục (human traffickers) chắc chắn sẽ ưa thích tu chánh án này. Chúng có thể đem những bà những cô gái bị bán dâm mua dâm vào những tổ chức phá thai, nhất là những trẻ vị thành niên mà không cần phải có sự đồng thuận cho phép của cha mẹ.

Nếu tu chánh án 4 này thành công thì là cơ hội tốt để người dân phải đóng thuế giúp cho việc phá thai như hiện đã xảy ra ở tiểu bang Michigan.

2* Nếu tu chánh án 4 thắng, thì phá thai không cần phải có bác sĩ.

Hướng dẫn cho người đàn bà muốn phá thai có thể là bất cứ một nhân viên y tế nào mà trong tu chánh án không có định nghĩa rõ ràng.

Người huấn luyện bạn, cố vấn khuyên bạn phá thai được kể là người bảo vệ sức khỏe cho bạn.

Thắc mắc về sức khỏe của người mẹ và khả năng sống của thai nhi dễ dàng được đặt vào tay những người không có huấn luyện chuyên môn về y khoa y học mà chỉ cần họ có ý tưởng thích và cổ vũ yểm trợ phá thai.

3* Không cần giới hạn phá thai ở bất cứ thai kỳ nào. Như vậy thai nhi hoặc hài nhi có thể bị giết ngay cả khi vừa mới sinh ra.

4* Khác biệt giữa tu chánh án 4 và luật hiến pháp.

Tu chánh án thì vĩnh viễn cố định. Mặc dù theo kỹ thuật, tu chánh án có thể thay đổi nhưng tiến trình thì công kênh lôi thôi -như ở quá khứ hầu như chẳng có thay đổi gì.

Tu chánh án 4 này rất mơ hồ vì giảng giải nó đòi hỏi phải có trải nghiệm cả hàng năm trời thì lúc đó đã quá muộn.

Quyết định sẽ do quản trị viên hay công nhân của những tổ chức tư nhân mà không cần có sự giám sát của nhân viên dân cử.

Luật hiến pháp thì có thể đổi ngược lại, sửa đổi hoặc hủy bỏ một cách rất linh động. Nếu thấy có luật lệ nào không tốt hay mình không đồng ý, chúng ta có thể yêu cầu các vị dân cử hủy bỏ hay sửa đổi hoặc bầu những vị dân cử khác.

5* Tóm lại đây là một tu chính án đang gây tranh cãi rất nhiều. **Trông vậy nhưng không phải vậy đâu.**

1* Amendment này đọc và nghe nói thì hay nhưng mập mờ khiến người đọc dễ bị hiểu lầm vấn đề. Amendment 4 không định nghĩa rõ ràng những từ ngữ chính như **“khả năng sống-viability”** **“Nhân viên săn sóc sức khỏe-healthcare provider,”** và **“sức khỏe của bệnh nhân-patient’s health là gì”** khiến cử tri phân vân không biết thực hư thế nào để có thể quyết định lá phiếu của mình.

2* “Amendment 4 cho phép phá thai trong suốt mọi thai kỳ, ngay cả khi đứa bé, thai nhi đã cảm thấy đau rồi” – **Hãy bầu NO Amendment 4-** Đây là lời khuyên

của bà Chủ tịch Mary J. O'Sullivan hiện là bác sĩ giáo sư sản phụ khoa đại học Y Khoa Miami. Ngoài ra Bác sĩ Grazie Pozo Christie sáng lập viện một tổ chức gồm hơn 300 bác sĩ hiện đang hành nghề tại Florida cũng đã cực lực chống đối tu chánh án 4 này trong một cuộc phỏng vấn của EWTN News Nightly với Tracy Sabot hôm 16-9-2024 đã phát biểu: *"Chúng tôi muốn người dân Florida hiểu rằng các bác sĩ ở Florida chống đối tu chánh án 4 vì nó rất nguy hiểm -không chỉ cho riêng đứa nhỏ/thai nhi trong bụng mẹ sẽ bị huỷ diệt khi mà chúng biết cảm thấy đau đớn mà còn cho chính những bà mẹ và cô gái đang mang thai / We want the Florida public to understand that Florida physicians are against Amendment 4 and that's because it's dangerous — not just for the babies that will be eliminated after they can feel pain but also for mothers and girls",* said Dr. Grazie Pozo Christie in an interview with "EWTN News Nightly" anchor Tracy Sabot on Sept. 16, 2024.

3* *"Amendment 4 cho phép bất cứ một nhân viên y tế nào cũng có thể xác định khả năng sức sống của hài nhi và cho phép phá thai, rồi bật đèn xanh để phá thai cả ở những thai kỳ cuối cùng."*

4* Phong trào vận động bầu NO này được sự yểm trợ nòng cốt và rất mạnh là tất cả các Giám mục Công Giáo và tất cả những người có lương tâm ngay thẳng không muốn giết chết người vô tội. Ban tổ chức đã thiết lập một mạng lưới network lan truyền rộng lớn tới hơn 80 % cử tri Florida. Những người thiện nguyện sẽ huấn luyện cử tri cho họ hiểu biết là **"Amendment 4 rất cực đoan, trông vậy mà không phải vậy"**. Văn phòng Đồi Sống và nhân phẩm con người cũng tích cực vào việc giáo dục cử tri tại các xứ đạo, các tổ chức kinh tế xã hội văn hóa... Có thể vào Email hld@dosafli.com để giúp họ ý kiến làm sao ngăn cản phá thai bừa bãi.

5* Amendment 4 được tài trợ bởi những cơ quan đặc biệt ở ngoài Florida như kỹ nghệ phá thai và Ngân khoản tài trợ xã hội của George Soros. Đặc biệt là tổ chức tài chánh này chống đối luật khẩn cấp cứu hài nhi còn sống sau khi thực hiện phá thai mà cơ quan lập pháp ở Florida đã không có đủ đa số tuyệt đối để thông qua.

Những điều cần phải biết:

Không cần biết bạn đứng ở đâu trên bàn cờ tranh cãi về thai nhi *pro-life* hay *pro-choice*, **tu chánh án 4 rất cực đoan nên buộc chúng ta phải vote NO.**

***Ý kiến cha mẹ:** Ai cũng phải đồng ý -giống như bất cứ một cách thức chữa trị y khoa nào- là cha mẹ cần phải được hỏi ý kiến trước khi thực hiện phá thai nếu đương sự là vị thành niên. Nhưng amendment 4 phủ quyết quyền hạn của cha mẹ.

***Quyết định theo y khoa:** Nhiều người chủ trương phá thai (*Pro-choice*) tin rằng quyết định phá thai là do ở người đàn bà và bác sĩ. Tuy nhiên, tu chánh án 4 không chấp nhận quyết định của bác sĩ có giấy phép hợp pháp để phá thai với mục đích bảo vệ sức khỏe của người mẹ hay là nếu hài nhi còn có thể sống. Thay vào đó cho phép bắt cứ một nhân viên y tế nào cũng có thể quyết định được. Theo luật ở Florida, "nhân viên y tế" không chỉ giới hạn là bác sĩ, mà là bất cứ ai làm việc trong bệnh xá phá thai cũng có thể quyết định cho phép phá thai ở thai kỳ cuối cùng.

***Không cần biết kỳ hạn:** Một điều mà ai cũng đồng ý là tu chánh án phải nói rõ ràng và mạch lạc. Tuy nhiên tu chánh án 4 không đạt được những yếu tố căn bản này, như *"sự can thiệp của nhà nước-government interference," "Khả năng sống-viability,"* và *"Nhân viên y tế - healthcare provider."* Điều này khiến cho cử tri không hiểu thấu triệt và hoàn toàn việc họ phải làm để quyết định lá phiếu của mình để rồi sau này có thể có những bất ổn tạo thành khiếu nại và kiện cáo. Người dân Florida đòi hỏi phải có được những điều kiện tốt hơn.

Nhưng phe cực đoan làm tu chánh án 4 này cố ý không muốn nói rõ ràng và sửa đổi những lỗ hổng ấy mà cứ để nguyên để đánh lừa người đọc. Họ có thể đòi hỏi những bác sĩ có giấy phép hành nghề hợp pháp để quyết định khả năng sống của một thai nhi hay là những trường hợp đặc biệt được miễn trừ về sức khỏe của người mẹ, nhưng họ không làm mà cứ tạo ra những khe hở. Họ có chủ đích đánh lừa cử tri Florida để hợp pháp hóa việc phá thai ở bất cứ thai kỳ nào và bất kể tuổi của người mang thai là vị thành niên, không cần có ý kiến của cha mẹ hay của bác sĩ có giấy phép hành nghề hợp pháp. Tu chánh án 4 được viết ra để thành luật của tiểu bang Florida cho phép phá thai giết hài nhi ngay cả khi hài nhi vừa sanh ra, và chối bỏ quyền của cha mẹ đối với trẻ vị thành niên.

Không cần biết bạn đứng ở đâu trên bàn cờ thai nhi: *pro choice* hay *pro life*, bạn phải bầu **NO TU CHÁNH ÁN 4**. Bởi lẽ nó lừa dối bạn và quá cực đoan đối với người dân Florida và bất cứ ai có chút lương tâm chính đáng và ngay thẳng tối thiểu.

BS Nguyễn Tiến Cảnh
Fleming Island, Florida
August 19, 2024





Sắp đến ngày tổng tuyển cử tháng 11 sắp tới, chúng ta những người Mỹ gốc Việt là công dân Hoa Kỳ dù thuộc đảng Dân Chủ hay Cộng Hòa cũng có bốn phân phải tích cực tham gia cuộc bầu cử. Nhưng bầu cho Dân Chủ hay Cộng Hòa là do ở quyết định thông minh và chính xác của mỗi người. Không thể nói tôi chẳng bầu cho bên nào cả. Như vậy là ba phải không có lập trường, vô tình bạn đã làm hại đảng của mình hay phía mình ưa thích.

Người viết không tuyên truyền để bỏ phiếu cho Cộng Hòa hay Dân Chủ, nhưng chỉ đưa ra những nhận xét dựa vào các sự kiện đã xảy ra và đã thấy một cách hết sức trung thực với ý nghĩ thật công bằng và trong sáng. Có tai để nghe, có mắt để nhìn, nghe trước nghe sau, nhìn sau nhìn trước và nhìn chung quanh, lấy trí khôn để phán đoán và nhận định. Rồi có một tri thức của riêng mình để làm việc và ứng xử vào cuộc sống. Là người Việt Nam đã chạy trốn cộng sản độc tài đi tìm tự do ở những nước ngoài Việt Nam và trên đất Hoa Kỳ mà giờ này lại theo đảng Dân Chủ xã hội chủ nghĩa Cộng Sản độc tài thì quả là vô lý khó hiểu.

Đề tài của bài viết là TRẬN CHIẾN CUỐI CÙNG / FINAL BATTLE là lấy từ cuốn sách của giáo sư David Horowitz xuất bản tháng 1 năm 2023. Đây là sách bán chạy nhất, best seller được nhiều người ưa chuộng và ca ngợi nhiều nhất. Xin kể một ít phê bình tiêu biểu của những nhân vật danh tiếng.

"Người bạn vĩ đại nhất của tôi là tác giả 'Dark Agenda,' là David Horowitz vừa mới cho ra cuốn sách mới tựa đề 'Final Battle: Cuộc bầu cử sắp tới có thể là cuộc bầu cử cuối cùng.' Sách thật tuyệt vời, mọi người hãy có cuốn sách này / My great friend and author of 'Dark Agenda,' David Horowitz, is out with a new book, 'Final Battle: The Next Election Could Be the Last.' It is great! Get your copy." -TT Donald J. Trump.

"Tôi không thể có một người bạn nào thân thiết

hơn là Horowitz... David Horowitz đã nói tất cả mọi sự thật về nhiều thập niên theo cách mà hầu như chẳng ai chịu nói ra / I could not be a bigger fan... David Horowitz has been telling the truth for decades, in a way that almost nobody else has been willing to" -Pete Hegseth.

"Đây là cuốn sách cứu nước Mỹ / Nothing less than a handbook for the salvation of the United States of America." -Dennis Prager

"Sách lột mặt nạ tất cả những vi phạm trắng trợn mà chính quyền Biden và phe tả dân chủ đã vi phạm / Exposes the outrages perpetrated by the Biden Administration and the Democratic Left." - Dinesh D'souza

"Báo động về một tương lai xấu nếu cục diện hiện tại không lật ngược lại được thế cờ. Đừng bỏ qua cuốn sách này / An ominous warning about what the future may hold if the present course is not reversed. Don't miss it." -Peter Schweizer

Đảng Dân Chủ đang cương quyết kiên trì chiến đấu hầu nắm thế thượng phong để biến Hoa Kỳ thành 'một quốc gia độc đảng' do mình lãnh đạo.

Tại sao gọi là trận chiến cuối cùng? Sách lột trần những đe dọa thực sự mà đảng Dân Chủ đã áp đặt để đè bẹp tự do con người về mọi mặt. Sự bùng phát chỗi dậy của chủ nghĩa xã hội và thuyết chủng tộc nguy hiểm cấp tính liên hợp với nhau hầu đe dọa và khuynh đảo cử tri đoàn và thượng viện là cơ quan tư pháp độc lập và là hệ thống tuyển cử toàn vẹn và trong sạch thì lại đang bị đe dọa hầu có thể xóa bỏ mọi truyền thống tốt đẹp của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ từ ngày lập quốc đến giờ là đoàn kết mọi công dân lại với nhau -làm trọng tâm của nền dân chủ.

Các cuộc tấn công vào những phong tục rất tinh tuyền này của Mỹ mà các tổ phụ lập quốc Hoa Kỳ đã tạo ra đã làm suy yếu và phá bỏ giải pháp lưỡng đảng hiện tại để biến thành một vấn đề chung như

những dịch bệnh làm rối loạn sinh hoạt dân sự. Người dân Hoa Kỳ bây giờ dùng những ngôn từ khác nhau và đối nghịch về chính trị để đả kích chửi bới nhau. Hai đảng dân chủ và cộng hòa hoàn toàn phân cực đến độ chính cách sống của dân Mỹ cũng rơi vào tình trạng tuột dốc lâm nguy đáng sợ.

Trong một bài viết rất mạnh mẽ lột trần những mục đích ác độc của đảng Dân Chủ, tác giả sách bán chạy nhất của New York Times là David Horowitz đã nêu ra những điểm chính của chiến lược của họ như sau:

- **Công lý hai chiều:** Antifa và BLM vs Vụ Jan. 6-
- **Công dân là đồ bỏ:** không cần phải là công dân cũng có quyền bầu cử, để ăn tiền trợ cấp xã hội và hưởng phúc lợi về y tế sức khỏe.

- **"Hủy hoại văn hóa và cấu kết với nhau"** để phỉ báng tiếng nói bảo thủ.

"Đất nước và xã hội đang lúc suy thoái gặp cơn nguy khốn mà có người chỉ ngồi nhìn như khách qua đường. Có ngạc nhiên ngỡ ngàng khi mà tình trạng hiện tại sụp đổ nếu nhận ra thì cũng quá muộn. Mọi người ai cũng biết nó sẽ sụp đổ thế nào!"

Hãy đọc Trận Chiến Cuối Cùng, Final Battle trước khi không quá muộn.

Savi
Sept 17, 2024



秋

Mình ta hồn vỹ vàng
Đợi một mùa Thu sang
Xế bóng rồi bóng xế
Hoàng hôn rồi hôn hoàng
Dòng sông nào chảy mãi?
Tình ái nào mệnh mang?
Trên chiếc cầu thương nhớ
Tiếng chim buồn thở than

Vĩnh Hà



nếu được

Nếu được làm đóa hoa
Sẽ ướp hương lan tỏa
Nếu được làm cánh gió
Đáp nhẹ bờ vai ai
Nếu là lá thuộc bài
Ngoan hiền trong trang vở
Ép mãi hương tình thơ
Nếu ai người ngu ngơ

Kẻ khù khờ trộm nhớ
Nếu thuyền neo bến đợi
Cùng ngắm ánh trăng soi
Chỉ nhỏ nhoi mơ mộng
Nếu ai là vọn sóng
Cánh chim lướt trùng khơi

Nếu ai bình minh tới
Hoàng hôn sẽ sáng ngời
Một đời thanh thản sống
Ước vọng thật bình an
Theo từng bước thời gian
Hành trang cùng chia sẻ
Ôi hạnh phúc vô vàn!

Kim Anh

29.7.2024

Bầu cử TT Mỹ 5-11-2024 Nước Mỹ đi về đâu?

Ngô Trọng Vĩnh



Chiến tranh trên thế giới tiếp tục. Cuộc chiến giữa Nga và Ukraine đã kéo dài hơn 2 năm rưỡi và số người chết và bị thương cả 2 bên đã lên tới hơn 1 triệu người chưa kể các thành phố bị tàn phá hủy diệt.

Cả 2 nước đều giữ kín con số tử và thương vong. Tuy nhiên ước lượng là Ukraine có hơn 80,000 binh sĩ chết và gần 500,000 bị thương. Nga cũng có thể thiệt hại gần như vậy, nhưng không ai biết rõ. Tình báo phương Tây ước lượng từ 70,000 đến gần 200,000 lính Nga chết và gần 400,000 bị thương tích? Còn dân thường thì có khoảng gần 100,000 người chết và bị thương và hơn 10 triệu dân Ukraine đã chạy trốn qua các nước khác lánh nạn. Nước Mỹ đã giúp Ukraine hơn 100 tỷ dollars để chống lại Nga và chưa thấy có triển vọng hòa bình gì trong lúc này.

Còn chiến tranh giữa Hamas và Do Thái cũng lan rộng sau gần 1 năm chiến tranh, sau khi Đám khủng bố Hamas do Iran tài trợ tấn công bất ngờ vào Do Thái ngày 7 tháng 10 năm 2023 giết chết hơn 1,200 người Do Thái và ngoại quốc, cùng bắt đi 251 người Do Thái và cả dân Mỹ làm con tin. Nay cuộc chiến tranh càng lan rộng làm hơn 41,000 dân Palestine chết và gần 100,000 người bị thương và giải đất Gaza bị phá hủy rất nhiều.

Phía Do Thái nói có khoảng 1,700 dân và lính chết, cùng hơn 13,000 người bị thương.

Chưa kể gần đây đám khủng bố Hezbollah đóng ở Lebanon cũng liên tục tấn công Do Thái bằng hỏa tiễn và đạn trọng pháo, khiến Do Thái phải trả đũa bằng máy bay và Hỏa tiễn phá hủy các trung tâm chỉ huy của Hezbollah tại Beirut và bắt ngờ gài chất nổ vào các pagers và walkie-talkies của đám khủng bố này và cho nổ đồng loạt làm chết hơn 35 người và hơn 3,000 người bị thương khiến bọn khủng bố rất hoang mang và không dám liên lạc với nhau. !

Sau đó Do Thái đã giết chết thủ lĩnh của đám Hezbollah tên Hassan Nasrallah qua cuộc thả bom dữ dội vào Trụ sở của đám khủng bố Hezbollah nằm sâu trong lòng đất dưới nhiều nhà cao tầng.

Như vậy các đám lãnh đạo cao cấp của Hezbollah gần như bị hủy diệt kể cả Tướng chỉ huy dàn phóng hỏa tiễn. Do Thái cũng tấn công luôn đám Houthis ở Yemen và nay tiến công qua Lebanon! Mỹ và các nước Ả rập chưa thể dàn xếp hòa bình cho cuộc chiến tranh này!!!

Nếu Iran trả đũa mạnh thì Do Thái có thể thả bom vào Trung Tâm Nguyên tử hay các mỏ dầu và nhà máy lọc dầu của Iran biến Trung Đông thành biển lửa và Mỹ cùng thế giới có thể rơi vào khủng hoảng kinh tế vì thiếu xăng dầu!!!

Biden và Harris đã thất bại hoàn toàn khi không dập tắt được các cuộc chiến. Nguy cơ chiến tranh nguyên tử vẫn có!!!

Còn 30 ngày nữa là bầu cử.

Ai có thể giúp nước Mỹ đi lên chống lại lạm phát, giảm tội ác, giảm dân nhập cư trái phép, giảm nạn chết vì ma túy và Fentanyl trên 100,000 người 1 năm..và giúp hòa bình trên thế giới.

IRAN là nước tài trợ cho 2 đám khủng bố Hamas và Hezbollah.

Tất cả cuộc chiến tranh hiện tại đều do chính sách hết sức sai lầm của chính quyền Biden và Harris. Sự thất bại thảm hại làm ô nhục nước Mỹ tại Afghanistan sau 20 năm chiến tranh làm mất 2,000 tỷ dollars và chết cùng bị thương hơn 25,000 lính Mỹ kết thúc ngày 30 tháng 8 năm 2021 khi Mỹ bỏ chạy làm chết thêm 13 lính Mỹ và vứt lại gần 100 tỷ dollars vũ khí. Đám Taliban nắm quyền trở lại. Đám bại tướng Mỹ chẳng ai bị đuổi, và các kẻ thù khinh thường Mỹ ra mặt và đã tấn công vào Ukraine và Do Thái.

Cái nguy hiểm nhất của nước Mỹ hiện tại là sự chia rẽ cùng cực của nước Mỹ và sự đi xuống của nước Mỹ trên nhiều phương diện. Nạn lạm phát, các tội ác gia tăng, người không nhà (trên 1 triệu người), người chết vì nghiện ngập Ma túy Fentanyl trên 100,000 người mỗi năm hay trên 1 triệu người cho tới nay, vụ mở toang biên giới cho hơn 10 triệu người nước ngoài tràn vào bất hợp pháp và bất kể lý lịch và bệnh tật..khiến nguy cơ khủng bố kiểu 9-11 rất rõ ràng. Bà Kamala Harris phó TT Mỹ được giao phó trách nhiệm bảo vệ biên giới và bà này đã trốn

biệt, thậm chí Biden và Harris còn giúp đám buồn người và buồn ma túy đưa thêm người vào hy vọng có thêm dân bỏ phiếu cho đảng dân chủ để đảng dân chủ độc quyền cai trị dân Mỹ!! Các sự kiện này diễn ra sau khi đảng dân chủ nắm quyền gần 12 năm (8 năm dưới thời Tổng thống Obama và gần 4 năm dưới chính sách Biden Harris hiện tại) và coi các người ủng hộ đảng Cộng Hòa là kẻ thù mình cần trấn áp.

Chúng ta cũng bị chia rẽ là vì vậy!!

Khi ông Trump bất ngờ thắng cử năm 2016 và đòi tạt cặn đầm lầy thì đám này đã biến thành 1 khối, kết hợp với các thế lực ngầm tìm cách loại bỏ ông Trump dưới mọi hình thức (vu cáo thông đồng với Nga để thắng cử, tìm cách truất quyền TT Trump 2 lần, bỏ tù các người ủng hộ Trump, tìm cách đưa Trump ra tòa để không cho tranh cử lại) và trắng trợn bôi bẩn Trump là Hitler để dọa và kích động dân Mỹ căm thù Trump và giết ông này. Cụ thể đã có 2 vụ ám sát ông Trump gần đây cách nhau không đầy 2 tháng.

Tức đảng dân chủ đã tìm cách loại bỏ Trump thay cho các nước thù địch bên ngoài!!!

Tháng 6 vừa qua sau cuộc tranh luận đầu tiên giữa cựu TT Trump và đương kim Tổng thống Biden, thì dân Mỹ thấy rõ ràng là ông Biden quá già yếu lú lẫn và bị đám Thế lực ngầm chỉ huy và giật dây sau lưng.

Các chóp bu Đảng con lừa đã trắng trợn đâm sau lưng Biden, đuổi Biden ra khỏi cuộc tranh cử để thay bằng Kamala Harris!!

Họ tìm cách đánh bóng Kamala bằng mọi cách để bịp dân Mỹ.

Kamala bèn hứa hẹn lung tung, sẽ giúp dân nghèo, đánh thuế tới đa đám giàu, bỏ đường lối cũ của Biden, sẽ cho oil fracking như trước, sẽ kiểm soát biên giới chặt, sẽ làm kinh tế kiểu Holistic?? Chả ai hiểu là gì!!!

Khổ nỗi Kamala Harris đã có thành tích cùng Biden hơn 3 năm qua. Thất bại rõ ràng, nay có hứa lèo cũng vô ích!!

Biden và Harris đã giúp Ukraine kéo dài cuộc chiến tranh và gây nguy cơ 1 cuộc chiến tranh nguyên tử hủy diệt nhân loại.

Giúp Iran làm giàu khi bỏ cấm vận dầu hỏa và làm cuộc chiến tranh tại Trung Đông bùng nổ thêm và lan rộng. Chuyện gì sẽ xảy ra khi Do Thái bị đẩy vào đường cùng để tránh bị tiêu diệt sẽ dùng vũ khí nguyên tử phá hủy làm cháy hết các mỏ dầu và cơ sở lọc dầu của Iran và các nước Ả rập thù địch khác.

Xăng dầu tại Mỹ và thế giới sẽ tăng, kinh tế toàn cầu sẽ suy thoái. Đời sống chúng ta sẽ bị ảnh hưởng ngay.

Bởi vậy cuộc bầu chọn Tổng thống Mỹ tháng 11 này vô cùng quan trọng.

Nếu Kamala được thế lực ngầm phù phép cho thắng cử, chắc chắn nguy cơ cho nước Mỹ và cả thế giới gia tăng, vì đường lối hiện tại của Biden và Harris không giải quyết được gì ngoại trừ làm

giàu cho đám buồn và sản xuất vũ khí.

Chỉ còn 1 hy vọng là ông Trump thắng cử giải quyết được sự suy thoái trầm trọng của nước Mỹ và có cơ may đem lại hòa bình trên thế giới.

Chúng ta nên suy nghĩ thật kỹ khi bỏ phiếu để quyết định cuộc sống của chúng ta và con cháu chúng ta sau này.

Ngô Trọng Vĩnh



những sáng sương mờ

*Tôi yêu những sáng sương mờ
Mây bay giăng mắc dệt thơ trên đồi
Hồn trong cơn mộng chơi vơi
Về nơi xưa đó, một thời bướm hoa*

*Tôi yêu suối nước sau nhà
Môt đời nước chảy, trôi qua mộng sầu
Rêu phong đợi mãi ngàn sau
Nước trôi, trôi mãi qua cầu nhớ thương
Tôi yêu hoa nở bên đường
Đợi ai dừng bước, sắc hương nghẹn ngào
Nhìn hoa lòng bỗng nao nao
Hoa tàn, nhớ mãi tình nào trăm năm*

*Tôi yêu những độ trăng rằm
Trăng soi bóng lá, trăng ngâm canh trường
Trăng treo ngàn nỗi vắn vương
Lẳng lơ vách đá vô thường mệnh mang*

*Tôi yêu biển rộng thênh thang
Muôn trùng nỗi nhớ, đa mang sóng sầu
Đã tròng xe mãi bể dâu
Dấu chân trên cát về đâu bến chờ?*

*Tôi yêu chim nhỏ ngây thơ
Vui mừng ngay giữa bến bờ thương đau
Tin yêu nguyện chẳng phai màu
Một đời xin trọn hát câu ân tình*

Trần Việt Cường



Chỉ còn 33 ngày thôi
Toàn dân nước Mỹ đến hồi bỏ thăm
Một bên là phe cuồng Trump
Bên kia ủng hộ bà đầm Harris
Múa môi lẻo mép ai bì
Cộng Hòa, Dân chủ khác chi đâu nào?
Lúc cần thì vờ dân vào
Khi sự việc đến thì đào đâu ra
Trump nay nhìn thấy đã già
Nhưng vì lợi nhuận quyết ra nắm quyền
Harris bị tật muôn niên
PBA* bệnh 'vô duyên' đó mà
Tranh luận (1) bị thảm thiết tha
Biden bị đui, nên "Bà" được ra
Hai kỳ debate vừa qua
Trump và Harris (2), Walz và JD (3)
Bài ta học được là gì
Một thì nói dối, một thì 'chạy quanh'
Trump vẫn quen thói lạnh chanh
Diễn cợt đối thủ gian manh, cù lẩn (idiot)
Bị ám sát hụt hai lần
Mà vẫn chưa tồn phải cần sửa sang
Nếu cứ ăn nói sỗ sàng
Dân sẽ ghét bỏ, thua nàng như chơi
Harris chưa nói đã cười
Nhăn nhăn nhờ nhờ kéo mời "bạn ta"
Ta là dân da đen mà
Cà-ri đâu có nhận là gốc đâu

Chỉ khi cần phiếu kêu cầu
Ta lại thành gốc Á châu** đó mà
Tính ta vốn đã điêu ngoa
Lại thêm "đảng" dẫn 'nhân nha' trả lời
Như Biden đã một thời
Tranh cử trốn tránh, "hầm" thời chờ che
Phớt lờ câu hỏi chẳng nghe
Chớ đừng trót đại lăm le trả lời
Vì chỉ puppet mà thôi
Công việc thì đã có người đỡ lưng
Truyền thông một đám bung xung
Loan tin bias chẳng dùng được đâu
Bề ngoài tưởng đấu đá nhau
Hậu trường thì chúng bắc cầu giao lưu
Quyền lợi tư bản tối ưu
Dân chỉ là đám đàn cừu u mê.

Trần Chính Trực

10/02/24

PBA=PseudoBulba Affect= nhiều loạn cảm xúc

**Ấn độ

Debate : (1) Trump – Biden : 6/27

(2) Trump – Harris : 9/10

(3) JD Vance – Tim Walz : 10/01



Sống vui

Sống lâu, sống ngắn, hãy sống vui,
Đừng phí tâm tình chốn bụi ngùi,
Trăm năm như nắng trên triền núi,
Thoáng đến, thoáng đi, chớ ngậm ngùi.

Đời trần một thuở nhịp hạnh thông,
Định luật nhân hòa có rồi không,
Buồn chi không sắc ngày nhân dạng,
Hưởng niềm vui nhỏ, có hơn không!

Sống vui chẳng quảng ngày ngắn dài,
Tâm an, đời sống cũng an bài,
Chia sẻ nhỏ nhoi nguồn hạnh phúc,
Tia nắng đầu non, sương đầu ngày,

Trời trưa hoa nắng lung linh dáng,
Lộng lẫy hồ ao liễu điểm trang,
Tà dương phơn phớt chân mây tím,
Tia cuối vàng dương rực sóng vàng.

Ta là lữ khách đường trần thế,
Thoảng bước phù vân chốn sông mê,
Niềm vui gặt hái trong đời đời,
Trăm năm một thoáng nhân sinh hề,

Vào đời màu nhiệm tiếng khóc đầu,
Dòng sữa mẹ hiền đậm tình sâu,
Dịu xoa ai oán ngày vay trả,
Dạy bài ân nghĩa bước cơ cầu.

Từ đó bước đời bao trầm thăng,
Dòng nắng tâm linh nắng vạn năng,
Đuốc soi sương phủ đời dâu bể,
Chia sẻ về người chút an bằng.

Nụ cười, câu nói, lời thanh nhã,
Gởi thắm niềm vui, nét an hòa,
Gởi tình ưu ái về nhân thế,
Trên nẻo đồng hành, chốn gần xa.

Sương mai, nắng ấm, gió mây trời,
Mưa nắng, dương tà, sóng biển khơi,
Ta hái đầy tay vàng óng ánh,
Rải ngày dâu bể hương đầy vui.

Cho ngày lóng lánh vòng cầu móng,
Sau màn mưa gió sáng thanh trong,

Cho đêm thanh tịnh hương huyền ảo,
Sao rạng Ngân Hà, bóng nguyệt lồng.

Cho đời nhân dạng hòa giai điệu,
Thiên nhiên trang trải nét yêu kiều,
Thiên ân hòa dịu đời trần thế,
Niềm vui còn thắm nẻo tiêu điều.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



mùa tháng 9

Chiều nay mưa rơi rơi
Bão về giăng kín trời
Bão từ Giác Sơn đến (1)
Mưa làm buồn lòng tôi

Đầu tháng 9 mưa rơi
Mùa bão đã đến rồi (2)
Nhớ dạo này năm ngoái
Nóng thử không ra hơi (3)

Ngoài trời giọt mưa sa
Năm tháng cứ dần qua
Ướt lòng người xa xứ
Gợi nhớ mưa quê cha (4)

Tháng 9 nhiều mưa rơi
Mưa tí tách bên đời
Không lên yên ngựa sắt
Đành ngồi làm thơ chơi.

Nguyễn Trác Hiếu

Ôn Lan Thành, một ngày mưa đầu tháng 9 năm 2018

(1) Jackson, Texas

(2) Mùa bão Florida, tháng 8 đến tháng 10

(3) Tháng 8 năm 2017, tôi xuất viện sau cuộc mổ lớn, nhà mất điện do bão, nóng bức và ẩm ướt, phải đến nhà con gái có điện nằm dưỡng sức.

(4) Mưa giống tuổi thơ, vui cười tắm mưa, đơm cá. Mưa rừng biên giới Miên-Việt ướt lạnh cắt da người tù lương tâm. Mưa như lần rơi quất vào da thịt, mặt mũi. Mưa làm quân vai những gánh nặng đời tù.



Sau khi Israel bị quân khủng bố Hamas bất ngờ tấn công và bắt cóc hơn 1000 thường dân thì Israel nhất định ra tay trả thù và sau đó tại thủ đô Lebanon là Beirut xảy ra hàng ngàn máy pager bỗng nhiên phát nổ hàng loạt.

Nguyên nhân là các chuyên viên tình báo của tổ chức có tên là Mossad của Israel đã gài được vào bên trong các lô pager được nhóm khủng bố Hezbollah do Iran bảo trợ mua của Đài Loan và gửi từ Hungary mà nhóm Hezbollah không hề hay biết. Nhờ chiến công này Israel đã xâm nhập vào bên trong tổ chức của Hamas và Hezbollah, rồi lần lượt ám sát, bắt cóc các nhân vật cao cấp của phía địch..

Lịch sử Mossad.

Nước Israel được ra đời vào năm 1948 sau hơn 2000 năm dân tộc Do Thái bị lưu đày vào năm 70 AD bởi đế quốc La Mã nhưng nhờ duy trì tinh thần và văn hóa dân tộc nên người Do Thái dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng không hề bị đồng hóa và vẫn mong một ngày kia được trở về quê hương của họ như câu nói hàng năm là "Next year in Jerusalem!".

Khi nước Israel được thành lập năm 1948 thì bị các nước Ả rập đồng loạt tấn công và hăm dọa sẽ "đẩy người Do Thái ra biển", nhưng không ngờ là quân đội Israel đã toàn thắng và mở rộng bờ cõi bất khả xâm phạm. Thủ tướng David Ben Gurion nhận định là với dân số ít ỏi vào lúc đó chưa tới 1 triệu người phải đối diện với gần 100 triệu dân Ả Rập thì cần phải có một chiến lược phòng thủ nếu không thì một ngày kia sẽ bị tiêu diệt. Ông chủ trương phải có 2 thứ vũ khí răn đe (deterrent) kẻ thù là thứ nhất tìm cách chế tạo bom nguyên tử và thứ hai lập ra một hệ thống tình báo có tai mắt khắp nơi gọi là Mossad với một ngân sách to lớn được ước lượng khoảng 10 tỷ USD và trực thuộc thủ tướng Do Thái. Mossad chỉ hoạt động ở hải ngoại giống như CIA còn có quan tình báo nội địa là Shin Beth có nhiệm vụ canh chừng và xâm nhập nhóm người Palestine ở trong nước.

Mossad được tổ chức gồm có trung ương tình báo gọi là Tzemet với những phương tiện do thám, điều tra tân tiến nhất từ vệ tinh nhân tạo, máy nghe lén cho đến những loại vũ khí tối tân nhất như trong cuộc chiến tranh chống du kích Hamas, Hezbollah hiện nay với các loại "bom địa chấn áp nhiệt (thermobaric seismic bomb)" giúp Israel tiêu diệt được các nhóm du kích ẩn nấp trong các hầm hố địa đạo. Chính nhờ các loại bom địa chấn do nhân viên Mossad hướng dẫn nên Israel đã giết được các nhân viên cao cấp của Hezbollah như thượng tọa Nasrallah, Safieddine, Soleimani...

Mossad có khoảng 7000 nhân viên lưu động gọi là Katsa được rải khắp thế giới có nhiệm vụ do thám, dò tìm và khi cần thì ra tay ám sát những thành phần nguy hiểm cho Israel. Sau cùng là Mossad được sự trợ giúp ngầm của những tổ chức của cộng đồng người di dân Do Thái trên khắp thế giới vì người Do Thái sau khi mất nước vào năm 70 AD thì đã song phiêu bạt khắp nơi và họ vẫn trung thành với dân tộc. Nhóm thứ hai là các nhân viên tình báo vũ trang gọi là Kidon có nhiệm vụ ám sát các kẻ thù nguy hiểm, các khoa học gia giúp Ả rập chế tạo vũ khí nguyên tử. Nhóm kidon được trang bị những loại vũ khí bí mật nhất của Israel nhằm giết hại một cách âm thầm trong nội địa phe địch..

Những người dân Do Thái sinh sống lâu đời tại ngoại quốc gọi là Sayanim, không lãnh lương, có quốc tịch địa phương nhưng giúp Mossad khi cần đến, ví dụ như trong kế hoạch đánh cắp các tài liệu làm bom nguyên tử, mua sơ đồ phi cơ Mirage, chiến hạm Cherburg, uranium của Nam Phi và nhiều loại bí mật quốc phòng khác do các Sayanim thực hiện giúp Mossad.

Vũ khí nguyên tử.

Ngay từ khi lập quốc năm 1948, Israel đã có kế hoạch chế tạo bom nguyên tử vì vào lúc đó phần lớn các khoa học gia nguyên tử như Einstein, Szilard, Otto Hahn, Meitner đều là người Do Thái và lý thuyết, công thức chế tạo bom cũng không xa lạ gì. Vào lúc

đó Israel qua trung gian các công ty khai thác vàng và kim cương ở Nam Phi nên đã mua được nhiều kho uranium và cùng một lúc giúp Nam Phi chế tạo bom nguyên tử tại Pelindaba để chống lại Cộng Sản Cuba tại Angola.

Nhờ sự giúp đỡ của Pháp trong thập niên 50, 60 Israel đã xây dựng một lò nguyên tử tại thành phố Dimona trong sa mạc Negev, nhà máy này nằm sâu 30 m trong lòng đất tuyệt đối bí mật. Bề ngoại chính phủ Israel chỉ tuyên bố lững lờ là Israel không phải là nước đầu tiên có vũ khí nguyên tử ở Trung Đông. Vào năm 1987, một chuyên viên kỹ thuật tại Dimona đã chụp hình được bên trong lò Dimona và tiết lộ cho báo chí Anh khiến thế giới biết được Israel có khoảng 100 quả bom nguyên tử sau này được lắp trên các phi đoàn Mirage, căn cứ Tel Nof và trên các tàu ngầm Dolphin khiến có thể tấn công Iran nếu chiến tranh lớn xảy ra.

Những kỳ công của Mossad.

Sở dĩ Mossad được các cơ quan tình báo quốc tế đánh giá cao vì qua lịch sử thì Mossad đã thực hiện được nhiều thành tích đáng kể vô cùng khó khăn...

Bắt cóc Adolph Eichman tại Nam Mỹ đem về Israel xét xử. Sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt thì một số những tên tội phạm Nazi đã trốn thoát ra ngoại quốc nhằm sống "mai danh ẩn tích" trong số này có tên Adolph Eichman, quản giáo các trại giam Auschwitz giết hàng triệu người Do Thái. Cuối cùng thì Mossad đã tìm ra được nơi trú ẩn tại Argentina rồi bắt cóc đem về Israel xét xử án tử hình.

Vũ khí nguyên tử Hồi Giáo.

Vì lãnh thổ Israel quá nhỏ bé nên một cuộc chiến tranh nguyên tử sẽ khiến quốc gia này bị tiêu diệt nên chính phủ Israel cần có Mossad giúp chống lại việc này bằng mọi giá. Trong thập niên 60 chính phủ Pháp vì cần dầu hỏa của Iraq nên đã bán cho Saddam Hussein một lò nguyên tử Osirak có khả năng tinh luyện plutonium nhưng Mossad đã tìm ra được mô hình của lò nguyên tử khiến Israel thi hành cuộc hành quân Babylon dùng một phi đoàn F16 thả bom phá tan lò Osirak vào năm 1981. Năm 2007 có tin do Mossad thu thập được là Bắc Hàn gửi một nhóm chuyên viên sang Syria giúp xây dựng một lò nguyên tử tại Deir ez Zuhr, Chính phủ Israel bèn lập ra kế hoạch Operation Orchard dùng nhiều phi đoàn F16 thả bom phá hủy căn cứ này. Sau khi cuộc nội chiến nổ ra tại Syria quân nổi dậy chiếm được căn cứ và các chuyên viên IAEA của LHQ xác nhận tìm được uranium tại đây.

Hành quân giải cứu.

Mossad được khen ngợi nhất là những cuộc hành quân giải cứu các con tin.

Năm 1976, một phi cơ của hãng Airfrance bị một nhóm khủng bố Palestine cướp tại Athen và ép phi công bay về Uganda do Idi Amin cai trị làm cho cả

thế giới lo ngại. Mossad được lệnh giải cứu và một phi đoàn C130 được đem đến phi trường Entebbe vào ban đêm. Cuộc giải cứu đã thành công giúp hơn 100 con tin được đem về Israel tuy rằng một số con tin bị chết.

Israel có một quy luật gọi là Law of return. Bất cứ người dân nào trên thế giới chứng minh được nguồn gốc Do Thái thì đương nhiên có quyền vào Israel định cư. Nếu bị cầm giữ hoặc không có phương tiện ra đi thì Mossad có nhiệm vụ giúp những người này.

Tại nước Ethiopia có một số dân gốc Do Thái đã định cư từ cả ngàn năm qua từ thời vua Solomon và Nữ Hoàng Saba, họ vẫn giữ nguyên tục lệ cổ truyền và ngôn ngữ Hebrew. Nhưng khi xảy ra cuộc đảo chính Cộng Sản thì số phận của những người này bị đe dọa, chính phủ Israel bèn tổ chức nhiều màn giải cứu qua các cuộc hành quân Operation Moses và Solomon đưa được những người này trở về Israel và hội nhập vào xã hội Israel..

Xuân Sơn



"Chi Lạ Rứa"(*)

"Chi Lạ Rứa", tuổi học trò rạo rực,
 Tình yêu dạt dào, cảm xúc trào dâng.
 Sao tui quên được những ngày tháng đó,
 Lặng lẽ đọc, mắt lim dim tưởng nhớ,
 Xúc động nhiều, tiềm ẩn của riêng tui.
 Tui còn nhỏ, mơ gặp "Chi Lạ Rứa",
 Trong giấc mơ, tràn ngập tâm tình riêng.
 Khi tỉnh giấc, sao thấy đời lạ rứa,
 Phải chi tui là "Vòng Tay Học Trò".
 Cho thỏa thích những cảm xúc dấu kín,
 Để chỉ được chia sẻ riêng tư thôi.
 "Chi Lạ Rứa" đã qua rồi tuổi mộng,
 Có nuối tiếc những xúc cảm trào dâng,
 Cho tháng ngày, một thời "Chi Lạ Rứa".

Hồ Chung Tú
 Mùa Thu Virginia, 2024

(*) Nhân đọc bài "Chi Lạ Rứa" của nhà văn Nguyễn Thị Hoàng



chi lạ rứa

Chi lạ rứa, chiều ni tui muốn khóc
 Nhìn chi tui – đồ cỏ mọn hoa hèn
 Ngó chi tui – đồ đom đóm trong đêm
 Cho thêm tủi bên ni bờ cô tịch
 Tui ao ước có bao giờ tuyết đích
 Tui van xin rằng mà cứ làm ngu
 Rồi ngó tui, chi lạ rứa: hững hờ
 Ghép yếu mền, vô duyên và trơ trên
 Tui đã tắt nổi ngại ngùng bên lến
 Bởi vì rằng? Ai biết được người hèn!
 Nhưng mà chiều đã rủ bóng lê thê
 Ni với nó có khi mô mà gần gũi
 Chi lạ rứa! Rằng cứ làm tui tủi
 Tàn nhẫn chi với một đứa thương đau
 Cảm tình cam nên không sắc không màu
 Và vạn thuở chẳng nên tình luyến ái
 Chi lạ rứa? Người cứ làm tui ngại
 Biết sông sâu hay cạn giữa tình đời
 Bên ni bờ vẫn trong trắng chơi vơi
 Mà bên nó trầm ngâm mô có kể
 Tui không muốn khóc chi những giọt lệ
 Động lòng mi ấp ủ mối tâm tình
 Bên ni bờ hoa thắm hết tươi xinh
 Mà bên nó huy hoàng và lộng lẫy
 Muốn lên thuyền mặc sóng cuồng xô đẩy
 Nhưng thân đau nên chẳng dám đánh liều
 Đau chi mô! Có lẽ hận cô liêu...
 Mà chi lạ rứa hèn? Ai hiểu nổi!
 Tui không điên, cũng không hề bối rối
 Ngó làm chi cho tủi nhục đau thương
 Tui biết tui là hoa dại bên đường
 Không màu sắc, chi lạ rứa hèn, người hí
 Tui cũng muốn có một người tri kỷ
 Nhưng đường đời như rứa đó, biết mần răng?
 Tui muốn kêu, muốn gọi, muốn thưa rằng

Chờ tui với! A, cười chi lạ rứa?
 Tui không buồn, răng mắt mờ lệ ứa!
 Bởi vì rằng tui có hiểu chi mô
 Vì lòng tui là mặt nước sông hồ
 Chi lạ rứa, bên ni bờ tui khóc...

nguyễn thị hoàng



nhớ tà áo bay

Gió thoảng bên thềm, liễu lung lay,
 Chợt nhớ quê nhà bóng chim bay,
 Nhớ bao tà áo bay trong gió,
 Nhớ bóng áo dài trong nắng mai.

Nhớ màu áo trắng trong đêm vắng,
 Tình người em gái tuổi tròn trăng,
 Thơ thần dưới trăng mùa thu sáng,
 Trang nhã như trời ngập hoa đăng.

Áo đơn sơ như tình trinh nữ,
 Áo dịu dàng như lá tình thư,
 Áo rộn ràng như chiều hò hẹn,
 Áo trang đài, dài mộng tương tư.

Áo hồng rực rỡ, anh đào nở,
 Áo tím màu cà, tím trời mơ,
 Áo đỏ, pháo hồng vang ngoài ngõ,
 Áo vàng, mai trở, vạn lời thơ.

Áo em kiều diễm như thần thoại,
 Sương khói ảo huyền, áo liêu trai,
 Áo vờn chiều nắng, màu mây nước,
 Áo thoảng hương nồng, mộng trần ai.

Bước đường lữ thứ, bao tà áo,
 Nhưng gấm lụa là, áo muôn màu,
 Nhớ tà áo trắng trong đêm vắng,
 Lòng bỗng ngậm ngùi, những nao nao.

Dòng đời sương gió, bao mùa thu,
 Áo trời xứ Việt, bao luyến lưu,
 Xin em giữ mãi màu áo trắng,
 Nhu mì như thuở tròn trăng thu.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Tản mạn về Sử

Sử Việt

Nguyễn-Lê-Hiếu



Thử xa xưa, sử coi như là chuyện của nhà vua, của các ông hoàng bà chúa, chuyện một triều-đại, kể lại tại sao triều-đại này được thiên-mệnh để thay thế triều-đại trước, v.v... Lúc đó, sử chú ý vào nhóm quyền-lực coi nhân-dân chỉ là thành-phần thứ-yếu để phục-vụ nhóm quyền-thế. Khi tổ-chức quyền-hành mở rộng, chia sẻ với dân thì sử ghi thêm chuyện bàn-dân thiên-hạ! Sang cao-trào dân-chủ thì sử nói về cả nước và nhân-dân. Ta có sử Việt; có khẩu-hiệu dân ta phải biết sử ta. Thời phong-kiến, hệ-thống thi cử chú ý vào sử Trung-quốc hơn là sử Việt; thời Bảo-hộ, sử ta dạy ở cấp thấp trung-học—trình-độ lớp sáu hay đệ-thất đệ-lục—còn sử Pháp thì giảng dạy ở cấp cao hơn, hai năm cuối; mà thi tốt-nghiệp thì chỉ hỏi chương-trình hai năm cuối đó; thành ra cái sử ta đó cũng không được quý trọng. Những thập-niên gần đây, nghe nói học-sinh trong nước không chú-trọng mấy đến môn sử mà ở bên ngoài nước, ít người còn để tâm theo dõi sử ta thời trước. Một nhà giáo lớn ở nước nhà đã phân-tích về sự suy-sụp của môn sử ở trong nước trên mạng. Cái ngộ là bà ta (Nhà sử-học Bùi-Trần-Phượng) lôi hai khẩu-hiệu của chính chủ-tịch Hồ-Chí-Minh để giải-thích cái lý-do chán-chường của học-sinh—và nhân-dân—đối với môn sử học⁽¹⁾.

Nhà sử-học Bùi-Trần-Phượng nói Sử-học là một bộ-môn khoa-học NHÂN-VĂN (khác với khoa-học thực-nghiệm, thiên-nhiên, ứng-dụng...). Trước đây thường có hai phương-pháp: biên-niên hay cương-mục. Biên-niên là ghi-chép các sự-việc theo đúng thời-gian. Phần cương-mục có sắp-xếp giải-thích cho ra nghĩa; khi ta đọc, nên hiểu điều ta đọc chỉ là một trong số nhiều kịch-bản (scenario) có thể có được, chứ không phải là CHỈ có một kịch-bản duy-nhất⁽²⁾. Vậy sử-học có hai tính: KHOA-HỌC và TƯ-ỞNG-ĐỐI. Khẩu-hiệu “Nước VN là một, dân-tộc VN là một” không phải là một điều có thực—mà chỉ là một khẩu-hiệu—giảng-dạy như một sự thực sẽ phản-khoa-học và giết sử là vậy!

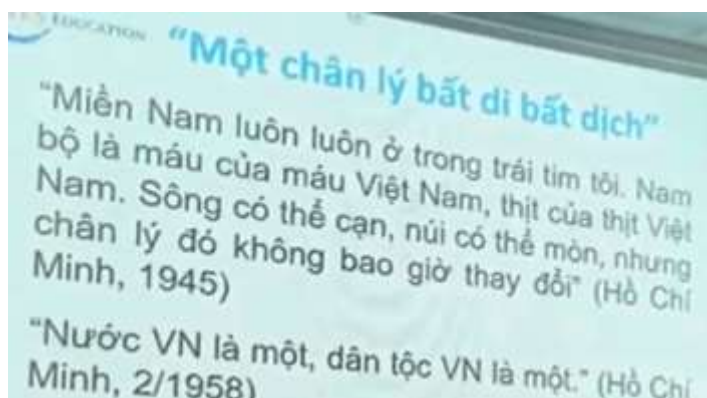


Figure 1 Khẩu-hiệu không phải là chân-lý

Nước VN là một: nhìn về quốc-hiệu và lãnh-thổ

Khẩu-hiệu từ Ái Nam-quan đến mũi Cà-mâu và quốc-hiệu Việt-Nam mới có được từ thế-kỷ 19 cho tới nay—hơn hai thế-kỷ—lãnh-thổ và quốc-hiệu khác xa với thời Nam-quốc sơn-hà lúc Lê-Hoàn ra quân chống Tống. Lãnh-thổ khi thuộc Hán gom ba quận Giao-chỉ (trung-châu bắc-kỳ), Cửu-chân (Thanh-hóa) và Nhật-nam (Nghệ-an Hà-tĩnh), được coi như cho ba đơn-vị khác nhau. Thời Tiên-Lý, tên nước là Vạn-xuân. Nhà Đường cải tên thành An-nam. Nhà Đinh xưng tên nước là Đại-cồ-Việt. Nhưng cả vua Đinh lẫn vua Tiên-Lê đến các đời Lý, Trần đều được nhận là vua nước Giao-chỉ. Nhà Hồ cải tên nước là Đại-



Figure 2 Việt-Nam thời phân-chia

Ngu. Nhà Lê gọi là Đại-Việt. Thời các chúa Trịnh Nguyễn phân tranh thì tên gọi là Đàng Trong, Đàng Ngoài. Sau vua Gia-long thống-nhất sơn-hà thì cái tên Việt-Nam mới xuất-hiện và lãnh-thổ mới định rõ từ ải Nam-quan đến mũi Cà-mâu.

Tên thay đổi mà **lãnh-thổ cũng thay đổi**. Khi Nam-việt bị nhà Hán phân-chia thành chín quận thì chỉ có ba quận phía nam thuộc vào nước ta ngày nay, đó là Giao-chỉ, Cửu-chân và Nhật-nam. Sau nghìn năm bị Trung-quốc đô-hộ, dân Việt cổ và thực-dân Trung-quốc đã hòa giống và dần-dần di-chuyển vào cây-cây trong khu đồng-bằng sông Hồng và sông Mã; số dân cổ-Việt ít pha giống rút lên núi thành dân thiểu-số ngày nay. Nhiều dân sắc-tộc thiểu-số vẫn sống trên vùng đất-đai cổ-truyền của họ, khi vương-triều phía nam mạnh thì họ theo, khi yếu thì họ ngả về Trung-quốc. Nhà Lý thường áp-dụng chính-sách ban các công-chúa cho các lãnh-tụ sắc-tộc để giữ chân họ nhưng không phải lúc nào cũng thành-công, điển-hình là các vụ nổi loạn của Nùng-trí-Cao. Việc mở-mang lãnh-thổ thực-hiện theo thời-gian: khi thì vua Chiêm nhượng đất chuộc mạng, vua khác lại dâng đất cầu-hôn; vua Hồ cạy mạnh lán đất; nhưng vũ-bạo tàn-bạo nhất là cảnh vua Lê-Thánh-Tôn dồn quân đánh úp quân Chiêm khi họ đã cho người sang cầu hòa! Thắng thế, vua chiếm hơn nửa nước họ; phần còn lại chia ba; phần nam cho tướng Chiêm cầu hòa thành nước phụ-thuộc⁽³⁾. Các chúa Nguyễn tiếp-tục lấn đất phía nam và đất Sài-côn. Đầu thế-kỷ 20, người Pháp khai-phá vùng Tây-nguyên rồi trao-lại cho Cựu-hoàng thành Hoàng-triều cương-thổ; vài năm sau, TT Diệm cho sáp-nhập vào lãnh-thổ Quốc-gia⁽⁴⁾. Nhiều bản-đồ nước ta tóm-tắt quá-trình Nam-tiến “nhì-nhằng” của dân ta: *Anh về Bình-Định thăm cha, Phú-yên thăm mẹ, Khánh-hòa thăm em*. Bản-đồ tóm-tắt cuộc Nam-tiến cho thấy cái gọi là *Nam-quốc sơn-hà* không phải chỉ có một phiên-bản mà thôi. Tóm lại, đất nước mở-mang, tên nước thay đổi, đa-dạng, Sách Trờ đi nữa cũng không thể ghi xác-thực bằng một cái tên Nam-quốc sơn-hà.

Dân ta có là một không?



Những thuyết dựa vào khoa nhân-loại-học suy rằng nhân-loại vượt ra khỏi Phi-châu thì phân ra nhiều nhánh; các nhánh đi về phương đông qua Á-châu gồm có nhóm Bắc Á Mongoloid (gốc Mông-cổ) ở phía bắc và nhóm Austro-asiatic (gốc nam-Á) ở phía nam. Nhóm này thành dân bản-địa ĐNÁ. Cũng có nhiều nhóm nho-nhỏ đi thuyền ra biển, sinh-sống trên

những quần-đảo sau cũng vượt biển vào lại đất liền, gọi là nhóm Indonesian (đa-đảo hay vạn-đảo); nhóm Mongoloid ở phía bắc (Trung-quốc bây-giờ) cũng lần-lần đi xuống Đông-nam Á. Những sự-việc đó xảy ra từ mấy chục ngàn năm trước còn việc ngàn năm đô-hộ nhà Hán nhà Ngô chỉ mới xảy ra tương-đối gần hơn. Người Việt mà ta gọi là Kinh ở Bắc-Việt, thực ra đa-số là kết-quả của sự sống-chung và pha-giống giữa người Việt-cổ và người Trung-quốc. Khi họ tiến về nam và sống chung vài trăm-năm với dân bản-địa—gốc Chiêm-thành (Chăm)—tạo ra dân Kinh ở miền Trung. Chính Chiêm-thành cũng gồm nhiều nhóm-nhỏ có lối phát-âm na-ná, hơi khác nhau nên tùy theo vùng cũng như theo thời sáp-nhập mà ngày nay, cùng kêu là tiếng miền trung mà cũng có khác-biệt giữa từ Quảng-bình Quảng-trị, cho đến Thừa-thiên rồi giọng Quảng, giọng Phan-rang, v.v... Sự việc tương-tự xảy ra về sau cho dân Khmer ở miền Nam, cộng thêm việc nhập-cư thực-dân Minh-hương tạo ra dân Kinh miền-nam. Dân Thượng trên cao-nguyên mới chính-thức nhập vào gia-đình Việt từ 1955, sau khi Việt-Nam cộng-hòa thay-thế Thể-chế Quốc-gia Việt-Nam. Nói chung, người dân chúng ta đa-dạng, đa-dạng về gốc-gác, về lịch-sử, về văn-hóa.

Sử ta, sử nước ta, sử dân ta.

Sử ta—hay sử Việt-Nam—chép các câu chuyện của nước ta; mà nước ta lần-lần mở rộng về phía nam; lịch-sử đất mới chiếm chỉ được chép rất sơ-sài và chỉ sau khi nước ta chiếm đất mới. Có người nói lịch-sử chính phải nói đến dân là thành-phần đông-đảo; thế mà không thấy ghi đến lớp người sống trên mảnh đất từ bao-nhiều đời rồi. Có góc nhìn chính-trị lo về thể-chế nước; có lối nhảm nhân-văn. Để góp thêm ý, chúng ta hãy thử nhìn kỹ: vào khoảng thế-kỷ thứ 8, tại Đông-nam-á, có ba đơn-vị chính-trị hành-chánh trong khu-vực hiện nay thuộc lãnh-thổ Việt-Nam là Giao-chỉ (thuộc Đường), Chiêm-thành và đế-quốc Khmer.

Sang thế-kỷ thứ 10 thì Giao-Chỉ độc-lập thời vua Ngô. Chiêm-thành mà dân chính gốc Chăm (gốc Vạn-đảo) nhưng cũng có những nhóm trên vùng cao (với đặc tính của dân Nam-Á nguyên-thủy) là một tập-hợp tiểu vương-quốc liên-kết thành nhiều nhóm Còn đế-quốc hùng-mạnh có miền cực nam mà ngày nay là nam-phần.

Chiêm-thành



Figure 5 Ba nước ở Đông-Nam-Á

BS Nguyễn Lê Hiếu
6-tháng 10, 2024



Nước này gồm nhiều tiểu-vương quốc từ bắc xuống nam (có nơi gọi là châu) mà văn-hóa có phần nào khác-biệt, từ bắc xuống nam như Indrapura (Phật-thệ), Amaravati (vùng Quảng), Vijaya (Chà-bàn hay Thi-nại), Kauthara (Khánh-hòa), Panduranga (vùng tam-phan) v.v... Vì là dải đất hẹp giữa biển và núi nên các vùng (châu) có hình-dáng mấy vùng nhỏ chồng lên nhau, tựa như thời nhà Nguyễn ta có các vùng Bình-Trị-Thiên, Quảng-Bình, Phú-yên-Khánh-hòa, Phan-rang-Phan-rí, v.v... mỗi vùng có giọng nói đặc-thù của từng vùng. Đất dài nên dễ phân-chia; ta có Đàng trong và Đàng-ngoài; bên Chăm có hai bộ-lạc phân-chia đối-đầu: bộ-lạc cây cau và bộ-lạc cây dừa...

Khmer

Tục-truyền Hồn-Điền từ ngoài biển mang nữ và tên thần, đánh bại nữ hoàng Liễu-Điệp rồi lấy nàng, lên làm vua Phù-nam, đánh chiếm nước Chela (Chân-lạp), khiến Phù-nam trở nên hùng-mạnh một thời. Sau cán cân quyền-lực lộn ngược; Chân-lạp trội hơn, nắm quyền chính, gọi mình là Thổ (hay Lục) Chân-lạp, Phù-nam trở thành thứ-yếu, gọi là Thủy-Chân-lạp. Truyền-thuyết Hồn-Điền từ biển vào làm vua có thể là gợi ý rằng dân bản-địa thuộc nhóm Nam-Á sau có dân Vạn-đảo vào chung-giống⁽⁵⁾. Khi các chúa Nguyễn muốn cho dân di sang sinh-sống thì Chân-lạp đồng ý cho dân định-cư ở vùng thứ-yếu Thủy-Chân-lạp nay là Nam-phần.

Kết

Sử nay thành một phân-học khoa-học, vậy phải ghi những sự-kiện có giá-trị đúng-thực và bỏ qua những thiên-ý hay các khẩu-hiệu chỉ phô-bày ý-chí. Sử không nên tô đậm đánh bóng triều-đại đương-thời, suy-tôn đương kim lãnh-tụ rồi biến thành cái loa tung-hô (sử suy-tôn “Đảng” cũng là điều không nên cài vào). Vì lãnh-thổ đổi thay và ranh-giới thay-đổi nên trong hoàn-cảnh đó, lịch-sử nên giải-thích hoàn-cảnh sự-việc thay-đổi, mô-tả tình-hình và hoàn-cảnh dân trong xứ, trước và sau khi thay đổi. Kể chuyện dân ta—lớp dân đa-số gọi là Kinh—thời xa-xưa là tốt, nhưng cũng không nên quên mô-tả những nhóm dân ít đồng-đảo hơn. Không nên ép những nhóm sắc-tộc thiểu-số, nhất là những sắc-tộc có truyền-thuyết riêng; không nên ép họ phải chấp-nhận truyền-thuyết Con rồng cháu tiên hay hát bài suy-tôn lãnh-tụ mền-yêu, tung-hô đảng mỗi sáng. Như vậy, mong rằng việc học sử sẽ trở nên thích-thú hơn.

Ghi-chú

Câu “Nam-bộ là máu của máu chúng ta, là thịt của thịt chúng ta” thoát do LS Nguyễn-Mạnh-Tường phát-biểu tại Hội-nghị trù-bị Pháp-Việt ở Đà-lạt, được các thành-viên kể lại, Hoàng-Xuân-Hãn và Nguyễn-Văn-Nguyễn xác-nhận; sau này, gom lại coi như lời “Bác”!

[Tiến sĩ Sử học Bùi Trân Phượng \(Kỳ1\): Lãnh thổ Việt Nam được mở rộng như thế nào? |Nhà báo Phan Đăng \(youtube.com\) https://www.youtube.com/watch?v=jBYtNFI9NhY](https://www.youtube.com/watch?v=jBYtNFI9NhY)

Khác với việc lấy ba châu Địa Lý, Mã Linh, Bồ Chính năm 1069 do Chế-Củ nạp để đổi sinh-mạng hay nhận hai châu Ô, Lý làm sinh-lễ của Chế-Mân, cuộc chiến-tranh xâm-lược của Lê-Thánh-Tông có tính chiếm đất và phần nào mang tính-chất diệt-chủng. đã gây ra cái chết cho 60.000 quân và dân ; lại khoảng 30.000 người bị bắt về làm nô lệ. Đại-Việt chiếm một phần lớn đất Chiêm-thành; khoảng còn lại chia ba; phần cực nam cho Bồ-tri-tri thành nước Chiêm thu-hẹp; phần trên chia đôi thành Nam-Bản và Hoa-Anh.

Năm 1956, chính-phủ của TT. Ngô-Đình-Diệm cho sáp-nhập Hoàng-triều cương-thổ vào lãnh-thổ nước ta. Dân Thượng xin được quy-chế tự-trị, bị bác và bị đàn-áp.

Chuyện Hồn-Điền và Lạc-long-quân dường như muốn ghi lại những cuộc dân Polynesian hay Austro-nesian (Đa-đảo hay Vạn-đảo) từ các đảo tiến vào đất-liền.



chiếc áo dài

Quốc phục Việt Nam chiếc áo dài
Áo dài nam đội thêm khăn đóng
Áo dài nữ Thu về gió lộng
Tà áo bay bay xô động trời chiều

Dù ở Los, Paris, hay Doha
Thoáng thấy áo dài là xúc động
Như thấy con đò, bến nước, cây đa
Một sự lạ lùng chiếm hữu lòng ta

Vinh Hà



**Gửi BS Trần Quý Thoại, như một nén nhang
tưởng nhớ người lính, nhà văn, nhà thơ
Trần Hoài Thư.**

NGÔ THẾ VINH

***Thác là thể phách, còn là tinh anh.
Nguyễn Du***

Những tấm hình chụp nhà văn Trần Hoài Thư trên giường bệnh là của BS Trần Quý Thoại, con trai Trần Hoài Thư gửi cho BS Ngô Thế Vinh với ghi chú: “để Bác Vinh viết về những ngày cuối cùng của Ba con.”



Hình 1a: Căn nhà Ba Mẹ, 719 Coolidge Street, Plainfield, N.J. 07062 từ 1981, là nơi mà Thoại được nuôi dưỡng và lớn lên. Đây là một địa chỉ văn hóa, một dấu ấn có tính cách lịch sử của cộng đồng hơn 3 triệu người Việt tỵ nạn CS từ sau 1975 trên khắp thế giới. Đây cũng là “cái nôi” trong suốt bao nhiêu năm, hai vợ chồng Trần Hoài Thư - Ngọc Yến hoàn tất công trình **Phục Hồi Di Sản Văn học của Miền Nam bị Bền Thắng Cuộc** cố tình hủy diệt.

MƠ MỘT NGÀY ĐOÀN TỤ CỦA CHA VÀ CON

Thoại vẫn luôn luôn nghĩ là không thể để Ba tiếp

tục sống một mình trong căn nhà ấy, nhất là từ ngày Mẹ Yến mất (27.04.2024). Từ 2015, khi Mẹ không thể tiếp tục sống với Ba nơi căn nhà thân yêu trên đường Coolidge, do bác sĩ gia đình bảo phải đưa Mẹ vào Ashbrook Nursing Home vì nhu cầu cần được chăm sóc 24 giờ/ ngày và 7 ngày/ tuần. Thoại đã phải lắp cameras khắp nhà: từ phòng khách tới phòng ngủ, từ nhà bếp tới phòng tắm, và cả dưới basement nơi Ba Thoại nhiều khi mất ngủ, xuống đó loay hoay in ấn mấy cuốn sách suốt đêm cho tới sáng.

Thoại cũng chỉ tạm yên tâm là cho dù ở đâu và bao giờ, ngay cả khi đang trực gác trong bệnh viện, với chiếc màn hình Cell phone Thoại cũng có thể một thoáng theo dõi sinh hoạt của Ba trong ngôi nhà cách xa hơn hai tiếng đồng hồ lái xe ấy.

Từ ngày Mẹ Yến mất, Ba Thoại suy sụp thấy rõ với dáng đi liêu xiêu không vững, Thoại đã nhiều lần khuyên Ba về sống chung với con nhưng đều không được. Biết tính Ba rất cứng cỏi và độc lập, sẽ không bao giờ chịu về sống với gia đình đưa con trai cho dù ông rất mực yêu thương.

Và rồi, cuối cùng Thoại cũng thuyết phục được Ba, sau khi nghĩ ra một “điều kế”, mua cho Ba một căn nhà riêng trên đường Bethel Church, Spring City, PA, chỉ cách nhà Thoại 10 phút lái xe, để mỗi ngày vợ chồng và cả hai con của Thoại có thể luân phiên tới thăm, đem tới cho Ba những bữa ăn nóng.

Thoại rất vui với viễn tượng những ngày được gần gũi Ba sắp đến. Sau khi tân trang các phòng ốc xong theo đúng ý Ba, Thoại sẽ đón Ba về căn nhà mới. Ba Thoại sẽ vẫn có một đời sống độc lập và cả riêng tư với không gian làm việc như nơi căn nhà trên đường Coolidge, thành phố Plainfield ngày nào, vẫn với những desktop, laptop, máy in, máy xén từ dưới basement sẽ được Thoại cho khuôn về.

Thoại là người con chí hiếu và anh Trần Hoài Thư đã từng chia sẻ với cô em TT Nguyệt Mai là **“quà tặng Văn Chương quý giá và lớn lao nhất, không phải là giải Nobel, mà với anh, đó là chỉ**



Hình 1b: Căn nhà Thoại vừa mua cho Ba, 269 Bethel Church Road, Spring City, PA 19475; như vậy từ nay Thư Quán Bản Thảo, Thư Ấn Quán có một địa chỉ mới, vẫn không gian làm việc quen thuộc của Trần Hoài Thư như xưa, chỉ có khác là nay “Con được ở gần Ba”, chăm sóc cho Ba được tốt hơn.

Yến & cháu Thoại”. Bảy lâu, mỗi tuần Thoại đều về New Jersey chở ba đi chơi, đi ăn, đi chợ, vào Costco mua giấy để Ba in sách, thậm chí dọn dẹp nhà cửa đồ rác cho Ba, không nề hà làm bất cứ công việc gì cho Ba dù tuổi cũng đã ngoài 50 và bản thân là một bác sĩ.

Sáng ngày thứ Sáu 17.05.2024, một ngày trước cuối tuần, như thường lệ Thoại từ Limerick, PA (Pennsylvania) về New Jersey thăm Ba, với hai giờ lái xe nếu không là ngày bị kẹt đường. Thoại đưa Ba tới Labs thử máu định kỳ, rồi hai cha con đi chơi dưới phố Plainfield, cùng đi ăn trưa với nhau. Buổi chiều, Thoại phải về lại PA để trực gác, Thoại là bác sĩ chuyên khoa trong khu ICU chăm sóc đặc biệt (intensivist) bệnh viện Bryn Mawr, nơi mà Thoại làm việc cũng đã 25 năm.

Sang sáng thứ Bảy 18.05.2024, từ bệnh viện Bryn Mawr, PA qua internet theo dõi kết quả thử máu của Ba ngày hôm qua, Thoại thấy Ba có những dấu hiệu không bình thường, có vấn đề về chức năng gan, do các điều tố gan (liver enzymes) đột ngột tăng cao gấp đôi, nhưng chưa biết nguyên nhân.



Hình 2: hình Thoại chụp selfie trong xe Cha và Con, trên đường tới Trung Tâm Y Khoa JFK, 65 James St., Edison, N.J. 08820

Buổi sáng cùng ngày, Thoại lái xe xuống Plainfield, NJ, để đưa Ba vào bệnh viện JFK, đó là một Bệnh viện Đại học (teaching hospital), nơi mà Ba Mẹ Thoại mỗi khi đau yếu đã ra vào nhiều lần. Và lần này, Ba Thoại vào bệnh viện không chỉ vì suy gan, viêm sưng ống mật, mà nghiêm trọng hơn khi

các bác sĩ ở đây phát hiện Ba có cục máu đông trong phổi gây thuyên tắc mạch phổi / PE (pulmonary embolism) qua chụp hình cắt lớp CTPA [CT pulmonary angiogram]. Ba Thoại được chuyển ngay vào ICU, truyền Heparin thuốc chống đông máu, đồng thời làm thêm những xét nghiệm chẩn đoán khác để có phương hướng điều trị bệnh gan và viêm ống mật đi kèm (comorbidities).



Hình 3: trái, Trần Hoài Thư ngồi trên ghế lăn trong ER và chờ Thoại đang làm thủ tục nhập viện cho Ba; phải: Trần Hoài Thư sau hai lần bị tai biến mạch máu não trước đây, nay lại bị thuyên tắc mạch phổi được đưa ngay vào ICU / Phòng Chăm Sóc Đặc Biệt của bệnh viện.



Hình 4: Sang tới ngày Chủ nhật 19 và thứ Hai 20.05.2024, Trần Hoài Thư rất tỉnh táo và thoải mái trên giường bệnh. Giọng Thư vẫn rộn ràng, khi nói chuyện và cả cười giòn qua phone với bạn cố tri Phạm Văn Nhân bên Houston, Texas (hình trái). Trần Hoài Thư còn gửi cho tôi qua text message tấm hình Đức Phật đang ôm trên ngực, mà sau này Trần Quý Thoại nói: “Con vẽ tranh Phật để cho Ba có sự bình an” (hình phải).

Cũng thứ Tư hôm đó, Trần Hoài Thư phone cho tôi từ bệnh viện JFK, cho biết là đã nghe được chương trình YouTube [Trước Đèn Đọc Sách](#) “Trần Hoài Thư và Ngọc Yến với con chim chẳng nghịch và nỗi nhớ quê” mà tôi đã gửi cho Thư.

Thư nói anh thích giọng đọc mạnh và biểu cảm của Đinh Quang Anh Thái, nhưng do thời lượng chương trình chỉ có 20 phút, ĐQ Anh Thái chỉ đọc một phần tóm lược bài viết. Trần Hoài Thư thì muốn có một YouTube Full đọc trọn bài viết vẫn với giọng của ĐQAT. Tôi nói chuyện đó với Thái, và do sản có lòng trân quý Trần Hoài Thư, Thái cho biết, “Em sẽ

đọc toàn bộ bài viết để riêng tặng ông anh Trần Hoài Thư, cho dù đang rất bận ưng em sẽ cố gắng.”



Hình 5: Sang ngày thứ Tư 22.05.2024, Trần Hoài Thư vẫn hoàn toàn tỉnh táo, còn kể cho Thoại nghe về “**đời sống ở Việt Nam**”; từ những ngày trên Cao nguyên cho tới khi xuống đồng bằng, và thời gian sống hạnh phúc với hai mẹ con ở Cần Thơ. Đó là những ngày mà cả bố và con đều rất vui.

Rồi một YouTube [Full] với thời lượng hơn một tiếng đồng hồ trong mục [Câu Chuyện Văn Học](#) được Đình Quang Anh Thái đọc xong vào chiều ngày thứ Tư 22.05.2024, sau đó Thái giao cho ban kỹ thuật edit và thêm phần hình ảnh vào ngày hôm sau. Tối thứ Năm 23.05.2024, tôi đã chuyển tới Trần Hoài Thư [Link] phiên bản YouTube [Full] để Thư có thể nghe qua iPhone trong mấy ngày còn nằm trong bệnh viện.

Chiều thứ Năm 23.05.2024, Thoại lái xe về lại Pennsylvania vì đó là đêm trực trong bệnh viện. Sáng sớm thứ Sáu 24.05.2024, bất ngờ có một đồng nghiệp của Thoại từ ICU bệnh viện JFK phone báo tin là Ba Thoại bị bất tỉnh trong đêm và sau đó là hôn mê (coma). Ngay sau một đêm trực gác, Thoại vẫn lái xe gấp xuống bệnh viện JFK thăm Ba.

[Và như vậy, tôi cũng hiểu ngay rằng Trần Hoài Thư đã hoàn toàn không biết gì về món quà Câu Chuyện Văn Học của Đình Quang Anh Thái gửi tặng Anh.]

Tình hình bỗng biến chuyển xấu. CT Scan sọ não phát hiện Ba Thoại bị xuất huyết dưới màng cứng (subdural hemorrhage) lan rộng sang cả hai bên bán cầu não. Biết là nghiêm trọng, Thoại đã khóc và báo tin ngay cho tôi qua iPhone. Thật bất ngờ không chỉ cho Thoại mà cả với chính tôi nữa.

Trần Hoài Thư suy sụp rất nhanh, cô chuyên viên ngôn ngữ trị liệu (speech therapist) cho biết người bệnh mất khả năng nuốt, sẽ không thể tiếp thức ăn qua đường miệng. Mở một ống dẫn xuyên qua bao tử / G-Tube để bơm chất dinh dưỡng là một tương lai gần, giống như với Mẹ YẾN. Nhưng Ba Thoại có dặn dò trước là sẽ không muốn như vậy.

Rồi tình hình càng xấu hơn nữa, khi thử nghiệm máu trong ngày, tất cả các chỉ số đều không bình thường với số bạch huyết cầu vọt tăng cao (leukocytosis), X-quang lồng ngực là hai lá phổi trắng, do chất dịch và cả thức ăn từ dạ dày tràn vào

phổi, như vậy Trần Hoài Thư bị thêm viêm phổi do hít (aspiration pneumonia), một biến chứng rất khó chữa.



Hình 6: Thứ Bảy 25.05.2024, Trần Hoài Thư vẫn hôn mê trong ICU, nhưng Thoại viết: “**Ba con mở mắt khi con kêu Ba.**” Cùng ngày, có hai cô con gái của nhà văn Doãn Dân là Quỳnh Như, Thúy Uyên và chồng tới thăm bác Trần Hoài Thư; tuy rất yếu không nói được nhưng bác mở mắt và hình như nhận diện được ra từng người (hình trái). Gia đình Thoại, với vợ Thoại và hai con: con trai Trần Chung Danh và con gái Trần Thanh Thảo cùng có mặt trong phòng ICU bên giường với Ông nội (hình phải).

Là bác sĩ đã hành nghề lâu năm, Thoại hiểu rằng Ba Thoại đã rơi vào tình trạng hiểm nghèo, “suy đa tạng / Multiple Organ Failure” (MOF), cùng một lúc cả 4 cơ quan thiết yếu (vital organs): não, phổi, gan, tim mạch...

Hai bác sĩ Trần Mộng Lâm và Nguyễn Thanh Bình, bên Montréal Canada, trong Ban biên tập báo Sinh viên Y khoa [Tinh Thương](#) thuê nào, đã được gặp và rất quý Trần Hoài Thư, người có công lớn phục hồi toàn bộ 29 số Báo Tinh Thương [1963-1966].

Khi biết được diễn tiến mới về tình hình sức khỏe Trần Hoài Thư, anh Lâm và anh Bình đều có chung một nhận định: “**Con ngựa về ngược ấy -- biệt danh mà hai anh đặt cho Trần Hoài Thư, lần này chắc khó qua!**”

Sang ngày Chủ nhật 26.05.2024, Thoại và các đồng nghiệp trong ICU, đều có cùng một nhận định là hiện trạng của Ba Thoại đã quá nguy kịch, không còn chút hy vọng đảo nghịch, và sự sống chỉ là đếm từng giờ. Tuy vẫn còn nằm trong ICU nhưng nay với sự đồng ý của Thoại, **Trần Hoài Thư được chuyển sang giai đoạn “chăm sóc cuối đời / hospice”** – và đến lúc này Thoại thì chỉ mong sao cho Ba ra đi được bình an. Thoại còn nói với tôi: “**Con đã để iPhone bên tai cho Ba được nghe bài viết của Bác về Ba Mẹ mà Ba con rất thích.**” Thoại muốn nói tới **Câu Chuyện Văn Học**, một YouTube [Full] mà nhà báo Đình Quang Anh Thái thực hiện để tặng ông anh Trần Hoài Thư.

Thoại nhớ và làm đúng lời Ba dặn: “**Ba không muốn như mẹ, ra viện rồi phải vào nằm trong nursing home lâu dài và tàn tạ trong đó. Nếu không còn trí tuệ nữa, đừng bắt Ba phải kéo dài cuộc sống thực vật ấy.**”

THỨ HAI NGÀY 27.05.2024:

Sáng sớm thứ Hai ngày 27.05.2024, từ bệnh viện JFK trong tiếng khóc qua iPhone, Thoại báo tin

cho tôi: **“Ba con đã ra đi lúc 6 giờ 35 phút sáng nay!”** [giờ miền Đông Hoa Kỳ, 3 giờ 35 phút sáng giờ California], một trùng hợp kỳ lạ, đúng một tháng sau ngày Mẹ Ngọc Yến mất, 27.04.2024.

Như vậy là căn nhà mới mua cho Ba, cùng mơ ước những ngày hạnh phúc Ba và Con được sống gần nhau -- đã không bao giờ tới nữa. Trần Quý Thoại gửi cho tôi mấy tấm hình cuối cùng của Ba Thoại, với cả những chi tiết ghi chú.



Hình 7: theo chiều kim đồng hồ: hình (1) góc trên trái là phần màn hình theo dõi các dấu sinh hiệu (vital signs) trong ICU, của bệnh nhân Trần Sách, với hướng dẫn chăm sóc: giữ bình an (comfort), thời điểm lúc đó là 6 giờ 16 phút sáng thứ Hai 27.05.2024; khung giữa: nhịp tim Zero, huyết áp suy sụp chỉ còn 27/11; hình (2) Thoại với tay phải đặt ống nghe áp trên ngực Ba, tay trái với iPhone có hình Mẹ Ngọc Yến trước mặt Ba. Trần Hoài Thư không còn nhịp mạch cổ, ngưng thở, được ghi nhận tử vong lúc 6 giờ 35 phút sáng; hình (3) Trần Quý Thoại hôn lên trán Ba lần cuối; hình (4) Trong nước mắt, Thoại cầm bàn tay Ba đang lạnh dần.

Tin Trần Hoài Thư mất, được cư sĩ Nguyên Giác Phan Tấn Hải, nguyên Chủ bút Việt Báo đăng ngay trên trang Việt Báo Online trong cùng ngày.

SÁNG NAY NHÀ VĂN TRẦN HOÀI THƯ CẤT CÁNH THEO CON CHIM YẾN BAY VỀ TRỜI



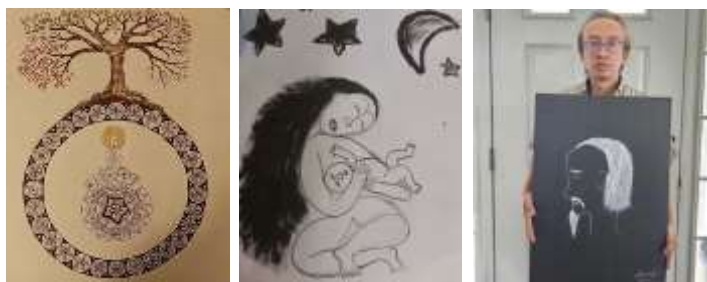
Hình 8: Trần Hoài Thư trên giường bệnh, tay cầm bức họa Đức Phật do con trai Trần Quý Thoại vẽ, hình do Trần Hoài Thư gửi ra từ bệnh viện JFK Medical Center, New Jersey. [tư liệu Ngô Thế Vinh].

Tin từ Trần Quý Thoại, con trai Nhà văn Trần Hoài Thư báo cho biết Ba của Thoại đã mất lúc 6 giờ 35 sáng nay [giờ miền Đông Hoa Kỳ], thứ Hai

27.05.2024 tại bệnh viện JFK, New Jersey, đúng một tháng sau ngày Chị Ngọc Yến mất [27.04.2024]. Đây là một tin buồn và cũng là một mất mát lớn lao cho nền Văn học Việt Nam. Xin phân ưu cùng BS Trần Quý Thoại và Hai Anh Trần Quý Phiệt, Trần Quý Trâm trước tin ra đi của Ba và người em Trần Hoài Thư.

MỘT BÀI VIẾT RẤT NẶNG LÒNG

Sống và làm việc trong ngành y bấy lâu, tôi hiểu rất rõ ràng, những chi tiết về sức khỏe và cả những hình ảnh là thuộc quyền rất riêng tư của người bệnh và gia đình. Hơn một lần tôi đã hỏi Thoại, như với một đồng nghiệp và cũng là con của một người bạn thân thiết, **“Thoại có đồng ý chia sẻ những thông tin và hình ảnh này tới các bạn thân thiết của Ba, và cả tới những độc giả của nhà văn Trần Hoài Thư bấy lâu không?”** Không một chút dè dặt, Thoại trả lời tôi dứt khoát: **“Ba con quý Bác, và những gì Bác làm cho Ba con, con hoàn toàn đồng ý và nghĩ rằng điều ấy là tốt cho Ba con.”**



Hình 9: Những bức tranh Trần Quý Thoại vẽ tặng Mẹ và Cha trong hai ngày tang lễ. Tuy không học trường lớp mỹ thuật nào, nhưng Thoại có năng khiếu hội họa, Thoại vẽ Phật, vẽ Mẹ, vẽ Ba, tất cả là những bức tranh giản dị nhưng đẹp và có cá tính. Hình phải, “Con vẽ ba”, Trần Quý Thoại đang ôm bức chân dung Trần Hoài Thư vẽ ngày 30.05.2024. [hình do con gái Thoại, Trần Thanh Thảo chụp].

Và bài viết rất nặng lòng này, trước hết được gửi tới BS Trần Quý Thoại, một đồng nghiệp, một người con chí hiếu rất đỗi yêu thương cha mẹ Trần Hoài Thư – Ngọc Yến, cùng gửi tới các bằng hữu của người lính, nhà văn, nhà thơ Trần Hoài Thư -- như một nén nhang tưởng nhớ tới người bạn rất thân quý của chúng ta vừa đột ngột ra đi.

LỜI NHẮN GỬI TỚI NGƯỜI LÍNH TƯỜNG NĂNG TIỀN

Trong mục Sổ Tay Thường Dân (18.01.2021) như một tạp ghi, khi viết về [Người Lính Miền Nam](#), Tường Năng Tiên có nhắc tới ông anh Trần Hoài Thư. Anh Tư Tiên viết: **“Bạn tôi, phần lớn đều là lính ráo. Chúng tôi không chỉ có chung những năm cầm súng, và một quãng đời tù, mà còn chia chung rất nhiều... cố tật! Hễ gặp nhau là uống, và câu chuyện trên bàn rượu trước sau gì rồi cũng xoay quanh kỷ niệm về đám chiến hữu hồi còn chinh chiến: những thằng đã chết, những đứa đang vất vưởng ở quê nhà, hay lưu lạc (đâu đó) nơi đất lạ xứ người. Thỉnh thoảng, khi (quá) vui, chúng tôi cũng hay mang**

những vị thượng cấp cũ ra làm đề tài giễu cợt. Ông huynh trưởng thường bị nhắc tới để cười chơi là Trần Hoài Thư, lý do là ông vẫn nhất định chưa chịu giải ngũ, dù cuộc chiến đã tàn tụy lâu rồi! Trung úy Trần Hoài Thư vẫn thản nhiên đưa quân **Qua Sông Mùa Mận Chín**, dù hơn 40 năm đã lặn lẽ trôi, với cả đồng nước sông – cùng nước suối, nước mưa, nước mắt... – đã ào ạt chảy qua cầu và qua cống. Sau khi cạn mấy ly đầy, rồi đầy mấy ly cạn (và sau màn trình diễn “một ngàn bài Bolero”) tôi hay xin “trần trọng tuyên bố cùng toàn thể các chiến hữu các cấp” rằng: ai viết cái gì tôi cũng đọc tuốt luốt, trừ vị thẩm quyền này thì khỏi! Sao vậy cả? Bởi vì thơ với văn của ông có nhiều câu mà “lỡ” đọc cái là nó bị kẹt luôn trong đầu, gỡ không ra, nên tui không dám đọc thêm nữa:

Trên đầu ta mũ rừng nhẹ hẫng
Trong túi ta một gói thuốc chuẩn
Bắt tù binh mời chiêu thuốc thơm
Để thấy miền Nam lính hiền ghê gớm

...
Ta lính miền Nam hê, vận nước ngửa nghiêng
Ta cũng lênh đênh cùng cơn mặt kiếp
Ta trèo lên cây hỏi rừng cho biết
một nơi nào hơn ở Việt Nam?
Có người lính nào bi tráng hơn lính miền Nam?

Trần Hoài Thư (“Ta Lính Miền Nam”)

Đây là tin nhắn gửi người lính Tường Năng Tiến: “**Thẩm quyền của ông, Trung úy Trần Hoài Thư tuy vẫn chưa chịu giải ngũ, nhưng nay đã được chuyển qua Vùng V Chiến Thuật*** vào lúc 6 giờ 35 phút [giờ Miền Đông] thứ Hai ngày 27 tháng 05 năm 2024. Tin để ông hay.”

[*Trong chiến tranh, VNCH được chia ra làm 4 vùng chiến thuật, “**Vùng V Chiến thuật**” là một cách nói cho bớt về bi thương, chỉ nơi an nghỉ của các đồng đội vừa mới hy sinh.]

DI SẢN VĂN HỌC TRƯỜNG TỒN: TINH ANH LÀ ĐÂY

Ngay sau khi Ba mất, trong khi chờ ngày tang lễ, Thoại đã về ngôi nhà Ba ở. Với ngạc nhiên đầu tiên là các kệ sách của Ba hầu như trống trơn, Thoại cũng không biết tại sao. Chỉ còn dàn computers với chiếc laptop và desktop trên bàn làm việc của Ba.

Thoại quan tâm ngay tới chiếc Dell laptop mà Ba vẫn dùng trong bao nhiêu năm nay, với không biết bao nhiêu bài viết của Ba còn nằm trong đó. Tìm được mật khẩu (password) Ba ghi trong một cuốn sổ tay nhỏ, Thoại mừng rỡ vô cùng khi mở được chiếc laptop này. Đây là phần di sản trân quý đầu tiên Thoại phải giữ gìn và đem về ngay nhà mình. Qua đêm, Thoại đã download / save ngay tất cả các dữ liệu từ trong laptop vào USB sticks và cả thẻ nhớ (memory cards) để dự phòng trường hợp computer bị đánh sập (crashed). Thoại cho biết, “con sẽ làm

thêm một số USB sticks để tặng các bạn văn của Ba” – nhà văn Trần Hoài Thư.



Hình 10: hình trái, chiếc Dell laptop người bạn thiết thân đồng hành với Ba trong bao nhiêu năm; hình phải, Thoại đang ôm chiếc laptop của Ba mà Thoại đã đem ngay về nhà mình.

GIỚI THIỆU HAI BLOGS CỦA TRẦN HOÀI THƯ

Ngay sau khi Ba mất, Trần Quý Thoại đã mau chóng chuyển tên Trần Hoài Thư -- người đang đứng tên sở hữu “miền” (domain name) của cả hai Blogs THT sắp hết hạn, sang tên Thoại, đồng thời cũng đóng trước tiền thuê “miền” trong nhiều năm để duy trì hoạt động lâu dài hai trang mạng này.



Hình 11: Một phần bộ sách **Di Sản Văn Chương Miền Nam** của Thư Ấn Quán, do nhà văn Trần Hoài Thư thực hiện hoàn toàn bằng kỹ thuật thủ công.



Hình 12: trang Blog Trần Hoài Thư & Thư Quán Bản Thảo trên màn hình computer

BLOG THT & THƯ QUÁN BẢN THẢO
<https://tranhoaithu42.com>

****HOME** Tác phẩm sưu tập** Tủ sách Di sản văn chương miền Nam****
Các tạp chí văn học miền Nam **Truyện Thời Chiến THT** HÌNH ẢNH...**

Blog mới: Các tạp chí văn học miền Nam
Sách mới sưu tập do Bộ Thông Tin xb 1968

Blog mới khai trương. Mời các bạn đến viếng
THT & Tạp chí văn học nghệ thuật miền Nam
<https://trahoaithu.blogspot.com/>

Đây là một kho tàng **Di Sản Văn Học Miền Nam** đã được Ba Mẹ Thoại hy sinh công khó bao năm để phục hồi. **Mời các bạn đến viếng.**

Bạn đọc khắp năm châu và dĩ nhiên cả trong nước đều có thể vào đọc những tác phẩm văn học và cả các sách báo miễn phí, và tiện hơn nữa là các sách và tạp chí đa phần đã được nhà văn Trần Hoài Thư cũng là một chuyên viên điện toán chuyển sang dạng flipbooks, loại sách tự động giở trang rất dễ đọc trên màn hình.

Với những thư viện, trường học, và cả những độc giả có nhu cầu về các bộ sách in cho tủ sách gia đình – sau khi nhà văn Trần Hoài Thư mất là điều chưa thể đáp ứng được trong lúc này. Nhưng đó là điều khả thi trong một tương lai gần với kỹ thuật POD / Print On Demand tiên tiến như hiện nay.

NGÔ THẾ VINH

New Jersey 27.05.2024

Little Saigon 19.06.2024



thương thầy thích mình tự

Giữa xã hội văn minh, tân thời
Xuất hiện vị chân tu lạ đời
Buông bỏ mọi tiện nghi vật chất
Gót chân trần đi khắp muôn nơi

Mỗi ngày chỉ ăn một bữa thôi
Chiều xuống vào nghĩa trang ngủ ngời
Sáu năm làm lúi đi, đi mãi...
Một bóng cô đơn giữa núi đồi

Sự giản dị, chân thành, mộc mạc
Lay động hàng trăm ngàn trái tim
Tu khổ hạnh theo chân Đức Phật
Bao cao nhân ngưỡng mộ đi tìm

Vinh Hồ
June 5, 2024



Trăng ơi

Trăng ơi hãy xuống thật gần
Bên song thanh vắng thì thăm hỏi nha.

Trăng làm tri kỷ cùng ta?

Dù không hay có dấu xa vẫn là...

Trăng niềm hy vọng đêm sa

Soi tâm thấu hiểu ngày qua tháng vè

Trăng sáng ghé bóng ngời kẻ

Mơ trăng hồi ức đề mê một thời

Trăng nguồn tâm sự đầy vơi

Bóng nghiêng vai tựa chung lời vấn vương

Trăng xưa giá buốt mù sương

Chỉ trong giây phút canh trường lạnh tan

Trăng thời gian cách dặm ngàn

Tâm đồng san sẻ muộn màng đời nhau

Trăng đến vá mảnh thương đau

Bóng yên buông bỏ bể dâu đời mình

Trăng ơi nếu có thuận tình

Bóng, Trăng tri kỷ lung linh đón mùa....

Kim Anh

16.8.2024

Bác Hồ khước từ Nguyễn Ái Quốc?

Lê Bá Vận



Phải chăng Nguyễn Tất Thành/Nguyễn Ái Quốc là yếu tố bất lợi, làm hoen ố thanh danh và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vĩ nhân thế giới, anh hùng dân tộc!

1) Các văn kiện chính thống của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) mô tả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh (HCM) là một chuỗi dài sự kiện có tầm vóc lịch sử liên kết liên tục: Bác là con cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Sinh năm 1890 tại Nghệ An, Bác được đặt tên là Nguyễn Sinh Cung, lớn đi học có thêm tên là Nguyễn Tất Thành. Năm 21 tuổi Thành trốn ra khỏi nước, tìm đường cứu quốc và sống ở Anh quốc cho đến năm 1917. Thế chiến I sắp kết thúc thì sang Pháp do cụ Phan Châu Trinh khuyến dụ. Cụ Phan Châu Trinh đỗ Phó bảng năm 1901 là bạn đồng khoa với Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Tháng 9/1919 tại Pháp, Bác đổi tên mới là Nguyễn Ái Quốc (NAQ). Năm 1923 NAQ bí mật sang Nga, trở thành cán bộ Cộng sản Quốc tế phương Đông, công tác tại Cục phương Nam. Cuối cùng từ tháng 6/1942 Bác chọn tên HCM và giữ mãi cho đến năm 1969 Bác qua đời.

2) Con đường Bác chọn bỏ nước ra đi cứu quốc là như sau: Tại Sài Gòn Nguyễn Tất Thành lấy tên là Văn Ba xin được một chân phụ bếp trên chiếc tàu buôn Pháp "Đô đốc Latouche-Tréville" ngày 5/6/1911 rời Bến Nhà Rồng, suôn sẻ cập cảng Marseille, Pháp ngày 6/7.

Những bước đầu tiên trên đất Pháp tất bỏ ngõ song cụ Sắc thân sinh và Bác đã lên sẵn kế hoạch **chu đáo, bất ngờ**: Từ Marseille, để kịp ngày khai giảng niên học Bác - ký tên là Nguyễn Tất Thành, sinh viên sinh tại Vinh năm 1892, cha là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - đã viết thư đến Tổng thống Pháp, xin được nhập học nội trú vào Trường Thuộc địa (École Coloniale) - chuyên đào tạo các viên chức hành chánh cho chính quyền các thuộc địa - với hy vọng "giúp ích cho Pháp". Thư yêu cầu của ông bị từ chối và được chuyển đến Khâm sứ Trung Kỳ ở Huế. Đường công danh hoạn lộ tạm bế tắc, thật đáng tiếc ngoài dự liệu song hai cha con Bác vẫn còn kế hoạch tiếp.

3) Để nuôi thân Bác tiếp tục xin làm phụ bếp trên tàu buôn Pháp ghé nhiều cảng ở châu Âu, châu Phi cuối cùng đến New York, Mỹ năm 1912 đúng vào cuối năm có nhiều ngày lễ nghỉ lớn. Tại New York Bác dùng tên Pháp '**Paul Tất Thành**' gửi thư về Khâm sứ Trung Kỳ, Huế nhờ chuyển các số tiền Bác dành dụm cho cụ thân sinh Nguyễn Sinh Sắc, đồng thời xin cho cha được làm việc lại hoặc phục chức cũ.

Đúng vậy cụ Sắc năm 1907 là tri huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định, đã xử tra tấn đến chết một nghi can về nộp thuế. Gia đình nạn nhân kiện ra Huế. Vụ kiện kéo dài. Năm 1910 Triều đình Huế giáng Tri huyện Nguyễn Sinh Sắc xuống 4 cấp và sa thải. Cụ Sắc vào Nam, sắp đặt cho con là Thành ra đi, kỳ vọng tương lai tốt đẹp. Thế rồi cụ lang bạt ở các tỉnh, sống nhờ bốc thuốc, viết liên đối, đợi tiền con ở nước ngoài gửi về.

4) Đầu năm 1913, Nguyễn Tất Thành theo tàu buôn trở về châu Âu, đến định cư ở London, Anh quốc như đã nói trên và kiếm được việc làm lâu dài cào tuyết, hầu bàn, phụ bếp tại khách sạn Carlton. Có vài nhận xét: Nguyễn Tất Thành chỉ ở Mỹ trong vài tuần lễ thay vì trong 1, 2 năm như CS khoe. Thành là đứa con chí hiếu và rất chịu khó tích cực lao động vất vả. Từ lúc rời nước năm 1911 đến những năm sống trên tàu buôn rồi chọn ở lại Anh quốc, vắng người Việt đồng hương, Thành **yên tâm** cần cù mưu sinh, dành dụm.

Mãi đến năm 1917 Thành sang Pháp, sống với các cụ Phan Châu Trinh (1872-1926), Phan Văn Trường (1876-1933) luật sư tại Pháp là những vị cách mạng lão thành, chịu ảnh hưởng. Ở Pháp làm chính trị là quyền hợp pháp nên không ai phải lo lắng bị cảnh sát quấy nhiễu.

Thành hằng say nhập cuộc vào đời sống chính trị và còn thiếu chín chắn nên đã sớm rơi vào cạm bẫy của chủ nghĩa Mác-Lê độc đoán, hoang tưởng, nói bậy. Quả thế khác Việt Nam rủi ro, hàng chục nước thuộc địa cũ đã thu hồi độc lập, lãnh thổ toàn vẹn ít tổn công sức, tránh nhờ Cộng sản giải phóng kiểu HCM gây thảm họa chiến tranh trường kỳ, trong

nước giết nhau sinh linh chết như ngóe nhiều triệu. CS kẻ thắng trả thù man rợ, cướp bóc, hạ nhục, trại tù, thủ tiêu...

5) Năm 1916 các cụ Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường lập ra **Hội/Nhóm những người An Nam yêu nước**. 'Người An Nam' là Nguyễn, 'yêu nước' là Ái Quốc. Họ Nguyễn là đặc thù của người Việt. Các cụ Phan và Nguyễn Thế Truyền, cử nhân luật lại soạn ra bằng tiếng Pháp **"Bản Yêu sách của người An Nam"** nổi tiếng gồm 8 điểm (không ấn ý CNXH) ký tên chung Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Tất Thành ngày 18/6/1919 có nhiệm vụ mang đến Hội nghị Hòa bình Versailles.

Qua ngày 4/9/1919 Nguyễn Tất Thành tự mình đến sở Cảnh sát xin làm thẻ căn cước, tẩu xảo khai tên là Nguyễn Ái Quốc sinh năm 1894. Tên Quốc ở Việt Nam thì nhiều, kèm các tên đệm ngổ ý một ước vọng song chẳng một ai đặt tên là Ái Quốc hàm ý tự cao tự đại. Ai mà chẳng ái quốc, ai mà được chiếm tên chung làm của riêng! Hiên nhiên đây là mưu đồ bất chính mạo nhận là tác giả "Bản Yêu sách của người An Nam", dùng làm bàn đạp chính trị. 'Tất Thành' là một tên rất hay, rất có ý nghĩa, song đang vô danh tiểu tốt, nay từ 9/1919 là NAQ trẻ tuổi tài cao, hữu danh trong chính giới.

6) Ngày 9/8/1932 nhiều tờ báo các đảng Cộng sản Liên Xô, Anh, Pháp... đều loan tin NAQ người lãnh tụ cộng sản Việt Nam đã từ trần do bệnh lao phổi tại bệnh xá nhà tù ở Hong Kong, đăng lời phân ưu và tiểu sử cách mạng của người quá cố. Điều này thực hư chưa tường song sau đó NAQ đứng là đã biệt tin trong nhiều năm. Do tin NAQ đã chết vì lao phổi năm 1932 có xác suất cao nên HCM và NAQ ắt phải là 2 người khác nhau, HCM là người giả dạng! Quả vậy họ khác nhau về nhiều mặt như NAQ rất có hiểu, nặng tình gia đình, chuộng ăn mặc chỉnh tề, bảnh bao, tốn kém.

Đài truyền hình VTV4 của Đảng Nhà nước Việt Nam vào tháng 5/2023 đã phát hành một YouTube dài 11 phút 19 giây với tựa đề "Nguyễn Ái Quốc - ấn số từ nước Pháp (phần 1) | VTV4".

YouTube mở đầu với câu: "Cao 1m62, thân hình gầy, trán cao, 28 tuổi, quốc tịch An Nam Trung Kỳ. Tổng thống nước Cộng hòa yêu cầu tiến hành điều tra bí mật về thanh niên Đông Dương này... Anh ấy sở hữu giấy tờ nào và đã được cấp bởi các nhà chức trách hành chính Đông Dương tới Châu Âu bằng phương thức nào... Người thanh niên này đã trà trộn vào hệ thống chính trị của chúng ta trở thành thành viên các hội nhóm và có tiếng nói quan trọng trong nhiều cuộc họp... Nguyễn Ái Quốc là ai?"

Như vậy NAQ được xác định có chiều cao 1m62. Chiều cao trung bình thanh niên Việt Nam thời đầu thế kỷ 20 là 1m60, nữ 1m50. Bác Hồ là người khá cao, gầy thon thả lúc ở độ tuổi 50, cao hơn NAQ trên 10cm, không thể nhầm lẫn giữa 2 người rất khác biệt (xem 3 hình minh họa).

7) Lời kết.

Sự khác biệt này giúp Chủ tịch HCM giả từ dòng

họ cụ Sinh Sắc sản sinh cha, tri huyện bị sa thải nhục nhã và con, tha phương lữ vận nhưng khi cơ hội đến là tay thủ đoạn "lủ khủ vác cái lu (bản Yêu sách) mà chạy", tham ô của **chung**. Chỉ đáng tiếc nay gốc gác mơ hồ, nằm an vị trong Lăng, ít nhiều Chủ tịch HCM cũng chịu nghi vấn về lai lịch quốc tịch bất minh, con người tâm cơ bí ẩn.

Lê Bá Vận.



+ 1- Hình ảnh Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp tại khách sạn Carlton ở Anh năm 1914 - Ảnh từ báo QĐND. + 2 - Thủ tướng Pháp Georges Bidault đón Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại Dinh Thủ tướng, ngày 2/7/1946. (Ảnh: Tư liệu/TTXVN phát). + 3 - Các quan chức Pháp đón Hồ Chủ tịch, 2/7/1946.

Bàn Về ĐCSVN Chịu Sự Giám Sát Của Nhân Dân?



Đúng và sai - Đảng Cộng sản Việt Nam gần bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân (Minh họa: Bộ đội cứu dân trong mưa lũ) - Ảnh Tư liệu.

Mùng Quốc khánh 2/9 năm nay 2024 Lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đóng cửa đầu đá giành quyền lực. Nhân dân xầm xì đồn đoán mà không ngờ có quyền giám sát theo hiến định. Quyền này Cộng sản (*Bàn về 2 từ Cộng và Cọng - Google*) hiểu cũng sai lầm lúc đưa vào Điều 4 Hiến pháp.

Theo Wikipedia giám sát là **"theo dõi và kiểm tra xem có thực hiện đúng những điều quy định không"** Vd: Giám sát việc thi hành hiệp định. (Oversee, supervise, monitor). Vd. Hội đồng nhân dân giám sát mọi hoạt động của uỷ ban nhân dân cấp mình.

Ngày 02/11/2020 PGS TS Nguyễn Viết Thông, Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương đã viết bài chi tiết đăng trên Tạp Chí Cộng Sản (TCCS) với tựa đề:

“Thế chế hóa, cụ thể hóa nội dung hiến định: Đảng chịu sự giám sát của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình”. Ông nêu rõ:

TCCS - Hiến pháp năm 2013 đã hiến định: ĐCSVN gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân đã được thế chế hóa, cụ thể hóa trong nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước. Điều này góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện kiểm soát, giám sát quyền lực trong điều kiện mới.

Từ đó cho đến nay 2024, dựa trên bài viết mẫu này có hàng trăm bài viết lại chủ đề trên, đến từ các cơ quan, ban ngành từ Trung ương xuống đến tỉnh, thành, quận huyện.

Chúng ta hãy xem PGS TS Nguyễn Viết Thông đã viết những gì trong bài viết gồm 4 mục:

1. [ĐCSVN - Đòi tiền phong...](#)
2. [Gắn bó mật thiết, chịu giám sát...](#)
3. [Đảng hoạt động... pháp luật.](#)

Lời Bàn

– Điều 4 Khoản 1 lý luận áp đặt, diễn tả lộn xộn, nêu nhiều nghi vấn. Cộng sản định nói gì? CS đại diện cả dân tộc song cả dân tộc là cũng bao gồm các giới doanh nhân, tiểu thương, tu hành, vô gia cư, thất nghiệp, du đảng, xì ke, mất sức lao động, dị kiến?...
Nên hiểu thế nào? chỉ một mình ĐCSVN lấy Chủ nghĩa M-L và Tư tưởng HCM làm nền tảng tư tưởng? Dân tộc thì không vì cả đời mù tịt. Ở đây nên thay dấu phẩy bằng dấu ngang.

Đừng tưởng cứ cộng là hay. Chủ nghĩa M-L mà HCM tròng vào đầu cổ nhân dân VN thì ngày càng gây đàn áp tàn nhẫn, bá đạo, đã bị thế giới qua trải nghiệm, kinh tởm vứt bỏ.

HCM thì chẳng có tư tưởng gì, tất cả là do CS mớm lời sau khi y chết trên 20 năm. Tư tưởng này nhuộm đậm màu cộng nên hủy diệt thuần phong mỹ tục dân tộc, làm chậm bước tiến đất nước

- Điều 4 Khoản 2. +ĐCSVN gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân... Điều này thì CS nói đúng. Cộng sản thiết lập chế độ hộ khẩu, tạm trú tạm vắng, tổ trưởng dân, công an khu vực, tự vệ dân phòng... gắn bó mật thiết, theo dõi sát người dân không lơ là. +Đảng chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình. Điều này thì sai lầm hoàn toàn cả lý thuyết lẫn thực tế, bởi vì Đảng không do nhân dân bầu ra hoặc bổ nhiệm.

- Điều 4 Khoản 3. Đúng nhưng không cần thiết phải nêu ra. Bất cứ những ai gây hại, tội ác hình sự thì được pháp luật trừng trị tuy nhiên với tư cách công dân, không liên can đến đảng.

- Thế chế hóa/Cụ thể hóa Giám sát. Đoạn này rất dài chiếm nửa bài, kể việc giám sát đủ thứ ở cấp cơ sở. Điều lệ Đảng được thông qua tại các Đại hội VIII, IX, X, XI và XII đều xác định: Đảng chịu sự giám sát của nhân dân. Bộ Chính trị khóa VIII, khóa XI, khóa XII hồi thúc Mặt Trận Tổ quốc, Công đoàn và các ban Thanh tra hướng dẫn nhân dân tham gia, đề xuất, khiếu nại, tố cáo... về các đề án linh tinh, sửa đường sá, xây trường ốc, nạn chạy chức quan liêu... Đảng cũng ấn định quy chế làm việc mỗi cấp ban ngành của Đảng, chính phủ... thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ...

LỜI KẾT.

Câu: “ĐCSVN... chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm...” là nói sai sự thực khiến Điều 4 của Hiến pháp vô giá trị. Nhân dân nào dám giám sát Đảng? Giá Đảng là do dân bầu hoặc bổ nhiệm?! Đảng đề ra những chủ trương, chính sách mà Chính phủ, do Quốc hội bổ nhiệm thi hành dưới sự giám sát của Đảng. Nếu có sai lầm thì Đảng nghiêm khắc khiển trách chính phủ. Vì Đảng lãnh đạo tối thượng, tự giám sát sửa sai nên Đảng tuyệt đối đứng ngoài Hiến pháp là hợp lý!

Bài viết vô ích, lạc đề. Chuyện Đảng chịu giám sát, chịu trách nhiệm trước dân... chỉ là những sản phẩm tưởng tượng. Bài viết dài 4750 chữ, gấp ba bình thường, ‘cà kê dê ngỗng’, viện dẫn lui tới văn kiện mọi Đại hội Đảng, Bộ Chính trị làm cơ sở lý luận.

Tiếng Anh có chữ Word Salad (Xà lách chữ), nói theo tiếng Việt cũng có thể hiểu là ‘múa chữ’. Là viết rất dài, và dùng toàn những chữ vừa khó hiểu vừa thừa thãi, nhưng ý nghĩa thì rất ít. Múa chữ có liên quan đến hội chứng *logorrhea*, có nghĩa là ‘tiêu chảy chữ nghĩa’ hay *verbal diarrhea*.

Người mắc chứng *logorrhea* hay lặp lại những câu chữ một cách không cần thiết, và họ làm cho khán giả khó theo dõi (báo cáo, bài văn, của cộng sản điển hình của vị tân cố Tổng bí thư) Điều này khiến ta nhớ tới câu: “*Biết rồi, khổ lắm nói mãi*”. Chữ trái nghĩa là Conciseness, ngắn gọn, súc tích, khiến gây cảm phục. Người tự trọng luôn xem kỹ lại bài viết, gạch bỏ các đoạn viết rườm rà, lặp lại.

Hồ Chí Minh khoe mẽ “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”. Đó là câu nói Hồ mị dân và đầy thâm hiểm. Thực tế thử hỏi ở một nước cộng sản, người dân nào lại dám động đến chân lông của chính phủ, nói gì đến giám sát? Nên nhớ 2 vấn đề:

Một là cho dù chính phủ bị đuổi song Đảng đầu não và chế độ hiếp đáp, hại dân vẫn còn đó.

Hai là lật được chính phủ thì có nguy cơ, ăn quen bén mùi, dân thừa thế xông lên, đuổi được HCM lẫn cộng sản ác ôn. Bởi thế CS luôn cấm tiết dân tụ tập đông lấy có cản trở giao thông, kinh tế...

Lê Bá Vận

HỌC XÁ CÁ HẤP

Lê Bá Vận



Đường Bùi Quang Chiêu(*) (Đ. Cá Hấp) 1975

Hai căn phố lầu liền nhau số 27-29 đường Bùi Quang Chiêu, quen gọi là đường Cá Hấp, nay là đường Đặng thị Nhu, đường gần gần chợ Bến Thành, Sài Gòn, Là do chính quyền Trung Việt mua đứt để làm nơi trú ngụ cho các sinh viên miền Trung vào Sài Gòn học Đại học.

Danh xưng là: HỌC XÁ TRUNG VIỆT.

Ngoài Huế thời đó thì luôn gọi là HỌC XÁ CÁ HẤP.

Học xá là Dormitory, tức là Ký túc xá (túc=ngủ, ngụ đêm). Dormitory là phòng rộng kê nhiều giường ngủ sát nhau.

Ở Huế từ lâu nhiều trường có Ký túc xá ngay trong trường. Học sinh được ở nội trú.

ĐH Huế cũng có Ký túc xá Nam Giao.

Học xá Trung Việt chứ không phải là Cư xá Trung Việt.

Ở Sài Gòn thì Cư xá rất nhiều: Cư xá Vườn Lài, Dân Sinh, Đô Thành, Bắc Hải, Thanh Đa... Cư xá Minh Mạng, Phục Sinh...

Học xá Trung Việt có các đặc điểm sau: Tiền trọ, điện nước miễn phí. Để tự quản lý, sinh viên bầu một trưởng ban có nhiệm kỳ vô hạn định, không có phó trưởng ban, thủ quỹ, thư ký...

Có một lao công ăn lương Trung Việt lo việc quét dọn phòng ốc.

Phía sau căn phố có 1 khoảng đất nhỏ đủ xây một căn nhà trệt đơn sơ cho gia đình ông ta trú ngụ. Ông cũng được sinh viên cho phép nấu cơm tháng.

Căn trệt số 27 dành cho sinh viên nữ, có 2 chị ở là Thân Thị Thanh và Lê Thị Xuân Tiểu, cùng học Dược. Năm 1953 thì các chị ấy dọn ra ngoài. Thời đó sinh viên Huế không nhiều, là thuộc gia đình khá giả như BS BVM nhận xét.

Năm 1954 tôi theo đoàn sinh viên Hà Nội di cư

vào Nam được phân phối ở cư xá Minh Mạng vừa xây xong. Ở cùng phòng với 3 người bạn, người Bắc.

Ở được khoảng một tuần lễ thì tôi trả phòng, lên Sài Gòn ở Học Xá Trung Việt, lúc đó toàn nam, không còn nữ sinh viên.

Tôi ở căn lầu 29, thông với lầu căn 27, không có vách giữa.

Giường gỗ thấp kê cách nhau 0,5m. Giường tôi nằm kê ngang.

Giường BS Vĩnh Toàn giữa phòng, kê dọc dưới chân giường tôi.

BS Vĩnh Toàn, anh BS Chanh Vinh song khác tính. Trầm tĩnh, không cười to, nói ít, chậm rãi, ít bắt chuyện. Anh cũng mới đến ở, và học YK 1 hoặc 2 gì đó. BS Chanh Vinh thì rất bất thiệp.

Ở Học xá Trung Việt có rất nhiều cặp anh em ruột.

DS Huỳnh Văn Chỉnh, người em là Huỳnh Văn Đồn.

Hai anh em Chỉnh Đồn, cha mẹ người Huế khéo đặt tên.

Lại có DS Lê Bá Nhân, người em là BS Lê Bá Tung. Nhân và Tung.

BS Nguyễn Hoài, người em là KS Nguyễn Kỳ. Hoài vọng, Kỳ vọng.

Hai chú cháu ruột Trương Đình Ngừ và Trương Đình Ngôn.

Ở Huế tôi có người bạn họ Hoàng, tên Thượng. Các em là Hậu, Thân.

Song điều trùng hợp tấu xảo là BS Huỳnh Đức Tình, ở đường Trần Hưng Đạo, trước chợ Đông Ba, Huế là Giám đốc Bệnh viện Hoa Liễu ở Sài Gòn, BS phó giám đốc tên Phong. Phong Tình là ban giám đốc Trung tâm quốc gia bài trừ Hoa Liễu thời đó.

Lại có người chồng tên Cáo lấy nhầm vợ tên Hồ...

Nhiều sinh viên Y miền Trung không ở Học xá: Đinh Văn Tùng, Phan Đông Tùng, Đoàn Bửu, Tôn Thất Niệm, Tôn Thất Đệ, Dương Quang Lộc, Huỳnh Đức Tinh, Võ Văn Tùng, Phùng Văn Hạnh, Đoàn Trinh, Nguyễn Duy Dương, Hoàng Trọng Châu... Lê Văn Bách, Nguyễn Văn Đệ, Nguyễn Văn Tự, Lê Xuân Công, Tôn Thất Chiêu...

Không phải ai cũng chịu đựng được cảnh ồn ào, chật chội của Học xá Cá Hấp.

Dẫu vậy Học xá Trung Việt là nơi “Long đàm hổ huyệt?” sản xuất nhiều nhân tài rất thành danh trong xã hội, kể cả về hành chánh và chính trị.

Cha Cao Văn Luận trước khi ĐH Huế thành lập có dạy ở trường Quốc Học. Có lần cha vào Sài Gòn, muốn gặp thăm hỏi các học trò cũ, đã được chỉ bảo đến Học xá Trung Việt.

Học xá Trung Việt ngưng hoạt động vài năm sau khi miền Trung đã có ĐH Huế mở cửa.

Vật đổi sao dời, hiện nay, năm 2024 số người cũ của Học xá Cá Hấp năm xưa đã lần lượt qua đời. Số người còn bám trụ cõi thế không còn bao nhiêu. Người ra đi sớm nhất và cũng là lớn tuổi nhất trong Học xá lúc đó là DS Lê Đình Phòng nạn nhân Tết Mậu Thân 1968.

Lê Bá Vận

(*) LTS: Muốn biết Bùi Quang Chiêu là ai, xin vào đọc Link: [Bùi Quang Chiêu](#)

Bác Sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu, con gái của Kỹ sư Bùi Quang Chiêu, là Nữ Bác sĩ Y Khoa đầu tiên của Việt Nam tốt nghiệp từ Pháp về. Năm 1954, Henriette Bùi Quang Chiêu đã hiến biệt thự tư gia của mình cho chính quyền VNCH làm cơ sở cho Trường Đại học Y khoa Sài Gòn (nhà số 28 đường Testard, sau đổi tên là đường Trần Quý Cáp) thuộc Viện Đại học Sài Gòn. Xin vào Link dưới đây để biết rõ hơn về BS Henriette Bùi Quang Chiêu:

[Henriette Bùi Quang Chiêu](#)



Trường Đại học Y khoa Sài Gòn (nhà số 28 đường Testard, sau đổi tên là 28 đường Trần Quý Cáp)



Mỗi khi thu đến, lá vàng rơi,
Lá đã xanh um giữa đất trời,
Nắng mưa, sương gió mòn thể chất,
Cuối cùng héo úa, rụng tả tơi.
Lắm chỗ thu sang rất gọi mời,
Lá vàng lấp lánh khắp mọi nơi,
Du khách thả hồn theo ngoại cảnh,
Những bức tranh thu đẹp tuyệt vời.
Có kẻ trông thu khẽ ướm lời,
Tiếc thương tình sử hóa chơi vơi,
Trách người trong cuộc sao hờ hững
Nỡ để thuyền tình giữa biển khơi.
Lá thu lần lượt sẽ rụng rơi,
Nhánh cành trơ trọi, vật đổi dời,
Cây khô đứng lặng, đang áp ủ
Cho lá non xanh sớm bày phơi.
Tôi đã vào thu của cuộc đời,
Tưởng còn trong hạ, lá chưa rơi,
Thường thấy dật dờ sau công việc,
Mới biết rằng mình... phải nghỉ ngơi.

Trần Trọng Càn

(2015)



Jacques Prévert (1900-1977) là một thi sĩ siêu thực (surrealiste), nhà viết kịch người Pháp, rất nổi tiếng trong thế giới tiếng Pháp, là người "liên kết những hình ảnh bất ngờ với lối vui tính châm chọc hồn nhiên của quần chúng" ("il allie l'image insolite à la gouaille populaire", Larousse), dùng những lối chơi chữ (jeux sur les mots) cũng như những từ ngữ bình dân.

"Les feuilles mortes" là lời ca của bài hát cùng tên, mà tác giả muốn "giản dị như lời chào hỏi" (simple comme bonjour), để đi kèm theo phần nhạc của người bạn nhạc sĩ Do thái của ông mà ông từng che chở trong thời Pháp bị Đức Quốc Xã chiếm đóng. Nhạc dành cho phim Les Portes de la Nuit (1945), trong đó chỉ được ca sĩ và tài tử nổi tiếng Yves Montand hát sơ vài đoạn. Phim này ế ẩm và bản nhạc cũng không được giới phê bình Pháp chú ý cho đến 4 năm sau, sau khi được phổ biến thịnh hành khắp thế giới, với các ca sĩ Mỹ nổi tiếng như Frank Sinatra và Nat King Cole (1) trình bày lời Mỹ (2). Tuy vậy, lời tiếng Anh của Johnny Mercer (Autumn Leaves) không theo sát nguyên bản tiếng Pháp và đương nhiên không phản ánh hết tính cách của thơ Prévert. Xin giới thiệu với độc giả nguyên bản tiếng Pháp, phần dịch tiếng Việt chỉ mong hướng dẫn giúp cho độc giả thưởng thức nguyên bản dễ dàng hơn một chút nào đó. Khác với các bản dịch thoát của các nhạc sĩ Việt nam trước đây (3), người dịch đã cố gắng đi sát theo nguyên bản, *simple comme bonjour*, và không có tham vọng "Việt hoá" bài này.

Les feuilles mortes

Oh, je voudrais tant que tu te souviennes,
Des jours heureux quand nous étions amis,
Dans ce temps là, la vie était plus belle,

Et le soleil plus brûlant qu'aujourd'hui.
Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Tu vois je n'ai pas oublié.
Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Les souvenirs et les regrets aussi,
Et le vent du nord les emporte,
Dans la nuit froide de l'oubli.
Tu vois, je n'ai pas oublié,
La chanson que tu me chantais.

C'est une chanson, qui nous ressemble,
Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.
Nous vivions, tous les deux ensemble,
Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais.
Et la vie sépare ceux qui s'aiment,
Tout doucement, sans faire de bruit.
Et la mer efface sur le sable,
Les pas des amants désunis.

Les feuilles mortes se ramassent à la pelle,
Les souvenirs et les regrets aussi
Mais mon amour silencieux et fidèle
Sourit toujours et remercie la vie.
Je t'aimais tant, tu étais si jolie.
Comment veux-tu que je t'oublie ?
En ce temps-là, la vie était plus belle
Et le soleil plus brûlant qu'aujourd'hui.
Tu étais ma plus douce amie
Mais je n'ai que faire des regrets
Et la chanson que tu chantais,
Toujours, toujours je l'entendrai !

Jacques Prévert (1945)

Lá úa (4)

Ôi, anh ước mong em nhớ lại biết bao,
Tình bạn đôi ta những ngày hạnh phúc,
Thời gian đó cuộc đời đẹp hơn,
Và nắng cháy nóng hơn bây giờ.
Lá úa rụng nhiều phải lấy xẻng xúc đi,
Em thấy không anh nào quên,
Lá úa rụng nhiều phải lấy xẻng xúc đi,
Kỷ niệm và tiếc nuối cũng nhiều vậy khác chi,

Và gió bắc cuốn lá bay đi,
Trong đêm lạnh lẽo của lãng quên,
Em thấy không anh chưa quên
Bài ca em hát cho anh nghe.

Bài ca đó giống như chuyện chúng mình,
Em, em yêu anh, và anh, anh yêu em.
Đôi ta sống với nhau một thời,
Có em, em yêu anh, và có anh, anh yêu em,
Và cuộc đời chia lìa những kẻ yêu nhau,
Thật nhẹ nhàng, lặng lẽ,
Và biển xóa trên cát
Vết chân những tình nhân phân ly.
Một thời đôi ta sống với nhau,
Em, em yêu anh, và anh, anh yêu em,
Và nước biển xóa trên cát
Vết chân những tình nhân phân ly...

Lá úa rụng nhiều phải lấy xẻng xúc đi,
Kỷ niệm và tiếc nuối cũng nhiều vậy khác chi
Nhưng tình anh trung thành và lặng lẽ
Luôn mỉm cười và cảm ơn đời.
Anh yêu em thật nhiều, em đẹp biết bao.
Em bảo anh quên em, anh quên làm sao?
Thời gian đó cuộc đời đẹp hơn,
Và nắng cháy nóng hơn bây giờ.
Em là người bạn dịu hiền nhất của anh thuở đó(5),
Bao tiếc nuối anh nay biết làm chi,
Và bài em ca, tiếng hát,
Mãi mãi, mãi mãi anh vẫn còn nghe!

Hồ Văn Hiền dịch
(Ngày 20 tháng 10 năm 2016)

(1) Yves Montand: Les Feuilles Mortes
<https://www.youtube.com/watch?v=Xo1C6E7jbPw>

Nat King Cole hát [Nat King Cole - Autumn Leaves](#)
Phạm Ngọc Lân
Les Feuilles Mortes - Mùa Thu Lá Úa
[Les Feuilles Mortes - Mùa Thu Lá Úa \(Joseph Kosma – J...](#)

(2) Autumn Leaves

The falling leaves
Drift by my window
The falling leaves
Of red and gold

I see your lips
The summer kisses
The sunburned hands
I used to hold

Since you went away
The days grow long
And soon I'll hear
Old winter's song

But I miss you most of all
My darling
When autumn leaves
Start to fall

Since you went away
The days grow long
And soon I'll hear
Old winter's song

But I miss you most of all
My darling
When autumn leaves
Start to fall
(Johnny Mercer)

(3) Theo Wikipedia: Bài hát này còn được nhiều nhạc sĩ đặt lời [tiếng Việt](#), chẳng hạn "Lá thu vàng" (Lữ Liên), "Lá úa" ([Y Vân](#)), "Lá rụng" ([Phạm Duy](#)), "Lá rụng" (Nguyễn Đình Toàn) và "Mùa thu lá úa" (Phạm Ngọc Lân).

(4) Lá úa: Trước đây tôi dịch là "Lá chết", nhưng nghĩ lại trong tiếng Pháp từ *feuilles mortes* được xem là đồng nghĩa với *feuilles marcescentes*. *Marcescence* (tính từ: *marcescent*; từ tiếng Latin *marcescere*: héo, khô héo) là trạng thái của một bộ phận thực vật, sau khi héo, tồn tại trên cây một thời gian dài và đôi khi chỉ bong ra ở cuối mùa đông. Nó đặc biệt liên quan đến việc giữ lại lá vào mùa đông ở một số loài thực vật (Wikipedia tiếng Pháp). Trong phiên bản này xin dịch là "lá úa" cho hợp với tiếng Việt hơn và đúng nghĩa từ *feuilles mortes* (chưa rụng hoặc đã rụng), và "lá úa rụng" để phù hợp với ngữ cảnh vì ở đây lá úa đã rụng được xúc đi.

(5) Từ ngữ "ma douce amie" đã xưa, nay ít được dùng, thường chỉ người yêu. Như Napoleon viết cho Josephine: "Adieu, ma douce amie, pense à moi", hay trong Le roman de la rose:

Hé! pardonnez, ma douce amie,
Ma rudesse et mon infamie ;
Frappez-moi, point ne m'épargnez ;
Car du moment que vous daignez
Me regarder et me sourire,
Cela me doit, je crois, suffire,
(Jean de Meun, thế kỷ thứ 13)

Nhưng ở đây, không thể dịch "ma plus douce amie" là "người yêu dịu hiền nhất hồi đó" (từ đó có thể hiểu là có nhiều người yêu cùng một lúc, xin tạm dịch theo nghĩa đen là "người bạn dịu hiền nhất" xem có vẻ ổn hơn).

<https://forum.wordreference.com/threads/ma-douce-amie.110929/>

Hồ Văn Hiền giới thiệu, dịch và chú thích.
(Ngày 23 tháng 08 năm 2024)



Về bài thơ "If" của Rudyard Kipling

và những giá trị cho cuộc sống

Sau hơn ba mươi năm hành nghề bác sĩ nhi khoa, tôi từng chứng kiến nhiều thế hệ con cái chúng ta phát triển qua tuổi teenager (mười ba trở lên, lứa tuổi nữ thập tam nam thập lục của chúng ta), và những lần khám bệnh về thể chất không còn thường như trước, lúc các em đang thời thơ ấu. Đây là lúc cha mẹ bắt đầu lo nhiều về đời sống tinh thần và đạo đức của các em. Các em có đời sống vật chất bảo đảm, cơ thể phát triển nhanh hơn thế hệ trước. Xã hội tân tiến thì đầy cám dỗ, nằm ngay cả trong bốn bức tường của nhà mình (điện thoại, internet, cable TV, nay thì smartphone đem đủ loại thông tin hình ảnh đến mọi nơi và bất cứ giờ giấc nào). Trường học có nhiệm vụ rất giới hạn về giáo dục về các giá trị tinh thần, đạo đức và nhất là tâm linh. Một số nguyên tắc dạy ở lớp học có thể quá phóng khoáng, không phù hợp với giá trị tinh thần của một số gia đình. Một hiện tượng đáng kể là càng ngày càng có nhiều phụ huynh cho con mình học ở nhà hoặc học trường tư, trường tôn giáo mặc dù làm như vậy tốn kém hơn, và một trong những lý do chính là họ không muốn con cái mình thu nạp các giá trị thường là thiên tả và phi tôn giáo của trường công ở Mỹ.

Mỗi người cha, người mẹ phải quyết định dạy cho con mình những nguyên tắc, giá trị nào đó để hy vọng chúng sẽ lớn lên thành một con người theo đúng nghĩa của nó, nghĩa là dạy (nếu có thể) chúng một nghệ thuật sống.

Bài thơ "If" sau đây của Rudyard Kipling, một văn thi sĩ người Anh cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ thứ 20. Oái ăm thay, Kipling chỉ có một người con trai, chẳng may chết yểu, chắc chưa đủ thời gian để trở thành con Người mẫu mực, lý tưởng được mô tả trong bài thơ này. Tuy nhiên, theo thiên ý, bài thơ này là bài thơ hay nhất mà chúng tôi biết nói về nghệ thuật sống, và mặc dù tác giả hướng về người con trai của mình, có lẽ đúng cho cả nam lẫn nữ và đã giúp cho nhiều người thanh niên tìm ra một lý tưởng sống đẹp. Một số tư tưởng phù hợp với đạo trung dung, với quan niệm về nhân, lễ, nghĩa, trí, tín của Khổng giáo và ngay cả Phật giáo của Phương Đông.

André Maurois (1885-1967), một văn sĩ nổi tiếng Pháp, đã từng dịch thoát bài này từ tiếng Anh qua một bài thơ văn điệu tiếng Pháp cũng rất nổi tiếng, nhất là trong giới nói tiếng Pháp. Bài thơ xếp lại thứ tự các ý nguyên bản, ví dụ bắt đầu như sau:

"Si tu peux voir détruit l'ouvrage de ta vie,
Et sans dire un seul mot, te mettre à rebâtir"...
(Nếu con có thể nhìn sự nghiệp đời con tan vỡ
Và không thốt một lời bắt tay xây dựng lại từ đầu...).

Như vậy ý chí cương quyết làm lại cuộc đời khi sự nghiệp tiêu tan được nêu lên đầu tiên. Maurois dịch bài này năm 1918, khoảng thời gian Thế Chiến Thứ Nhất chấm dứt với sự tàn phá Châu Âu. Có lẽ lúc đó, quan trọng hơn hết là tâm trạng phải quyết chí "làm lại từ đầu", xây dựng lại thế giới một lần đã sụp đổ. Những người Việt quen thuộc với bài tiếng Pháp của André Maurois chắc cũng rất tâm đắc với câu "Si tu peux voir détruit l'ouvrage de ta vie..." mấy mươi năm trước lúc chiến tranh chấm dứt, bỏ lại tất cả sau lưng và làm lại từ đầu trên đất mới. Đây là một điểm quan trọng cho cá tính người lớn.

Tuy nhiên, trong nguyên bản của Kipling, được nhắc đến đầu tiên và nhắc đi nhắc lại là tầm quan trọng của lòng tự tin, tự trọng trước mọi dèm pha, hiểu lầm, không thụt thủ trước áp lực của đám đông đang mất định hướng, nhưng vẫn chấp nhận sự nghi ngờ, dèm pha của người khác:

"Nếu con vẫn bình tâm lúc mọi người chung quanh
Hoảng hốt và đổ lỗi cho con;"

Theo thiên ý, điểm này rất quan trọng cho chúng ta, cho giới trẻ, nhất là giới trẻ hiện nay vì áp lực "peer pressure" của bạn bè và các truyền thông cho đám đông, các mạng lưới xã hội ("mass media, social media") khi các cháu đang trưởng thành là những tác động mạnh nhất, mà cũng cũng có thể nguy hiểm nhất hiện nay.

Ngoài ra, trong đoạn cuối một điểm quan trọng khác đáng chú ý nữa là André Maurois đưa ra một ý niệm không tìm thấy trong nguyên bản của Kipling. Theo như thơ dịch của Maurois thì nếu chúng ta là con người đích thực, đến thánh thần cũng sẽ là những nô lệ thuần phục trước chúng ta:

Alors les Rois, les Dieux, la Chance et la Victoire
Seront à tout jamais tes esclaves soumis,
(Lúc đó Vua chúa, Thần Thánh, May Mắn, Khải Hoàn
Sẽ mãi mãi là những nô lệ thuần phục của con...)

Trong nguyên bản, Kipling chỉ có tham vọng khiêm nhường hơn, ít "phạm thượng" hơn:

Yours is the earth and everything that's in it,...
(Thì mọi sự trên Trái đất thuộc về con,...)

Gần đây hơn, với các nước phương Tây càng ngày càng đa dạng về nguồn gốc chủng tộc, giới trí thức thiên về chủ nghĩa tương đối đạo đức (moral relativism), sự ngưỡng mộ đối với các giá trị trong bài thơ "If" của Kipling không còn phổ biến và vững chãi như đối với các thế hệ trước. Năm 2018, một số sinh viên tại Đại học Manchester ở Anh đã phản đối

việc sử dụng bài thơ "If" của Rudyard Kipling do quan điểm phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa đế quốc mà họ gán cho Kipling, đặc biệt được thể hiện trong các tác phẩm như bài thơ "The White Man's Burden" (Gánh nặng của người da trắng, nói về nhiệm vụ của người da trắng khai hóa các dân da màu và do đó chế độ thuộc địa hay đế quốc, thực dân là cần thiết và có lợi cho người dân bản địa như Ấn Độ, nơi Kipling sinh ra và lớn lên, và là bối cảnh của nhiều tiểu thuyết của ông.

Bức tranh tường (mural) thể hiện bài thơ "Nếu" bị bôi sơn trắng và bài thơ "Still I Rise" (Vậy mà tôi vẫn vươn lên) của nhà tranh đấu, nhà văn, nhà thơ nữ Mỹ da đen Maya Angelou được viết chồng lên trên để "hồi phục những tiếng nói da đen và nâu" từng bị gạt ra ngoài lề những "chuyện kể lịch sử" / historical narrative do người da trắng viết. Các sinh viên, có lẽ với một thành phần đáng kể gốc từ các thuộc địa cũ của Anh, cảm thấy quan điểm của Kipling không tương thích với các giá trị về sự đa dạng và hòa nhập (diversity and inclusion) đang được cổ vũ trong giới đại học phương Tây..

Bài thơ If này từng được dịch qua tiếng Việt cũng từ bản tiếng Pháp), chừng 50-60 năm trước, đăng trong ấn bản tiếng Việt của cuốn "Un Art de Vivre" của André Maurois (có thể Phạm Cao Củng, hoặc Nguyễn Hiến Lê dịch như tôi từng viết trước đây, nhưng tôi không chắc). Vì tìm không được các bản dịch tiếng Việt cũ của bài này, cách đây hơn 20 năm, tôi tạm dịch lại ra tiếng Việt để giúp các độc giả không rành tiếng Anh. Bài này sau đó đã được đăng lại nhiều nơi, kể cả một cuốn sách xuất bản tại Hà Nội sưu tầm các bài thơ quốc tế từng đoạt giải Nobel văn chương, báo ở Việt nam và tự điển bách khoa wikipedia tiếng Việt.



If

If you can keep your head when all about you
Are losing theirs and blaming it on you;
If you can trust yourself when all men doubt you,
But make allowance for their doubting too;
If you can wait and not be tired by waiting,
Or, being lied about, don't deal in lies,
Or, being hated, don't give way to hating,
And yet don't look too good, nor talk too wise;

If you can dream-and not make dreams your master;
If you can think-and not make thoughts your aim;
If you can meet with triumph and disaster

And treat those two impostors just the same;
If you can bear to hear the truth you've spoken
Twisted by knaves to make a trap for fools,
Or watch the things you gave your life to broken,
And stoop and build 'em up with worn-out tools;

If you can make one heap of all your winnings
And risk it on one turn of pitch-and-toss,
And lose, and start again at your beginnings
And never breathe a word about your loss;
If you can force your heart and nerve and sinew
To serve you turn long after they are gone,
And so hold on when there is nothing in you
Except the Will which says to them: "Hold on!"

If you can talk with crowds and keep your virtue,
Or walk with kings-nor lose the common touch;
If neither foes nor loving friends can hurt you;
If all men count with you, but none too much;
If you can fill the unforgiving minute
With sixty seconds' worth of distance run-
Yours is the earth and everything that's in it,
And-which is more-you'll be a Man, my son!

Rudyard Kipling

Nếu

Nếu con vẫn bình tâm lúc mọi người chung quanh
hoảng hốt và đổ lỗi cho con;
Nếu con vẫn tự tin khi mọi người nghi ngờ khả năng con,
Nhưng vẫn không buồn lòng vì mình bị nghi ngờ:
Nếu con có thể đợi và không mồi mết vì trông chờ,
Hoặc bị người lừa dối, đừng gian dối với ai,
Hoặc bị người ghét đừng để hận thù xâm chiếm lòng con,
Tuy thế đừng đóng vai quá tốt, đừng nói lời quá khôn ngoan.
Nếu con có thể mơ nhưng đừng để mộng mơ làm chủ con;
Nếu con có thể suy tư-đừng lầy tư duy làm mục đích;
Nếu con có thể gặp Khải Hoàn và Thảm Bại
Mà vẫn đối xử hai kẻ giả dối này như nhau:
Nếu con chịu đựng nghe sự thật con vừa nói ra
Bị kẻ tiểu nhân bóp méo giảng bầy lừa kẻ đại,
Hoặc nhìn công trình đời con, đổ vỡ,
Và cúi xuống và xây dựng lên với dụng cụ đã mòn.
Nếu con dám đem hết đồng tiền con thắng được
Đổ vào một trận úp ngược ăn thua,
Và mất hết, và lại bắt đầu từ số không,
Và không một tiếng thở than về sự mất mát của mình:
Nếu con ép được tim con, và từng sợi gân thớ thịt
Phục vụ mục tiêu của con lúc từ lâu sức chúng chẳng còn,
Và cố bám víu vào lúc mà trong con chẳng còn gì
Ngoài Ý chí dục con: "Đừng bỏ cuộc".
Nếu con có thể chuyện trò với đám đông mà vẫn giữ gìn đạo đức,
Hoặc giao du với Vua chúa-vẫn không xa đám thường dân,
Nếu con không để bạn thân cũng như kẻ thù làm con khổ,
Nếu con trọng mọi người, nhưng không một ai quá lớn:
Nếu mỗi phút qua đi không bao giờ chờ đợi
Trong nước rút cuộc đua con chạy đủ sáu mươi giây,
Thì mọi sự trên Trái đất thuộc về con,
Và-hơn thế nữa-con sẽ đúng là một con Người, con trai của cha!

(Hồ Văn Hiến dịch)

Bản tiếng Pháp:

Bản dịch của André Maurois (1918)

Tu seras un Homme, mon fils

Si tu peux voir détruit l'ouvrage de ta vie
Et sans dire un seul mot te mettre à rebâtir,
Ou perdre en un seul coup le gain de cent parties
Sans un geste et sans un soupir ;

Si tu peux être amant sans être fou d'amour,
Si tu peux être fort sans cesser d'être tendre,
Et, te sentant haï, sans haïr à ton tour,
Pourtant lutter et te défendre ;

Si tu peux supporter d'entendre tes paroles
Travesties par des gueux pour exciter des sots,
Et d'entendre mentir sur toi leurs bouches folles
Sans mentir toi-même d'un mot ;

Si tu peux rester digne en étant populaire,
Si tu peux rester peuple en conseillant les rois,
Et si tu peux aimer tous tes amis en frère,
Sans qu'aucun d'eux soit tout pour toi ;

Si tu sais méditer, observer et connaître,
Sans jamais devenir sceptique ou destructeur,
Rêver, mais sans laisser ton rêve être ton maître,
Penser sans n'être qu'un penseur ;

Si tu peux être dur sans jamais être en rage,
Si tu peux être brave et jamais imprudent,
Si tu sais être bon, si tu sais être sage,
Sans être moral ni pédant ;

Si tu peux rencontrer Triomphe après Défaite
Et recevoir ces deux menteurs d'un même front,
Si tu peux conserver ton courage et ta tête
Quand tous les autres les perdront,

Alors les Rois, les Dieux, la Chance et la Victoire
Seront à tout jamais tes esclaves soumis,
Et, ce qui vaut mieux que les Rois et la Gloire
Tu seras un homme, mon fils.

[Bản dịch của André Maurois (1918)]

BS. Hồ Văn Hiến

(edited and updated August 20, 2024)



Những bình trà của Mẹ

Những đêm buốt giá, gió lê thê,
Tôi nhớ bình trà của mẹ quê.
Trong vòng sương phủ mắt nhòa lệ,
Ảnh hưởng trà mạn bỗng tràn trề.

Nhà tôi sâu đậm cảnh thanh bần,
Thương con, hôm sớm mẹ tảo tần,
Hùng đông cha vác cày ra ruộng,
Trồng ngọn lúa gầy, nuôi người thân.

Nhà tranh, mái dột, giọt mưa tuôn,
Vách lá, tường xiêu, lạnh gió lùa,
Chăn ấm, ru êm đời con trẻ,
Trầm lặng đêm thâu tiếng mẹ buồn.

Thuốc thang chẳng có, ngày buồn lo,
Suốt đêm con trẻ buốt cơn ho,
Mẹ tôi hái nhánh trà đồng nội,
Pha bình trà ấm, dịu cơn ho.

Chẳng biết trà tươi mang thanh tịnh,
Hay lời êm dịu mẹ an bình,
Cơn ho dai dẳng bỗng lùi bước
Theo tiếng ru hời đậm ân tình.

Ngày tôi lớn mang sầu bình lửa,
Nặng nợ quê hương đất bùn đen,
Đời chinh nhân tuyến đầu khói lửa,
Nhớ vô vàn thanh tịnh trà sen.

Ngày súng đạn, bao mùa giông bão,
Những đêm canh phiên gác ao đào,
Sương rừng núi quện màu khói biếc,
Ngỡ chung trà tay mẹ mền trao.

Từ thuở xa quê buồn quốc hận,
Một đời viễn xứ lấm phong trần,
Vội vợi tâm tư hình từ mẫu,
Tặng chén trà hương đậm ân cần.

Giờ đây, dầu bể, núi non mòn,
Đếm sống thời gian, trăng khuyết tròn,
Nhớ dòng sữa ngọt, thương tình mẹ,
Nhớ vị trà hương, ấm lòng con.

Giờ đây, sương khói chốn vô thường,
Thăm thẳm đường đi nẻo tình thương.
Từ những bình trà hương nghi ngút,
Mẹ vẫn rót đầy chén tình thương.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Tưởng nhớ người đàn anh Văn Văn Cửa Đình Đại Kha



Bài anh BS Ngô Thế Vinh viết về anh BS Văn Văn Cửa trong giai phẩm Xuân Giáp Thìn của Hội Y Nha Dược Florida() khiến tôi liên tưởng tới biết bao kỷ niệm xa xưa, khi quen biết người đàn anh luôn luôn vui vẻ và rất thẳng tính này. Xin được góp chuyện vì thiện nghĩ trong liên lạc đồng nghiệp, có lẽ tôi có dịp tiếp xúc với anh Cửa nhiều hơn các bạn khác.*

(*)Xin vào Link dưới đây để đọc Giai Phẩm Xuân Giáp Thìn 2024 đã xuất bản: <https://vampgroup.org/magazines>

Cũng xin cáo lỗi trước nếu câu chuyện kể lại, có khi đụng chạm tới một số nhân vật thời Việt Nam Cộng Hòa. Dù sao cũng chỉ là sự việc đã thuộc về quá khứ, xảy ra từ sáu, bảy chục năm trước.

Lần đầu tiên tôi gặp anh Cửa là vào năm 1955. Anh học trên tôi 3 lớp. Khi đó, anh là người Nội Trú duy nhất trong phân khoa Bệnh Da của trường Y Khoa Đại Học Sài Gòn. Trong khóa 3 tháng đó, tôi lại là sinh viên tập sự duy nhất của phân khoa. Phải chăng vì các bạn tập sự khác lựa chọn những phân khoa hào nhoáng hơn, như Tai-Mũi-Họng, Nhãn khoa...?

Ngay từ buổi đầu tiếp xúc, anh Nội Trú vui vẻ chuyện trò ngay:

- Toa là Đình Đại Kha hả? Moa là Văn Văn Cửa. Để moa nói toa nghe mấy chuyện về clinique này. Người bệnh cùi nhiều hơn hết, nhưng toa khỏi sợ lây bệnh. Moa ở đây cả năm không sao, quen rồi. Cứ đi theo moa khám bệnh, đừng đụng tới mấy chỗ lở loét, khám xong rửa tay xà bông là êm. Nếu ngứa trên mặt, dùng vai áo blouse mà quệt, đừng khi nào thò tay đụng da mặt khi chưa rửa tay.

Tôi "nhất nhất tuân lời" đàn anh cho chắc ăn. Hằng ngày, anh Cửa vừa chỉ dẫn về lâm sàng vừa nhắc lại các điều lý thuyết bệnh (tôi cũng phải tra cứu sách vở trước khi tiếp xúc với bệnh cùi): con nít nhà nghèo ở Sài Gòn đi chân đất, mỗi tháng có lỗi ba, bốn chục đũa lây bệnh cùi vì dẫm phải nước mũi

người cùi hỉ xuống đất; bệnh cùi lây qua chỗ lở loét, đàm nhớt và nước mũi bệnh nhân, không lây qua đường sinh dục...

Tôi thích thú theo anh Cửa khám bệnh ngoài da và nghe giảng giải, vì bản tính tò mò ham tìm hiểu mọi chuyện, nhất là các chi tiết lâm sàng.

Sau thời gian làm quen ít tuần, anh Cửa hỏi thăm tôi về chuyện tôi di cư năm 1954, chuyện vùng hậu phương ngoài Bắc trong kháng chiến... Tôi cũng nhân dịp hỏi:

- Anh họ Văn, có phải gốc Trung Hoa không (tôi tránh dùng chữ gốc Tàu)?

Anh cười, nói:

- Moa thực không phải họ Văn, cũng không phải người Tàu. Moa người Việt Nam, sanh ở Pnom Penh. Khi khai sanh, người nhà bị cà lăm, nói "Nguyễn Văn... Văn", họ ghi thiếu chữ Nguyễn cho nên mới có họ Văn.

Sau thời gian thực tập phân khoa Bệnh Da, tôi không có dịp liên lạc với anh Cửa, cho tới khi tình cờ gặp lại trong quân đội. Tuy nhiên, tôi không quên thời gian cùng săn sóc bệnh nhân cùi với người đàn anh đáng mến Văn Văn Cửa.

Năm 1960, tôi là sĩ quan quân y trưng tập, may mắn được tham dự một chuyến du hành quan sát (information trip) do quân lực Mỹ tổ chức để giới thiệu với các cấp chỉ huy ngành Quân Y mình về tổ chức Quân Y bên quân đội Mỹ, bắt đầu từ ngoài tiền tuyến, sau cùng về tới tổng y viện. Nghe nói các sĩ quan hành chánh trên Nha Quân Y (khi đó chưa dùng chữ Cục Quân Y) bàn ra, rằng chương trình chuyến du hành quá vất vả, thượng cấp không nên tham dự, hãy đặc ân cho đám đàn em "đàng hoàng, làm việc khá" đi thay thế. Không biết ai là người cho điểm tôi "làm việc khá", nhưng tự nhiên mình được dịp xuất ngoại, mừng húm! Phái đoàn gồm 4 người là anh Cửa, 2 bác sĩ quân y khác cũng thuộc những lớp đàn anh của tôi và sau cùng là bỉ nhân.

Gặp nhau tại phi trường Tân Sơn Nhất, anh Cửa tiến tới bắt tay tôi rồi hỏi thăm tới tấp:

- Kha đây hả? Toa nhập ngũ hồi nào? Ở đơn vị

nào? Mạnh không?

- Thừa anh tôi đi lính mới được 2 năm, phục vụ Sư đoàn 7 Bộ binh. Anh còn nhớ tôi à?

- Nhớ chứ! Toa là le stagiaire sérieux hồi đó mà. Mới đây đã 6 năm rồi, ngày giờ thật qua mau!

Chuyến du hành kéo dài 3 tuần lễ. Khởi đầu chúng tôi tới Nam Hàn, quan sát quân y tiền tuyến của Mỹ ngay tại vùng phi quân sự. Kế tiếp là đi Okinawa để tìm hiểu về y khoa phòng ngừa trong quân đội Mỹ. Và sau cùng là ghé Tổng y viện Tripler tại Hawaii. Nơi đây, nhóm chúng tôi có dịp tháp tùng quân y sĩ Mỹ qua nhiều trại bệnh. Các phương tiện chẩn đoán và trị liệu tân kỳ của họ khi đó khiến cả bọn tôi phục sát đất.

Trong 3 tuần lễ này, tôi có nhiều dịp hàn huyên với anh Cửa. Anh em lâu ngày gặp lại, cà kê đủ chuyện:

- Toa đang ở Bộ binh, về bên Dù với moa đi. Mấy anh em tui này thân nhau, vui vẻ lắm!

- Thú thật với anh, tôi nhát lắm, không dám nhảy dù. Bên anh có bạn nào không nhảy dù?

- Không có. Bác sĩ Dù, tôi thiếu là phải có bốn sauts automatiques, một saut de nuit. Và khi có dịp sẽ thêm một saut opérationel. Tiếc quá, toa không về với moa.

- Anh nhảy dù tổng cộng bao nhiêu lần rồi?

- Moa có bằng huấn luyện viên nhảy dù, nghĩa là nhảy trên một trăm năm chục sauts.

- Chao ôi! Vậy tuần nào anh cũng nhảy dù hay sao?

- Ấy, có dịp là theo máy bay đi nhảy. Có tuần tới 2 lần lận.

- Có khi nào gặp nguy hiểm không?

- Có một lần moa nhảy saut commandé, tay đập vô cái nút "mở" dù lưng thì dù nhỏ bung ra rồi xoắn, không kéo được dù chánh. Moa rớt lẹ xuống như cục đá. Kéo cái poignet dù bụng thì nó đứt. Thiệt là chết tới nơi! Hai tay moa đập mạnh phía ngoài cái dù bụng thì may phước, nó bung ra! Nhưng khi đó chỉ còn lối 400 mét là tới đất nên bị rớt mạnh, té xuống ruộng. May chỉ nứt xương bàn chân chút ít.

- Anh phải nghỉ ngơi bao nhiêu lâu?

- Ấy, một tuần sau moa mang plâtre bàn chân đi nhảy tiếp. Nếu moa ngưng khi đó thì mất trớn, sau sẽ không dám nhảy nữa.

- Tôi xin chào thua các anh thôi.

Phái đoàn chúng tôi còn có dịp phục tào anh Cửa trong chuyến bay từ Hawaii đến Guam. Khi đó chưa có máy bay phản lực chở hành khách nên từ Hawaii về Việt Nam, phải bay làm nhiều chặng. Kể luôn cả những lúc chờ đổi máy bay thì thời gian tổng cộng là 3 ngày, 2 đêm.

Chuyến bay đêm từ Hawaii về gần tới Guam thì bị trục trặc động cơ. Lúc đó là 2 giờ sáng, không hiểu vì lẽ gì mà mọi người đang ngủ trong máy bay đều bừng tỉnh dậy. Tôi nghe thấy nhiều tiếng lao xao nói chuyện chung quanh. Chưa ai hiểu chuyện gì xảy ra. Anh Cửa nói nhỏ cho riêng nhóm chúng tôi nghe:

- Máy bay chết máy, đang planer. Nếu 2 phút nữa mà động cơ không nổ lại thì mình rớt xuống Thái Bình Dương. Moa đã gặp cái vụ này rồi. Đếm từ 1 tới 120 đi!

May sao, khi tôi đếm nhắm tới 45 thì nghe tiếng động cơ khởi động lại ào ào, rồi máy bay bốc lên cao hơn. Tới Guam, bảng Arrivals ghi (bảng đen, phần trắng, vì đây là phi trường quân sự): "Flight... delayed. Oil leak." Sợ nhất là lúc chúng tôi phải dừng lại cái máy bay này sau 10 tiếng đồng hồ sửa chữa.

Sau đó họ bay tới phi trường Manila, rồi bên quân đội Mỹ mượn hotel hạng 4, 5 sao cho phái đoàn chúng tôi ở một đêm và lấy vé hạng nhất của hãng PanAm để hôm sau bay về Sài Gòn. Có lẽ nhóm chúng tôi được biệt đãi như vậy là vì, dựa theo hồ sơ quân sự của Mỹ thì đây là các cấp chỉ huy của Quân Y quân lực VNCH?

Nhưng rồi trong cái may cũng có cái rủi. Vì khi chúng tôi mang vé tới văn phòng hãng PanAm ghi chuyển bay thì họ cho biết hiện không có máy bay PanAm tới Manila. Lý do thật là vô duyên: khi đó, PanAm là hãng hàng không dân sự duy nhất khởi đầu dùng máy bay phản lực chở hành khách; bộ Thương Mại Philippines cho rằng như thế là cạnh tranh bất bình đẳng đối với các hãng khác nên tạm thời cấm PanAm đáp xuống phi trường Manila. Nhân viên PanAm trấn an chúng tôi, cam đoan sẽ liên lạc điện thoại hằng ngày để cập nhật về chuyến bay đi Sài Gòn.

Xui xẻo rồi! Tự nhiên vô cớ, chúng tôi bị kẹt lại ở Manila! Anh em ngồi bàn tính với nhau, thứ nhất là phải kiếm khách sạn rẻ tiền hơn vì chưa biết ngày nào mới có máy bay PanAm đây? Vậy nên: "Cửa, Kha, cảm phiền đi lo khách sạn." Là vì 2 anh bạn đồng nghiệp kia không muốn "giao tiếp bằng tiếng Anh rắc rối."

Mấy ngày sau, tới vụ: "Cửa, Kha đâu? Nghe téléphone nè." Sau ba ngày nghe hoài câu cáo lỗi của PanAm, chịu không nổi nữa, Cửa, Kha liền lo mang vé PanAm đi đổi với hãng máy bay khác. Vừa may tới hôm đó có chuyến bay Air France đi Sài Gòn còn đủ bốn chỗ hạng nhất và họ sẵn sàng cho đổi vé PanAm khỏi bù tiền!

Tôi không hiểu ba bạn đồng hành cảm nghĩ ra sao về chuyến bay này; riêng tôi thì đúng là "Mít được đi máy bay thượng hạng miễn phí", đã quá!

Ít tháng sau chuyến du hành quan sát, tôi nhận được lệnh chuyển về Trường Quân Y quân lực VNCH. Tôi tới đơn vị mới, hoạt động chuyển từ sinh hoạt dã chiến qua việc soạn bài và giảng dạy cho các lớp y tá quân đội. Cũng là một quãng đời thích thú. Sau một buổi giảng bài, nhân gặp mấy chú khóa sinh y tá bên Dù, tôi hỏi thăm về anh Cửa thì mười người như một, họ khen anh đủ chuyện:

- Bác sĩ Cửa thương tụi em lắm! Tháng tháng lãnh lương, ông trao hết cho ông Thượng Sĩ đại đội để lập quỹ Quân Y Dù, lo cho tụi em hết thảy. Anh em có đứa nào mắc kẹt việc gì cần tiền, đều được giúp đỡ. Rồi thì tiền đi đám ma, mừng đám cưới.

Lâu lâu có việc vui mừng của đại đội thì lại tổ chức ăn nhậu. Có lần quỹ gần hết tiền, ông còn đi khám bệnh tại phòng mạch tư của bà để bù đắp lại. Thật là hết xảy!

Tôi phục vụ Trường Quân Y tổng cộng là 6 năm. Tới năm thứ 3 là lúc anh Cửa đương nhiệm Đổng Trưởng Sài Gòn. Anh tới gặp tôi, thăm hỏi ít câu rồi vào đề ngay:

- Moa đang cần người tin cậy qua giữ chức Trưởng Ty Vệ Sinh. Nếu toa đồng ý nhận việc này, moa cho toa giải ngũ tức thời.

- Xin anh cho ít ngày để tôi suy tính lại. Nghe chuyện giải ngũ hấp dẫn quá, nhưng chỉ e tôi không có tài chỉ huy.

- Ô kê! Tuần tới trả lời moa nghe!

Tôi bàn tính chuyện này với bà xã và hỏi ý kiến các bạn đồng ngũ thuộc Trường Quân Y. Tôi đặc biệt vấn kế anh dược sĩ N. P. B. T. là người hơn tuổi tôi và có nhiều kinh nghiệm ngoài đời. Anh T. hỏi ngay 1 câu làm tôi sững sốt:

- Toa có dám ăn tiền không?

- Anh hỏi gì kỳ vậy?

- Để moa nói cho toa nghe. Đám xây building cho Mỹ thuê, sẵn sàng trả 5 triệu đồng (tương đương với lỗi 10 ngàn Mỹ kim hồi đó) để xin Trưởng Ty Vệ Sinh ký một giấy phép. Moa biết toa rếglo, không lằng nhằng tới tiền nong. Nhưng sẽ có kẻ đứng ra nhận tiền thay mặt ông Trưởng Ty. Nếu chuyện bê bối bại lộ thì thử hỏi ai nhận tiền, ai ở tù đây?

- À ra vậy! Cảm ơn anh Mao Tôn Cương hay quá. Thì ra tôi chưa có số được giải ngũ lúc này.

Sau khi từ chối sang làm việc dân sự với anh Cửa, tới năm 1968 tôi mới gặp lại anh. Khi đó, tôi đã giải ngũ được 1 năm và đang hành nghề tư trên Đà Lạt. Vợ chồng tôi về Sài Gòn ăn Tết với đại gia đình thì gặp lúc Việt Cộng tấn công Thủ Đức. Cũng may, quân lực VNCH mau chóng dẹp tan bọn chúng.

Trước khi trở về Đà Lạt, tôi nghe tin anh Cửa bị thương nên tới thăm tại bệnh viện Grall.

Vào tới phòng bệnh, thấy dáng anh vẫn mạnh khỏe, tươi cười, tôi mừng quá, bắt tay anh thật lâu. Anh em vui vẻ thăm hỏi nhau:

- Moa nghe nói toa giải ngũ rồi, đang làm giàu ở Đà Lạt hả? Máy con rồi?

- Thừa anh, phòng mạch cũng tạm được. Chúng tôi được một cháu mà chưa dám sinh thêm. Tôi còn nuôi mộng xuất ngoại học thêm chirurgie. Chuyện anh bị thương nguyên do ra sao, không thấy báo chí đăng rành mạch.

- Cảm ơn toa nhớ anh em đến thăm. Ngoài đám bác sĩ Dù của moa, các đồng nghiệp khác không hề lai vãng. Có lẽ họ không muốn dính dáng tới chính trị. Để nói toa nghe về vụ bọn moa bị trực thăng Mỹ không kích, xém chết cả đám.

Tại này hơn 20 người đại diện các cơ quan lãnh đạo Sài Gòn, họp bàn kế hoạch hành quân, phản công Việt Cộng. Kiếm được nơi an toàn là mượn một ngôi chùa ngoài đồng trống để hội họp. Cũng còn hên là khi đó moa mắc pipi mà nhà chùa không

có cầu tiêu nên phải len lén ra ngoài sân, núp sau mấy cái xe Jeep để xả bầu tâm sự.

Nói xin lỗi, pipi xong chưa kịp gài nút quần thì ào một tiếng, trái rocket chui vào chỗ phòng họp, nổ ở trống khiến 1 người chết và 1 người mất 1 chân. Trái kia nổ ngoài sân. Moa bị trúng miềng ở cùi chỏ mà còn chưa biết đau thì thấy 1 trực thăng thứ nhì sơn cờ Mỹ đang lừ lừ bay tới. Moa kéo đại một cái combiné máy truyền tin xe Jeep, mở máy rồi la bài hải: "Cease fire! Cease fire! Friendly troop! Friendly troop!" Rất may là đám không trợ Mỹ cũng dùng tần số truyền tin của mình, nên chiếc trực thăng kia bốc lên cao rồi rông tuốt.

- Các bác họp nhau đông đảo ở ngoài đồng trống, Mỹ nó tưởng là Việt Cộng nên bắn nhằm chứ gì?

- Làm sao làm được! Một đồng xe Jeep đậu đó, hơn 10 xe có antenne cần câu cao vút. Việt Cộng đâu có thứ đó! Đây là do đám chỉ huy không trợ, cố ý ra lệnh cho Mỹ bắn quân mình.

- Khi đó, ai bay trên trời chỉ huy không trợ vậy?

- Thằng Tư chứ ai? (ghi chú: Thiếu Tá Tư thuộc phe ông Thiệu, nhóm anh Cửa thuộc phe ông Kỳ!)

Sau lần tới thăm anh Cửa tại bệnh viện Grall, tôi không còn dịp gặp lại anh nữa, vì đường đời xui khiến, mỗi người đi một nẻo. Rồi sau khi an cư ở Canada một thời gian, tiếc thay, tôi chỉ được báo tin trễ là anh đã mất phần bên nước Pháp.

Tới đây, tôi xin thành kính gửi tới hương hồn anh Văn Văn Cửa ở nơi Tiên cảnh, lòng cảm thương và mến phục của người đàn em năm cũ.

Đinh Đại Kha





Gió đông lướt nhẹ trên cành cây khẳng khiu với những nụ non còn yên ngủ, nắng chiều dịu dịu tắt dần trên bãi cỏ còn đọng tuyết trắng. Mặt trời chênh chếch về Tây, rồi biến mất, chỉ để lại vệt đỏ thẫm, khuất sau dãy phố. Đêm mùa đông về vội vã và bóng tối sẽ không che phủ tất cả các con đường vì vĩa hè ngập ánh đèn điện trước khi tia sáng mặt trời cuối cùng tắt lịm. Thành phố không ngừng nghỉ, tiếp tục nhịp sống ngày đã qua, tấp nập, ồn ào. Bàn tay ai hững hờ bật sáng đèn trong nhà, buông tấm màn cửa sổ, đóng lại thế giới bên ngoài, không gian nhỏ bé bỗng chốc trở nên trầm lặng.

Bây giờ mới đầu năm, nhưng hình ảnh tháng tư oan nghiệt đã lớn vồn đầu đây. Giòng nhớ dẫn về quê hương yêu dấu. Từ bên phía Tây Châu Âu, tôi nhìn về phía cực Đông, ven bờ Thái Bình Dương, bước từng bước thăm trên con đường tưởng tượng, không có thứ tự nhất định nào, bước ngắn, bước dài, theo bóng các hình ảnh chợt đến, chợt đi, trong trí nhớ dần sa sút. Có những con đường chưa bao giờ đặt chân tới, những vùng chưa bao giờ tới. Nhưng những địa danh nghe qua từ tấm bé, những vùng xa xôi hẻo lánh mang tên các chiến sử, đã ghi dấu ấn trong ký ức, thành hoài niệm ôm ấp cả một đời. Thời gian đi quá nhanh, chưa kể hết cho nhau nghe những chuyện đời gian truân trong và sau cuộc chiến, mái tóc đã bạc màu. Giấy bút nào mới có thể tả hết nỗi khổ của người Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ vừa qua.

Khi tôi vừa mới lớn thì chiến tranh đã có mặt trên quê hương, trong giấc ngủ chập chờn, văng vẳng tiếng đại bác ru đêm. Dù sống giữa thời bất ổn, dân miền Nam vẫn còn tự do tối thiểu, biết được tin tức từ bên ngoài, không bị bịt mắt, nhốt kín sau bức màn sắt như các bạn miền Bắc. Nhìn sự tiến triển của thế giới, hầu như ai trong chúng tôi cũng mang mộng hải hồ. Trong tình trạng đất nước rối bời, chính phủ vẫn cho phép sinh viên đi du học. Đám sinh viên đến

Đức thường là những người học vấn khá, ít ai có bằng "CÖCC", chân chỉ hạt bột, nên trong những ngày xa xứ, xem bạn bè như thủ túc. Đi đâu cũng từng nhóm, từng đoàn, cùng nhau tham gia các sinh hoạt, ngoại trừ vài "độc cô quái khách". Nhóm đông đảo nhất có lẽ là đám đậu tú tài năm 1969, sau khi có lệnh tổng động viên. Tôi còn nhớ, lớp Einführung, Sommersemester 1970, có khoảng trên dưới 50 người. Số người đến đã đủ đông để có thể chia thành bè nhóm, tùy theo cách sống và sở thích. Nhóm tí ti ông cụ, đạo mạo, có mộng to, định làm "tự diễn", nhưng hình như tới nay vẫn chưa thành hình. Đối nghịch là "băng bựa", gồm đa số các ông tướng Chu Văn An, học chẳng kém ai, nhưng không muốn người ta cho mình là một sách. Đa số đám con gái về học tại Hohenheim, chỉ có mình tôi ở lại Stuttgart. Những năm sau đó, xuất hiện thêm nhiều nhân tài mới, thành công cả về đường học vấn, lẫn sự nghiệp. Đông người, nhiều nhóm, các đội đá banh: Lão tướng, Einführung, đốn, nhí, v.v..., lần lượt ra đời. Đội lão tướng có anh thủ môn Long, bay đẹp hơn én liệng mùa xuân. Nói đến các nhóm Sinh viên Stuttgart mà không nhắc đến nhóm "Khổng Học" là một điều thiếu sót. Nhóm Khổng học có trụ sở tại Cafeteria phân khoa Luftfahrt, Stuttgart Vaihingen. Từ cư xá sinh viên ra đó chỉ có mấy bước, nên các hội viên làm việc rất đều đặn, mỗi ngày họp một lần. Sẵn thông minh, nhiều sáng kiến, thâm Nho, nên việc đặt "biệt hiệu" cho các bạn thành công rực rỡ. Những biệt danh này được lưu truyền cho đến nay, ghi vào kho tàng văn chương bất hủ của một thời ăn chưa no, lo chưa tới.

Đến niên khóa 1974, xem như là lớp sinh viên cuối cùng đi từ miền Nam tự do, thì đám quần hùng tại Stuttgart đã đầy đủ mọi thành phần, tuổi tác. Khổ nổi, Việt Nam ta, tuy có một kho tàng văn chương dồi dào, nhưng tên lại trùng tên. Để phân biệt những tên quá phổ biến như Tuấn, Dũng, Hùng, Hưng, Sơn... một số tên đệm kỳ quái ra đời. Nhiều nghiệp chương nhất là mấy anh lỗ mang tên cúng cơm là Thái hay Hải. Các cô cũng không ngoại lệ, bây giờ già chát rồi, nhắc lại còn ngượng miệng. Ngoài ra, vì

ảnh hưởng chuyện kiểm hiệp, có vài người mang tên các nhân vật tiêu biểu của tác giả Kim Dung như “Nhạc Bất Quần” hay “Lão Ngoan Đồng”. Mấy chục năm sau, tên họ hầu như rơi vào quên lãng. Hỏi thăm về một người xưa, câu trả lời đầu tiên sẽ là: “Tuần nào? Dũng nào?...”.

Tôi rời Sài Gòn vào đầu năm 1970, khi cuộc chiến quốc cộng bước vào khúc quanh quyết liệt, mang theo tình tự không diễn tả được. Ngày cất bước ra đi, tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng, mình sẽ trở về sau khi thành tài. Trở về là một sự dĩ nhiên, hầu như bắt buộc. Năm, sáu năm trong dự tính, nay đã kéo dài gần nửa thế kỷ, dài hơn nửa đời người. Thời ấy bọn du học sinh chúng tôi phải đương đầu với những sai lầm của dư luận về cuộc chiến đang xảy ra trên đất nước mình. Mặc dù mặt nạ “*chiến tranh du kích của đoàn quân dế râu, chống Mỹ cứu nước*”, theo lời tuyên truyền của đảng cộng sản Việt Nam và sự a dua của các nhóm phản chiến, thiên tả ở Âu châu, đã rơi xuống sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968. Nỗi nhớ gia đình, nỗi xót xa từng ngày khi nghe tin từ trận tuyến, những lần cúi đầu khóc thầm trước ánh mắt thương hại của người bản xứ, đã là động lực thúc đẩy chúng tôi tham gia các sinh hoạt của hội sinh viên, từ ngày mới đặt chân đến xứ Đức lạnh lẽo này.

Vào mùa Giáng sinh, chúng tôi chia nhau ra phố, đứng khắp các góc đường, bán thiệp, lạc quyền giúp cô nhi ở quê nhà. Tiếng rao hàng giữa phố đông người chìm mất trong tiếng động của thành phố lớn, như tiếng khóc của các em bé; vì chiến tranh, bỗng chốc trở thành cô nhi, lạc lõng trong thế giới loài người. Tâm tình người sinh viên trẻ trên xứ người được gói ghém trong các tờ báo, xuất hiện trên khắp nước Đức, từ giữa thập niên 60 đến giữa thập niên 70, tại những thành phố có đông các bạn Việt Nam theo học. Đây là những tờ báo Việt ngữ đầu tiên phát hành trên nước Đức, cho số độc giả khoảng 1.600 người, cả sinh viên lẫn kiều bào, chủ trương thân hữu, nối giây liên kết giữa những người con xa xứ.

Tần ngần trước chồng báo cũ, bị bỏ quên bao năm trong xó nhà, tôi hình dung lại con đường mình đã đi qua, mờ mờ sau lớp bụi thời gian. Tuổi niên thiếu hiện ra trước mắt với những ước mơ đầu đời, khi thật vĩ đại, khi thật giản dị, tầm thường, vui, buồn, lẫn lộn. Cầm tờ “*Con cua*”, tờ báo không định kỳ của nhóm Sinh Viên Quốc Gia, trẻ nhất lúc ấy tại đại học Stuttgart và Hohenheim, chợt phì cười. Những con cua “*Nhí*”, ngày xưa từng kẹp bọn cộng con đầu điếng, giờ đây tản mát khắp nơi, như đời người Việt Nam tan tác.

Trong số báo chí truyền thông tại Âu Châu, lẽ dĩ nhiên cũng có sự hiện diện, len lỏi của nhóm thiên tả, muốn lũng đoạn hàng ngũ sinh viên quốc gia, công khai bênh vực cuộc chiến tranh xâm lược của cộng sản Bắc Việt, muốn nuốt chửng miền Nam. Tờ “*Đàn kết*” là thứ ung nhọt trong thân thể mẹ Việt

Nam. Chúng tôi vẫn quen gọi chúng là “*Đàn kết*” vì chỉ biết lặp lại những gì đảng đã đề ra cho chúng.

Từ ngày xa xứ, tôi chỉ có thể theo dõi tình hình chiến sự qua các bản tin tường thuật trên đài truyền hình, các thiên phóng sự đăng trên nhật báo và tuần báo. Mỗi tên chiến trường, mỗi con số thương vong là thêm một nỗi hoang mang ray rứt, lo sợ cho người thân đang ở giữa lòng cuộc chiến. Những tên bạn đầu xa lạ như Bình Long, An Lộc, Dak Tô, Khe Sanh, Toumorong, Charlie... nghe thét rồi quên, không thể tách ra khỏi nỗi nhớ, chất đầy áp trong lòng.

Bên này bọn sinh viên thiên tả càng ngày càng lộng hành, thành phần thứ ba, bỏ mặt nạ hòa giải, bôi lên lớp da mặt dày, màu máu đỏ, công khai phản bội xương máu các chiến sĩ và đồng bào. Tại Stuttgart, bọn thân cộng còn nhận được sự bảo trợ của các chính trị gia thiên tả, sự bảo vệ các quan viên tham nhũng bên nhà, bênh vực lũ con phản bội, nên không hề hấn gì.

Trước tình trạng nguy nan của đất nước, một số các sinh viên quốc gia, chính thức dấn thân vào việc đấu tranh chính trị. Trại hè “*Tự Do*” đầu tiên được tổ chức tại Kirchheim vào mùa hè năm 1972. Liên đoàn sinh viên “*Tự Do*” ra đời với cơ quan ngôn luận chính thức là tờ báo “*Tự Lực*”, phát hành lần đầu vào đầu năm 1973.

Mùa hè năm 1973 tôi trở về thăm nhà. Trong dịp ra miền Trung, đi qua “*Đại lộ Kinh Hoàng*”, đến tận bờ Thạch Hãn, tôi đã nhìn tận mắt những chứng tích đau thương của mùa hè đỏ lửa. Mang trong người cái tang người anh trai mới tử trận, tôi oán hận tất cả những người phía bên kia, đã biến miền Nam thân yêu thành chiến địa, xác người đầy các hố hầm.

Vết thương trên quê hương còn rỉ máu, Tàu cộng đánh Hoàng Sa, Trường Sa đầu năm 1974, có lẽ dưới sự thỏa thuận của chính quyền cộng sản Bắc Việt và Trung Cộng. Tin đến từ quê hương trong mùa đông giá buốt. Thôn thốc! Bàng hoàng! Đoàn sinh viên trẻ kéo nhau ra đường giữa trời mưa tuyết, co ro trong tấm chăn mỏng, mượn của hội Hồng Thập tự, tuyết thực, biểu tình đòi lại công bằng cho dân tộc đã chịu nhiều đau khổ vì chiến tranh. Tôi còn nhớ, ngày ấy bọn cộng con lẫn mất, chúng còn cho rằng đó là thủ đoạn chính trị của VNCH để đánh lạc hướng tình hình chiến sự bên nhà.

Từ ngày từ giã quê hương lần thứ hai, trở về Đức tiếp tục học trình, cho đến tháng tư 1975, không đầy hai năm, đất nước bước vào giai đoạn đau thương mới, thảm cảnh không cùng của thế kỷ thứ 20. Chiến tranh chấm dứt, đóng lại trang sử viết bằng máu thịt của trên 3 triệu người dân cả hai miền Nam Bắc, bằng bao nhiêu giòng nước mắt chảy dài trên các cảnh đời đau khổ; sinh ly, tử biệt, bằng chiếc khăn xô quấn vội lên đầu đứa bé. Vô số hình ảnh nằm trong ngăn nào đó của não bộ, bỗng đâu kéo tới nhảy múa trước mặt. Từng đoàn người tháo chạy từ miền Trung vào Nam bằng tất cả các phương tiện giao thông kiểm được, đường bộ, đường thủy, cả bằng máy bay, theo lệnh rút quân

của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Người rơi nhanh xuống lòng biển, bàn tay cố bám chiếc trục thẳng, chơi vơi trong khoảng không định mệnh. Sài Gòn đang hấp hối, di tản, bỏ chạy, đầu hàng, xác người trên cầu xa lộ, xe tăng cộng quân tiến vào thành phố... 40 năm sau vẫn không muốn tin là sự thật.

Tuổi trẻ Việt Nam tại hải ngoại cũng không đành lòng khoanh tay đứng nhìn Sài Gòn tắt thở, cố gắng làm tất cả những gì trong khả năng nhỏ nhoi, mong sự ủng hộ của thế giới tự do cho trận chiến cuối cùng. Ngày 05 tháng 04 năm 1975, vài tuần trước khi cộng quân vào đến Sài Gòn, 23 sinh viên quốc gia tuyệt thực trên đại lộ chính để phản đối Bắc Việt trắng trợn vi phạm hiệp định Paris, mở các cuộc tấn công vào đô thị miền Nam. Đồng thời một số các anh chị em trưng bày hình ảnh về cuộc tấn công của cộng sản, phát truyền đơn, thu thập chữ ký, chống lại sự vi phạm của cộng sản. Cuộc tuyệt thực đã được đài truyền hình, truyền thanh địa phương và hai tờ báo lớn nhất, *Stuttgarter Zeitung* và *Stuttgarter Nachrichten* loan báo. Đêm không ngủ được tổ chức vào ngày 26 tháng 04 tại Stuttgart để hòa mình với sự đau thương toàn dân đang gánh chịu.

**Nhưng có làm gì đi nữa, tất cả hy vọng đều
trở thành vô vọng!!!
Sài Gòn thất thủ!!!**

Tin khủng khiếp đến lúc trời còn mờ mờ tối, sau một đêm khắc khoải, mất ngủ vì lo âu. Hồn tôi chơi vơi trong khoảng không nào đó, đôi chân hình như đã lìa mặt đất, đầu óc rối tung, mông lung. Đến sáng hôm sau, bọn chúng tôi vào giảng đường đại học, tìm chút ấm từ bạn bè cùng chí hướng, nhìn nhau trong ngẩn lệ, không biết chảy ra tự lúc nào. Buổi trưa đến quán sinh viên, nhìn bọn cộng con, ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, trơ trẽn vui mừng, tôi không ngăn được sự căm thù dâng lên tự đáy lòng. Ngày 19 tháng năm, sinh nhật ông Hồ, chúng tôi tổ chức đêm văn nghệ ăn mừng trong giảng đường K2 lớn nhất đại học. Chúng tôi tụ tập trước lối vào, phát truyền đơn tố cáo hành động gian manh của cộng sản và yêu cầu khán giả tẩy chay. Số đông khán giả bỏ đi, không vào xem nữa. Giảng đường bỗng trở thành quá lớn, so với số khán giả lèo tèo, phần đông là bọn thiên tả. Đây là chiến thắng nhỏ nhỏ của nhóm sinh viên quốc gia trong những ngày đầu mất nước, vẫn còn mang bầu nhiệt huyết, sĩ khí trong hoàn cảnh mới. Để trả thù sinh viên quốc gia, ba tên cộng con ra cáo gian với cảnh sát Đức, chúng tôi đã hăm dọa họ. Vì vậy, một số bạn cư ngụ trong cư xá sinh viên Stuttgart-Vaihingen bị cảnh sát lục soát vào lúc hai giờ sáng.

Những khuôn mặt hí hửng năm nào, nay vẫn còn bành bành, hiện diện ở đây, hưởng tự do, no ấm, vay mượn xứ người. Hầu như không có ai trở về sống trên đất nước được ông Hồ giải phóng. Thậm

chí họ còn mang cả gia đình qua đây xin “*tị nạn cộng sản!*”.

Ngày 30/05/1975 sinh viên quốc gia tại Tây Đức họp mặt và biểu tình tại Bonn để gióng lên trong dư luận Đức tiếng nói bất khuất, vẫn kiên trì tranh đấu cho miền Nam tự do, không cộng sản, mặc sự đe dọa trắng trợn của bọn theo cộng (Thư ngỏ đăng trên tờ báo *Đoàn Kết* ngày 10/05/1975 và tờ *Niềm Tin* ngày 05/05/1975).

Hi vọng ngày đất nước hòa bình trong tự do độc lập đã không còn, những ngày thấp thỏm chờ tin từ trận tuyến cũng không còn nữa, chỉ còn lại nỗi lo, từng ngày mong ngóng tin gia đình. Bây giờ gia đình tôi đang ở đâu, còn bình yên trong căn phố cũ, đang lang thang trên một nơi nào tại đất nước mình, hay trên một bến bờ xa lạ?

Còn chúng tôi? Thân phận người mất nước! Khi ra đi mang thông hành VNCH, nay không còn hiệu lực. Quyết định xin thông hành tị nạn (Asylpass) là chuyện đau lòng. Cầm sổ thông hành với hàng chữ “*Vô tổ quốc*” nghe xót xa tận cõi lòng. Tổ quốc tôi, dân tộc đã cư mang tôi, vẫn còn đó, sao gọi là vô tổ quốc... Mãi mai nhất là một số bọn cộng con lấy Pass tị nạn trước bọn tôi.

Từ trong đêm đen khắc khoải, hầu như tuyệt vọng, ánh sáng niềm tin bùng cháy. Tuổi trẻ Việt Nam tại hải ngoại không cúi đầu. Phong trao đấu tranh chống cộng hùng mạnh hơn giữa trời Âu. Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris với những bản nhạc đề đòi *Ai trở về xứ Việt, Còn ai thương dân tôi, Thằng bé tát dầu của nhạc sĩ sinh viên Phan Văn Hưng*. Trên Vương Quốc Bỉ, nhóm *Nhân Bản Dân Tộc Văn Nghệ Đoàn* với những khúc hùng ca, tạo khí thế trong cộng đồng người Việt. Trong đám đông tuổi trẻ ngày hôm ấy, có người hùng đã trở về kháng chiến, mang thân đến nợ nước. Hình ảnh liệt sĩ *Trần Văn Bá* giản dị, lè phè trong ngày đại hội thể thao năm nào vẫn còn in trong trí. Tin anh Bá bị nhà cầm quyền cộng sản VN xử bắn ngày 08/01/1985 cùng với hai anh hùng *Hồ Thái Bạch* và *Lê Quốc Quân* là cái tang lớn cho toàn thể sinh viên Việt Nam quốc gia tại Âu châu.

Riêng tại Đức, các sinh viên ngoài việc tiếp tục công cuộc đấu tranh đòi hỏi nhân quyền cho dân mình, còn bắt tay vào việc giúp đỡ người tị nạn mới tới. Sát cánh với đồng hương tị nạn cộng sản, anh chị em đã hoạt động hăng hái trong tất cả các lãnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, báo chí. Tới đầu thập niên 90, vì con cái, gia đình, công ăn việc làm, mỗi người một hướng.

Nhìn lại hình ảnh cũ, niềm kiêu hãnh nhỏ nhoi, len lén vào kỷ niệm. Nhớ những đêm Tết xưa với chủ đề về quê hương như “*Còn ai thương dân tôi, Ta là người Việt Nam, Những nẻo đường Việt Nam v.v...*”, được thực hiện với phương tiện eo hẹp của các nghệ sĩ bất đắc dĩ, sinh viên và đồng bào tị nạn. Cả chục năm sau, các sân khấu lớn như Asia, Thúy Nga đã dùng làm đề tài cho những buổi đại nhạc hội thu băng.

Sau ngày đầu thương 30/04/1975, kho tàng ngôn ngữ người miền Nam thêm một số chữ mới, chỉ dành cho họ, bên thua cuộc: *ngụy quân, tù cải tạo, vùng kinh tế mới, đi chui, vượt biên, thuyền nhân, cướp biển, tị nạn...* Tiếp theo những bước chân vội vã khi Sài Gòn đang thở hơi cuối cùng là các chuyến vượt biên trên con thuyền mong manh, chơi vơi giữa đại dương bao la, nghiệt ngã vô tình; hay bước đi quanh quẩn, âm thầm của đoàn người băng rừng, bắt chắp nguy hiểm tìm tự do. Lần thứ hai, thế giới chứng kiến cuộc bỏ chạy của hàng triệu người Việt trước hiểm họa cộng sản, sau cuộc di cư vĩ đại của một triệu người miền Bắc bỏ quê vào Nam năm 1954. Danh từ thuyền nhân “*Boat people*” đã làm rung động lòng người khắp thế giới, trở thành từ ngữ mới cho cả nhân loại. Bao nhiêu người kể lại những hải hùng của các lần bị cướp biển, hăm hiếp, đắm tàu, chết đói, chết khát, lạc đường, mạng sống còn mong manh hơn làn gió thoảng. Nhưng, cái dày vò nhất là sự tàn nhẫn của lính biên phòng đối với người vượt biên. Nghe đứa cháu kể lại, em trai nó mới lên 13 bị bắn chết, viên đạn thủng qua đầu, từ trán xuyên qua tận sau ót, tôi rùng mình. Những tên hải tặc không lương tâm, giết người, giết của, ta gọi là cướp. Còn loại người giết chính dân mình, thường dân, đàn bà, con nít trên đường chạy trốn, thậm chí còn có những vụ hăm hiếp, hại chết đời trình nữ Việt nam, phải gọi là gì cho đáng? Quỷ? Ma? Tôi chỉ là con người máu thịt tầm thường, không thể nào có thể nói đến hai tiếng hòa hợp với lũ người này.

Một lần tôi đã trở về, đi từ Bắc xuống Nam, lặn lội qua các làng mạc xa xôi, hẻo lánh. Những gì tôi đã thấy và nghe từ người dân vô tội, nghèo khổ, lam lũ miền Bắc, giúp cho tôi có cái nhìn khác, danh từ “*Phía bên kia*” dần xóa trong tâm hồn tôi. Tôi đã hiểu rằng, từ ngày đảng cộng sản độc chiếm Việt Nam, thì hầu hết dân đen hai miền Nam, Bắc đều trở thành “*Bên thua cuộc*”, thua mãi cho đến bây giờ, gần 40 năm. Bóng tối ngục tù trong xã hội đầy đe dọa vẫn còn bao trùm trên quê hương yêu mến. Kể từ lần ấy, tôi không về Việt Nam nữa.

Thần thờ bước trên con đường cũ, không tránh khỏi ray rứt trước bao đổi thay. Con đường thẳng tắp ngày xưa, nay sao nhiều lối rẽ, vài người bạn đã mất hút trong các khúc quanh. Kể đi xa khuất bóng, qua bên kia cầu định mệnh, người bỏ rơi lý tưởng, quên người bạn đồng hành từ bao năm qua.

Vào thời điểm Sài Gòn Thất thủ, số người VN tại Đức chỉ khoảng 1.600 người, cả hai bên quốc, cộng, nhưng con số đi biểu tình đều trên dưới 300. Vào đầu thập niên 80, có khi con số lên đến 500, nhờ sự tham gia nhiệt tình của đồng bào tị nạn, mới chân ướt chân ráo nơi xứ lạ quê người. Kể từ khi chính quyền cộng sản dùng đòn độc “*đem chum khế ngọt*” đón “*khúc ruột ngàn dặm*”, cho người tị nạn tự do về

nước thì tập thể người Việt tại hải ngoại đã bị phân hóa, phong trào đấu tranh như chùn xuống. Ai không muốn nhìn lại người thân, xóm giềng, một số người vì vậy đâm ra dè dặt. Tôi cảm thông tấm lòng của những người vì thân nhân, vì mồ mả tổ tiên, vì nỗi nhớ nhà, phải ngậm đắng nuốt hờn về thăm Việt Nam. Tôi cũng kính phục những người vì tình thương đối với đồng bào, âm thầm trở lại trong các công tác xã hội. Nhưng không thể nào chấp nhận cảnh áo gấm về làng, ăn chơi, gái gả, quên đi những ngày tù tội, khổ nhục trong các trại tù cải tạo, những hải hùng trên bước đường vượt biên. Tệ hại nhất là những người vì lợi lộc cá nhân, bỏ lý tưởng, về VN làm ăn, cam tâm trở thành công cụ cho chính quyền cộng sản. Ngay chính những sinh viên quốc gia, một thời nào chống cộng ồn ào, nay tro trên, đem bán lý tưởng làm vốn kinh doanh với kẻ thù, mà còn trở lại đây nhĩ nhò, lấp liếm, lập hội.

Những tranh chấp gần đây trong cộng đồng người Việt hải ngoại nhắc tôi nhớ đến tình trạng chính trị rối beng của VNCH vào thập niên 60, gây ra bởi một số trí thức bị cộng sản giật dây, mang chiêu bài hòa giải, hòa hợp để phá rối trị an miền Nam. Khi tình giác thì đã quá muộn màng, nước mất nhà tan, quê hương tự do ngày xưa không còn nữa. Hiện nay tại Đức xuất hiện khuynh hướng chính trị mới, muốn tìm ngả rẽ, bắt đầu bằng việc né tránh cờ vàng, lấy cờ, để lôi kéo số người từ xưa tới nay vẫn lừng khừng và các anh chị em trước đây lao động ở Đông Âu. Thành công đầu chưa thấy, nhưng đã gây nhiều xáo trộn, chia rẽ trong cộng đồng người Việt. Thay vì cố gắng nâng cao chính nghĩa quốc gia, hầu có thể tụ hợp tất cả những người con mẹ VN, yêu chuộng công lý, nhân quyền, lại muốn chối bỏ biểu tượng thiêng liêng nhất cho tự do, nhân bản là lá cờ vàng. Chiêu bài này cũng chẳng có gì mới lạ, vì bọn sinh viên thiên tả đã sử dụng từ hơn 40 năm về trước. Hãy lắng nghe tiếng nói những người tuổi trẻ, viết cách đây hơn 40 năm:

“Phải nói thẳng đây là hành động sỉ nhục quật vào mặt những sinh viên đi từ miền Nam mà không được chính thức treo cờ và hát quốc ca trong Đêm Việt Nam cho người ngoại quốc. Hãy đừng nói đến dân tộc Việt Nam, quốc gia Việt Nam nữa, khi chính biểu tượng quốc gia thiêng liêng nhất mà chúng ta còn không dám nhận”

(Nhóm Sinh Viên Quốc Gia Stuttgart-1973)

Con đường xưa trước mắt tôi bỗng xuất hiện vết xe lằn, đã đưa dân tộc vào vũng lầy, chưa thoát ra được. Xót xa! Bùì ngủi! Bánh xe lịch sử xoay vần, mong rằng không còn ai rơi vào hố cũ.

Bach Phụng
(19 tháng 01 năm 2015)

những người bạn đi qua đời tôi

Phương Tuấn

Hôm nay tôi viết về những người bạn đi qua đời tôi. Một cánh hồng có thể là một vườn hoa, và đối với tôi một người bạn tốt có thể là một thế giới riêng tôi.

Nhìn lại cuộc đời bao nhiêu năm qua, nhớ lại các bạn thân để thấy mình được chúc phúc. Ngoài những người thân yêu, vợ chồng, con cháu, chúng ta không thể không có bạn để chia vui sẻ buồn trong cuộc đời.

Từ những ngày tiểu học và có trí nhớ, đó là những năm lớp Nhì nhất, Nhì nhị, và lớp Nhất tiểu học, tôi có hai người bạn: Đỗ Nguyên và Trần Đình Trị, đi đâu, lúc nào cũng có bên nhau. Tôi nhớ ngày đó xa thật xa, ba đưa con ở lớp Nhất, xin tiền ba mẹ đi chụp chung một tấm hình tại tiệm chụp hình Huỳnh Sau, Đà Nẵng. Tấm hình này Nguyên bạn tôi vẫn còn giữ, và cách đây khá lâu đã sang gửi tặng tôi.

Nguyên vào Đại Học Sư Phạm, ra trường là giáo sư Sử Địa, dạy các trường trung học tại Đà Nẵng.

Sau 30/4/1975, Nguyên không được dạy học, anh đi làm “thợ đục”, theo lời anh, nghĩa là ai thuê chi, đục đâu làm đó, hay là “thợ vịn”, vì chẳng đúng nghề thầy giáo của anh. Tội nghiệp!

Người bạn đời của anh là chị Khuê, mất cách đây trên mười năm, một hôm tôi nhận được qua bưu điện một gói quà của anh, trong đó có thư anh viết:

“Tùng thân mến,

Hôm nay có cô học trò ngày xưa, từ Mỹ về ghé thăm mình, mình gửi tặng Tùng món quà vô cùng đặc biệt. Đó là những lá thư viết tay Tùng gửi từ Mỹ về cho mình trong bao nhiêu năm. Mình giữ lại tất cả, không mất lá thư nào. Trước khi gửi lại cho Tùng, mình đọc lại từng lá thư một. Lý do mình gửi trả lại các thư này cho Tùng vì nay tuổi đã quá lớn, mình cũng chẳng có con cháu gì bên mình để gửi lại các kỷ niệm, mà nói cho cùng dù có con cháu, chưa chắc chúng giữ các kỷ niệm của ông bà cha mẹ. Vì vậy sợ có một ngày mình ra đi, các thư của Tùng sẽ mất đi tội nghiệp.

Mình đọc lại các thư của Khuê vợ mình, và những bức thư mình viết cho Khuê từ ngày hai đứa mới quen nhau, cho đến khi thành vợ thành chồng, rồi rất đau buồn đốt đi từng lá một. Nghĩ cho cùng, có cái gì hay, điều gì chúng ta cất giữ mà mang theo được ngày chúng ta ra đi, phải không Tùng? Thôi cho chúng theo gió cuốn bay đi...

Mình rất mong có ngày gặp lại bạn xưa một lần, nhưng có lẽ khó quá...”

Đó là thời kỳ thơ ấu, xa thật xa, năm đầu tiên Trung Học. Lần đầu tiên lớp Đệ Thất được mở tại thành phố Tourane. Thật ra đã có trường Trung Học năm 1946, dạy đến lớp đệ tứ, nhưng khi xảy ra chiến tranh Việt Pháp ngày 19 tháng 12 năm 1946, trường này đóng cửa vĩnh viễn. Mãi cho đến niên khóa 1950-1951 các giáo sư thiện nguyện mới mở được lớp đệ thất trở lại cho các học sinh.

Đa số các anh là trường Hướng Đạo, và lớp học là một villa cũ của ai đó trên đường Đỗ Hữu Vị. Nguyên lớp học chỉ có hai ngọn đèn vàng. Không biết các anh tìm đâu ra đủ bàn ghế cho học sinh, tất cả khoảng 45 em, tuổi nhỏ nhất 12, có em khá lớn 16 hay 17, thậm chí 18, có lẽ vì chiến tranh chạy giặc nên đi học trễ. Trong lớp có tất cả sáu cô gái, đó là các chị Đào thị Ngọc Thanh, lớn tuổi nhất, như chị cả của cả lớp, tuổi ít nhất cũng 18, và các chị Nguyễn thị Hiền, Lê thị Trâm, Trần thị Quỳnh Hoa, Trần thị Thanh Tâm và chị Nguyễn thị Mỹ Ân. Trong sáu cô, Quỳnh Hoa trẻ tuổi nhất, người Huế, xinh nhất trong các cô, môi luôn thắm như thoa son, và má luôn hồng. Rất nhút nhát, chưa bao giờ thấy Quỳnh Hoa lên tiếng một lần và cũng không thấy các thầy gọi Quỳnh Hoa lên trả bài bao giờ. Các thầy, phải nói đến trước nhất anh Lê Quang Giao. Anh là trường Hướng Đạo, người dạy các môn chính trong lớp: Việt văn, Pháp văn, Vạn vật, Toán. Gần như buổi học nào cũng có giờ của anh. Anh Trần Thúc Linh, luật sư có tiếng thời đó, dạy Công dân giáo dục. Anh Hà Học Lập dạy môn Lý Hóa. Anh là cựu học sinh Providence (Thiên Hựu) ngày xưa. Nay anh vẫn còn sống ở Bắc California.

Ngày đó anh có tiệm sửa radio với bảng hiệu Trung Tín. Mục sư Nguyễn Văn Vạn dạy Anh văn. Ông thầy này dạy dễ thương nhưng quá kỹ. Tôi còn nhớ đó là cuốn *Anglais Vivant, Classe de Sixième, édition Bleu*. Vì dạy quá kỹ nên đến cuối năm chỉ hết có nửa cuốn sách, đến bài thứ 20 là hết niên học.

Dạy nhạc là thầy Hưởng. Mỗi chiều thứ bảy thầy dạy hát, đọc các nốt nhạc. Ngày đó thầy dạy chúng tôi hát bài “Nương chiều” của Phạm Duy, sáng tác năm 1947 tại Lạng Sơn:

*“Chiều ơi ! Lúc chiều về rợp bóng nương khoai
Trâu bò về giục mả xa xôi, ơi chiều
Chiều ơi ! Áo chàm về quấy lửa trên vai
In hình vào sườn núi chơi vơi, ới chiều
Chiều ơi ! Lúc chiều về là lúc yên vui
Qua đường mòn ngửi lúa thơm ngời, ới chiều
Chiều ơi ! Chiều ơi ! Chiều ơi !”*

Và những bài khác như “Đêm Mê Linh” của nhạc sĩ Văn Giảng, “Nhà Việt Nam” của Thẩm Oánh. “Nụ cười sơn cước” của nhạc sĩ Tô Hải:

*“Tôi nhớ mãi một chiều xuân.. chia phôi,
mây mờ buông xuống núi đồi
và trong lòng mưa hơn cả ngoài trời.
Cỏ cây hoa lá, thương nhớ mãi người đi
và dâng sâu lên mi mắt người về.
Thơ thân đàn chim ngừng tiếng hót,
và mưa Xuân đang tưới luống u sầu,
buồn cho dòng nước mờ xóa bóng chim uyên
và gió chiều còn khóc thương mãi
mỗi tình còn vấn vương.
Ai về sau dãy núi Kim - Bôi...”*

....

Tuổi thơ tôi lớn lên đầy những kỷ niệm yêu thương giữa thầy và trò, như một đại gia đình. Đặc biệt anh Lê Quang Giao rất thương tôi, và tôi cũng quý mến anh như thầy và như người anh cả. Anh là người lập ra đoàn Hướng Đạo Tây Hồ. Tất cả học sinh trai đều vào đoàn hướng đạo. Riêng tôi từ Louveteaux(*) lên.

Ngày đó chiến tranh giữa quân đội Pháp Việt và Việt Minh đã đi vào giai đoạn ác liệt, đường ra ngoại ô thành phố không an toàn, nhưng anh Giao cũng dẫn chúng tôi đi cắm trại xa, ba ngày tại Hội An, cách Tourane 30 cây số. Không hiểu sao anh gan quá, và ba mẹ các học sinh cũng không cấm các con mình đi.

Tất cả bốn mươi em đạp xe đi và về. Hội An ngày đó là thành phố cổ thế kỷ 16, 17, của Việt Nam xưa, thật xưa. Đa số các căn nhà rất dài và sâu, có giếng nước ngay giữa căn nhà, rất đặc biệt, ít có thành phố nào như vậy.

Suốt năm học, ngồi bên tôi có Lê Văn Đảng, anh người Huế, đi học còn bận đồ ngủ. Ngày quân lực 19/6/1973 tôi gặp lại Đảng trong quân phục dù trên đường Trần Hưng Đạo, Saigon, mang cấp bậc thiếu tá rất oai phong. Anh em gặp lại nhau sau 22 năm,

tay bắt mặt mừng, kể cho nhau nghe bao nhiêu chuyện chiến chinh. Đó là lần chót tôi gặp Đảng, sau này không còn biết tin tức của Đảng, dù vẫn cố đi tìm người bạn thuở ấu thơ. Đảng ơi, vật đổi sao dời, nay Đảng ở nơi đâu, sống chết ra sao?...

Một người bạn thứ hai là Phan Văn Doãn, khá thân. Ngày nào đi học cũng có thư cho nhau, không biết lúc đó hai đứa tôi viết chuyện gì, nhưng ngày nào cũng có chuyện để viết. Vì viết cho nhau mỗi ngày nên có ngày bị tổ trác. Hôm đó có bài chính tả, giờ anh Lê Quang Giao. Doãn viết thư cho tôi, nhưng chưa kịp giao, nên khi nộp quyển cho anh Giao chấm bài chính tả, tình cờ anh thấy lá thư không niêm, cầm lên đọc cho cả lớp nghe. Tôi nghiệp làm Doãn xấu hổ. Nhưng thật ra chuyện chẳng có gì, chỉ là hai thằng bạn thân kể cho nhau nghe đủ chuyện trên trời dưới đất của tuổi thơ. Doãn ở sát sân vận động Đà Nẵng, trên đường Pasteur, nhà tôi ở Quai Courbet bên bờ sông Hàn, xa cách Doãn một cây số. Buổi sáng đi riêng. Buổi chiều gần một giờ chiều tôi ghé nhà Doãn và cùng đi. Trong hai túi quần short là hai túi bắp rang còn nóng, chia cho Doãn một nửa. Từ đường Pasteur lên đến lớp đường Đỗ Hữu Vị khoảng 4 cây số. Nhà mẹ ngày đó bán bắp, nên ngày nào tôi cũng có bắp rang cùng ăn với Doãn. Đi bộ như vậy ngày khoảng 20 cây số.

Đến gần cuối năm ba mẹ có khá tiền mới cho tôi chiếc xe đạp. Thế là tôi đi về buổi chiều lần này với Tăng Kim Long. Long và tôi đạp xe từ trường về đến đường Pasteur mới rẽ trái đi về phía nhà ga, vì nhà Long ở gần ga xe lửa thành phố, tôi rẽ mặt đi về phía sông Hàn.

Tôi và Tăng Kim Long năm sau bỏ trường ra Huế, học Providence. Hai đứa cùng một lớp Quatrième, ngồi chung pupitre năm đó và năm sau. Long hay chọc tôi, gọi tôi là “Tùng tùng xềng”. Sau này Long ở lại Việt Nam. Hồi nào gọi về thăm Long cũng bảo: *“Không chừng có ngày mình qua Mỹ thăm “Tùng tùng xềng” đó!”*

Tội nghiệp, Long nói vậy, nhưng bao nhiêu năm rồi có gặp lại Long đâu, Long bỏ tôi ra đi trước cách đây 4 năm. Bạn bè như những dòng sông nhỏ rẽ nhánh ra khơi đổ vào biển cả. Người ở lại khóc bạn mình đi xa.

Trong sáu cô bạn gái trong lớp, sau này tôi gặp lại Nguyễn Thị Mỹ Ân qua điện thoại, đó là vào năm 1995, gần 30 năm, nhưng nếu tính từ ngày rời lớp học ra Huế học Providence là 44 năm. Ôi thời gian. Gặp lại tôi qua phone Mỹ Ân mừng vô cùng, tuy ngày xưa học chung nhưng hai đứa có bao giờ nói chuyện với nhau đâu. Mỹ Ân lúc đó ở New York. Tôi có hỏi Mỹ Ân những bạn bè xưa và các cô cùng lớp, nhưng Mỹ Ân bảo chẳng gặp ai từ ngày rời trường. Gần 30 năm nay tôi chưa gọi lại cho Mỹ Ân lần nào, vì đổi nhà lung tung mất số điện thoại của bạn. Mỹ Ân ơi, bạn còn đó hay đã đi xa rồi?

Hôm nay ngồi viết về các bạn những ngày tuổi thơ bỗng nhớ đến bạn. Sao ngày xưa bọn mình học

cùng lớp đâu có bao nhiêu anh chị em sao chẳng ai nói với ai một lời. Nay nhìn lại những ngày niên thiếu đó, tiếc ngẩn ngơ những ngày xưa bọn mình bỏ lỡ biết bao nhiêu ngày tháng để làm bạn với nhau.

Từ ngày có BLOG gửi những bài suy niệm của riêng tôi, và những bài nói về tình người, tôi có thêm nhiều bạn.

Một bạn gái, Nguyễn thị Như Sương (tên đã đổi), luôn đọc các bài tôi gửi. Như Sương kể cho tôi nghe đủ chuyện, chuyện ngày xưa học ở Đồng Khánh, những ngày tháng nón lá nghiêng nghiêng đạp xe qua cầu Trường Tiền, chuyện những anh chàng trông cây si. Sau này có người bạn trai ở Huế cho tôi biết Như Sương là ngôi sao sáng của Đồng Khánh ai cũng biết, vừa học giỏi vừa xinh. Một hôm tôi được tin nhắn của Như Sương qua phone: *"Như Sương đang nằm bệnh viện, bác sĩ đã đặt hai cái stent và Như Sương bị Afib, thở mệt quá, nhờ anh cầu nguyện cho Như Sương mau bớt bệnh về nhà"*.

Tôi cứ tưởng Như Sương sẽ nằm thêm ít ngày nữa rồi về, không ngờ hôm sau Quỳnh Hương, cũng cựu học sinh Đồng Khánh nhắn tin cho tôi qua phone: *"Anh Tùng ơi, Như Sương ra đi tối hôm qua rồi, anh chị nhớ cầu nguyện cho Như Sương nghe!"*.

Nghe tin sững sờ, lại thêm một bạn hiền, dễ thương ra đi. Sao đạo này nhiều bạn bỏ tôi quá. Như Sương chợt đến trong đời tôi như một giọt sương mai lóng lánh trên cánh hoa hồng, bỗng vội tan đi như tên của Như Sương khi có nắng lên. Như Sương ơi, phải mà, cuộc đời thoáng chốc qua đi "như sương", như khói, như mây, như gió, thấy đó rồi mất đó. Cuộc đời này quá vô thường.

Vì vậy Thiên Chúa dạy tôi trân quý tất cả những ai đi qua đời tôi, vì có thể một ngày xa hay rất gần, người đó hay tôi không còn hiện diện trên cõi trần gian này.

Vẫn nhớ những email của Như Sương, đến cuối thư luôn viết mấy chữ "Rất thân mến", hay "Rất quý mến", trước khi Như Sương ký tên. Làm sao chúng ta không thể không thân mến hay quý mến bạn hiền của ta được. Thiên Chúa cho tôi biết trong cuộc đời chẳng có gì ngẫu nhiên hay tình cờ. Những người đến với chúng ta luôn có sắp xếp. Họ đến để được an ủi, hay để an ủi ta. Họ đến để được ta chúc phúc, hay chúc phúc cho ta. Chúng ta đã gặp họ trong một kiếp trước nào đó, như là cha mẹ, anh em, họ hàng, người thân nào...

Có lần Như Sương tâm sự, Như Sương thuộc gia đình Phật Giáo. Năm 18 tuổi thi tú tài xong, một biến cố đau thương xảy đến với Như Sương, Như Sương tìm đến Thiên Chúa và được an ủi. Tôi không xóa tên Như Sương trong list các bạn tôi gửi blog, vì vẫn biết ở một nơi nào đó trên Thiên Đàng Như Sương vẫn đọc blog của tôi mỗi ngày như Như Sương từng nói với tôi. Như

Sương ơi, nhớ cầu nguyện cho người bạn của Như Sương còn trên trần gian nhiều khổ ải này, hẹn sẽ gặp lại một ngày khi Cha gọi tôi về.

Qua Blog tôi có thêm nhiều bạn. Một bạn gái khác Trần thị Quỳnh Hương (tên đã đổi), hai năm trước ghé Lourdes. Quỳnh Hương bảo:

"Em không phải người Công giáo, em đi Lourdes vì tính hiếu kỳ. Đến nơi hành hương người ta bảo em chum hai bàn tay lại và đổ vào tay em nước Đức Mẹ, em uống như mọi người làm. Không thể diễn tả được cảm giác của em lúc đó. Em như đi vào thế giới hoan lạc và được ôm ấp yêu thương, cảm giác yêu thương không phải của trần thế. Đức Mẹ đến với em và bảo em Đức Mẹ có thật, hiện diện tại nơi đây cùng em. Từ ngày đó em đến với Chúa Giêsu và Đức Mẹ mà không qua một đạo giáo nào. Chúa Giêsu và Đức Mẹ dẫn em đi đúng đường lối của các Ngài".

Quỳnh Hương và Như Sương là hai bạn thân từ ngày còn học tiểu học.

Người bạn gái thứ ba đến qua Blog là Nguyễn thị Lâm Tiên (tên đã đổi). Tôi thường gọi cô là *"Nàng tiên ngủ trong rừng"*. Lâm Tiên đến với tôi vì câu than: *"Tôi đi giữa chốn đông người, nhưng lòng vẫn cô đơn... biết ai là tri kỷ?"*.

Tôi bảo Lâm Tiên hãy mở rộng lòng mình ra, nhìn đời với cặp mắt khác, *"Hãy cười với người vui, và khóc với kẻ buồn"*, và Lâm Tiên sẽ có bạn. Quên mình đi, nghĩ đến kẻ khác trước khi nghĩ đến mình. Lâm Tiên cũng là cựu nữ sinh Đồng Khánh. Qua thời gian, Lâm Tiên đã bớt buồn.

Người bạn gái thứ tư tôi cũng quen qua Blog là Phạm thị Hương Liên (tên đã đổi) Hương Liên ở thật xa trong sa mạc La Quintas, nam California, nơi mùa nắng trời có thể nóng đến 115 độ, nhưng nóng khô chịu được. Hương Liên có một vườn hoa nhiệt đới, và cô là nữ họa sĩ, vẽ và làm vườn là hai thú tiêu khiển của Hương Liên.

Tôi đã ghé Arizona, thành phố Tucson nơi con gái tôi ở một thời gian. Sa mạc có vẻ đẹp của sa mạc.

Và đây người bạn đường đời của tôi, Kim Chi. Ngày đó xa thật xa, tôi về nghỉ hè tại quê tôi Đà Nẵng.

Đó là giữa tháng 5, mùa thi tú tài toàn trung học. Hai cô em học tại Trung học Phan Châu Trinh Đà Nẵng, nhưng Đà Nẵng không phải là trung tâm thi tú tài. Tôi đưa hai cô em gái ra Huế, cơ sở thi là trường nữ Trung Học Đồng Khánh. Hai em gái ngụ tại trường Jeanne d'Arc trong suốt mấy ngày thi và chờ kết quả.

Cuộc đời chẳng có chi ngẫu nhiên như đã viết đoạn trên. Chính tại trường Jeanne d'Arc này tôi đã gặp người Thiên Chúa chọn cho tôi để cùng chia sẻ đoạn đường gian nan, vui ít, buồn nhiều trên trần gian này.

*Xa thật xa, ngày đó,
Phố phường rợp màu phượng đỏ*

Khi tôi về thăm lại xứ Huế
Ve sầu âm vang giữa chiều hè
Bỗng lòng tôi lắng nghe
Như yêu thương dâng trào
Tuồng như mình đã về quê
Khi gặp em người con gái Huế...
Tôi, người con trai xứ Quảng
Ngờ ngêch giữa cuộc đời
Bỗng thấy đời đáng yêu sao
Sáng lên niềm vui lao xao
Buổi em đi chim muông lảng vảng
Buổi em về nắng nhuộm lang thang
Gót chân em chưa lấm bụi trần
Em nhìn tôi đôi mắt to đen
Em nghĩ gì bên trong đôi mắt đó
Tóc em xoắn bờ vai nhỏ
Gót chân em chưa lấm bụi trần
Đến khi về bên kia núi Hải Vân
Lại nhớ cả một trời xứ Huế
Đứng bên ni bờ sông Hàn
Lại nhớ dòng Hương Giang
Nhớ cầu Tràng Tiền
Nhớ em qua cầu nón lá nghiêng nghiêng
Nhớ cầu Kho Rèn
Nhớ dòng sông An Cựu
Nhớ Phủ Cam
Nhớ tiếng chuông giáo đường
Nhớ Phú Vân Lâu
Nhớ dáng ai áo trắng qua đò
Nhớ con đò Thừa Phủ
Nhớ hồi chuông Thiên Mụ

Nhớ cả một trời xứ Huế
Dù Huế chẳng sinh ra tôi
Nhưng đã giữ hơn nửa phần đời
Rồi một ngày em lên con tàu đời
Xe lên đèo, xe xuống dốc
Lúc gian nan hết thấy mình đơn độc
Cùng chia sẻ chuyện buồn vui
Người bạn đời tôi ơi
Sẽ có ngày con tàu dừng lại
Nào ai biết được ngày mai
Ga nào tàu sẽ dừng lại
Em xuống trước
Hay tôi xuống trước con tàu đời
Cuối sân ga đã có Cha đứng đợi.
Về trước hay sau
Nhà Cha đã dọn
Rồi hai ta sẽ gặp lại nhau.

Thương ơi là thương người con gái xứ Huế
Thương hoài, thương mãi, còn mãi yêu thương...

Ôi, quả thật đời tôi đã được chúc phúc. Bao nhiêu bạn hiền đã đi qua đời tôi, để lại không biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui. Mỗi bạn là một bông hoa đời, mỗi bông hoa có sắc và hương khác nhau. Tôi trân quý từng người bạn một. Hôm nay đến gần cuối cuộc đời nhiều bạn đã bỏ tôi đi xa. Đây chỉ là một buổi tạm biệt chia tay. Tình thương gắn kết

chúng ta lại và sẽ có một ngày những người thương yêu nhau sẽ gặp lại tay bắt mặt mừng.

Phương Tuấn

(*) Editor's note: the ranks in scouting in France:

The 6 branches are Farfadets (Beavers) which are ages 6 to 8 years old, **Louveteaux**/Jeannettes (Cubs) which are ages 8 to 12 years old, Scouts/Guides which are ages 11 to 15 years old, Pionniers/Caravelles (Explorers) which are ages 14 to 17 years old, and Compagnons (Rovers) which are ages 17 to 21 years old.

vinh dền

Kiếp Bạc



Xét xem tôi bác cũng anh hùng,
Cũng bậc mày râu, cũng kiếm cung.
Bác trước bình Nguyên thanh kiếm bạc,
Tôi nay dẹp Pháp ngọn cờ hồng.
Bác đưa một nước qua nô lệ,
Tôi dắt năm châu tới đại đồng.
Bác có khôn thiêng cười một tiếng,
Mừng tôi sự nghiệp sẽ thành công.
H.C.M.

Hoa

Bình Nguyên, sát Đất, đáng anh hùng.
Hậu thế tri ân, dựng thánh cung.
Hưng Đạo hiển linh, đền Kiếp Bạc.
Thập phương đỉnh lễ, nén hương hồng.
Hằng năm giỗ vía, đây thường lệ,
Trần ngự đài cao, đó tượng đồng.
Sử sách ngàn xưa còn nức tiếng,
Đời đời dân Việt nhớ ân công.

Đ.Đ.K. (1998)

Hãy đem sự nghiệp luận anh hùng.
Xứng đáng gì người, dựng kiếm cung?
Hưng Đạo linh thiêng, uy kiếm bạc.
Nga, Tàu người đội, bắm cờ hồng.
Bình Nguyên, chặt xích xiềng nô lệ.
Người như toàn dân, bả đại đồng.
Sử sách còn đây ghi chép rõ:

Cụ Phan, người nữ bán, dâng công!

Đ.Đ.K. (2024)



Nguyễn văn Đồng

Qui ne garde aux amours
Ses plus beaux jours?
(Musset)

Thu đi trên những cành bàng
Chỉ còn hai chiếc lá vàng mà thôi
Hôm qua đã rụng một rồi...

Sáng nay nhỏ em từ Việt Nam cho hay Nguyệt, cô em chồng, vừa tạ thế trong một viện dưỡng lão sau vài ngày bị nhiễm Covid-19. Nguyệt đã 75 tuổi, sống độc thân cho đến khi không còn có thể tự túc được nữa nên đành phải nương thân trong viện dưỡng lão. Nhắc đến Nguyệt tôi bỗng thấy thương thân phận những người “khóc lẻ loi một mình” trong cuộc đời.

Nguyệt không đẹp lắm nhưng rất có duyên, người tâm thước, thon thon cân đối, tính vui vẻ, nói năng nhỏ nhẹ, nhìn qua Nguyệt rất dễ mến. Thế nhưng cô lại không gặp được duyên may, phần lớn là do sự trông nom cẩn thận của người mẹ quá thủ cựu, không cho con gái giao thiệp nhiều với bạn bè, cả trai lẫn gái, sợ con “hư”. Cho đến năm 75, một tên thiếu úy có chức phận ở quận nhứt - người mà tôi phải trình diện mỗi tháng sau khi được “tạm hoãn học tập” - đã trồng cây si và dày công theo đuổi, nhưng Nguyệt từ chối, quyết không chơi với VC. Tuy vậy cũng nhờ có Nguyệt mà tôi không phải tiếp tục trình diện mỗi tháng nữa. Ngày tôi sắp sửa ra đi, các anh chị em đều họp mặt tại nhà của mẹ cha ở xã Hiệp Bình, có cả Nguyệt cùng tham dự bữa cơm tiễn biệt đó. Mãi đến hơn 20 năm sau tình cờ tôi nhìn thấy Nguyệt trong một tấm ảnh do gia đình cho xem qua trên mạng, tôi hết sức ngạc nhiên trước sự đổi thay của Nguyệt; tôi đã suýt không nhận ra vì cái nhan sắc một thời đã biến mất, và Nguyệt chỉ còn là một bà lão với đầy đủ các nếp nhăn trên má, trên môi! Tôi chợt nhớ đến một lời ca của Phạm Duy: “có nhiều khi đời hoa chóng già vì thiếu mặn mà”. Nay Nguyệt đã rời bỏ cuộc đời, tôi mừng cho Nguyệt

nhều hơn là tiếc thương vì mất một người thân...

Chuyện của Nguyệt làm tôi nhớ đến chuyện của tôi. Đúng ra là chuyện “lá số” của tôi do một ông thầy tử vi “xem”. Tôi chẳng bao giờ tin chuyện mà tôi vẫn cho là bá láp đó. Thật ra tôi chẳng tin gì cả, tôi buộc phải chấp nhận sự “có mặt” của đấng Tạo Hóa vì tôi không sao giải thích được, hiểu được dù chỉ một tí tí những gì tôi nhìn thấy trong khung trời về đêm. Từ thế kỷ XVIII, Voltaire cũng đã bối rối trước vũ trụ:

L'univers m'embarrasse et je ne puis songer que cette horloge existe et n'ait point d'horloger.

Khi lên ban tú tài, tôi rời Bà Chiểu theo cha mẹ trở về quê Hiệp Bình, quận Thủ Đức; những lúc về ngang đồng Bình Triệu những đêm không trăng, tôi hay dừng lại, bỏ xe đạp bên vệ đường vắng, nhìn khung trời cao với vô vàn vì sao rồi sinh ra thắc mắc: từ đâu mà có nhiều tinh tú như vậy? Để làm gì? Và tôi cũng thế, biết rằng từ bụng mẹ mà ra, nhưng từ đâu đến? Biết hỏi ai, cuối cùng đành phải chấp nhận chuyện đã rồi: tôi và “thiên hạ” đang có mặt trên trái đất này do ý muốn của đấng tự nhiên đã có – ***l'Être est*** nói theo các triết gia—với bao nhiêu hệ lụy, tín ngưỡng... Tôi tin vào “hóa công”, nhưng vẫn luôn tự nhủ: tự tin mình trước đã...

Năm 1957 bà chị Năm của tôi làm phụ tá cho ông E, trưởng ty bằng lái xe. Trong địa vị đó, chị quen biết rất nhiều người kể cả đại úy Lê Đức Thịnh, người bị tử hình ở Long Giao năm 75, và một ông thầy xem tử vi. Theo lời của chị thì ông thầy tử vi này rất nổi tiếng; một quẻ của ông giá đáng “ngàn vàng”, khách hàng của ông đều khen ông xem rất đúng. Tôi chả biết đúng cỡ nào mà thiên hạ rất quý trọng ông. Khi bà chị tôi bảo là ông xem ngày sinh của tôi và cho biết cái lá số của tôi không giống ai, tôi chỉ đùa rằng số con trâu xấu xí như tôi thì quả thật làm gì có ai giống tôi. Chị chỉ cười và bảo rằng thầy đã “dạy” nhiều điều, nhưng chỉ có ba điều đáng nhớ, đó là tôi sẽ có vợ lớn tuổi hơn, vợ không cùng quốc tịch và điều đáng nhớ nhất là tôi sẽ sống phần còn lại của cuộc đời ở hải ngoại. Trong ba điều này tôi khoái nhất là điều sau cùng, và rất mong ông

thầy bói nói đúng! Đó chẳng phải là một giấc mơ hoa “hóa thành hiện thực” hay sao? Thời quốc biến thì làm thế nào “lột” ra được hải ngoại để phẩy phả cuộc đời nếu không phải là con ông cháu cha? Cưới vợ già thì cũng có thể, đó đâu phải là chuyện hiếm hoi (bà xã của ông tổng tổng nước Pháp hiện nay không chỉ có già, mà còn già khú củ để nữa cơ, có sao đâu, miễn là “thương nhau” đều đều là “đạt” rồi). Nhưng lúc bấy giờ Tây đã về nước, Mỹ chưa đến, muốn cưới vợ không cùng quốc tịch chỉ có vào Chợ Lớn kiếm xăm xít. Với tôi bói toán, phần số, duyên nợ... chỉ là những chuyện vui vui, nghe qua rồi để đó. Chỉ để đó thôi chứ không hoàn toàn bác bỏ, vì thỉnh thoảng, nhứt là thời gian ngồi chốc ngốc trong tù, buồn tình lại có dịp lôi ra “chiêm nghiệm” cho đỡ buồn, đỡ lo; thường thì cũng mong “thầy” đoán trúng cho đỡ khổ. Mà khổ thật là khổ những ngày tôi bị biệt giam ngoài bìa rừng, dưới chân núi Bà Đen, trên đầu chỉ có một mái lá đơn sơ chẳng biết để che cái chi, tứ bề trống vắng, trước mặt là một tấm ván dày 10cm dựng đứng với 4 lỗ chia thành 2 cặp, cách nhau độ 50cm và cách mặt đất độ 30 cm, để giữ chặt hai cổ tay và hai cổ chân của tôi. Cái thế ngồi quái ác đó buộc người tôi gập về phía trước, tứ chi căng ra kéo toàn thân về phía tấm ván làm tôi khó thở và chỉ trong chốc lát là muốn ngất xỉu. Chính sau lúc quá mệt vì khó thở đó tôi lại vụt nhớ những lời “thầy” đã dạy rằng tôi sẽ sống ở hải ngoại. Đây chính là cái phao cuối cùng giúp tôi “Qua cơn mê”. Tôi có hơi vui mừng vì hai điều “tiên tri” rằng tôi có vợ già và không cùng quốc tịch đều trúng phóc, chẳng lẽ điều thứ ba lại có thể nào không đúng? Tôi chẳng tin ma quỷ, thánh thần gì cả, vậy mà lần này tôi lại cố gắng tin lời thầy bói! Tâm hồn con người quả thật là kỳ... cục.

Sau ba ngày đêm hành hạ tôi cho rã rời hồn xác, VC lôi tôi ra một phiên tòa tổ chức tại hội trường của T2. Trưa hôm đó, một ngày thứ bảy, một tên bộ đội dẫn tôi về trại. Tôi hơi ngạc nhiên sao không thấy bóng một bạn tù nào, trại thật là vắng vẻ. Qua khỏi các dãy nhà, tôi thấy trong hội trường trước mặt đầy chật cả người. Tôi như tỉnh hồn ngay tức khắc: hình ảnh phiên tòa xử Lê Đức Thịnh hiện rõ trong đầu. Và tiếng sấm hành quyết Thịnh năm ba phút sau khi tòa tuyên án tử hình vẫn còn văng vẳng bên tai. Tôi để ý thấy trong ba vị quan tòa, không có mặt của thủ trưởng và nhứt là của tên chính ủy, giới chức quyền lực nhứt của trại. Suốt hơn hai tiếng đồng hồ tổ khổ tôi đủ điều, đủ chuyện; hạch hỏi tôi dăm ba câu mà tôi chẳng hề trả lời câu nào cho trọn vì quá mệt, chỉ chực chúi mũi xuống đất nằm dài ra ngủ nếu không nhờ mấy bạn tù ngồi cạnh kịp thời giữ tôi lại. Cuối cùng tòa cho nghỉ vài phút để nghị án. Khi vừa được lệnh trở vào hội trường, tất cả đều im lặng đến rợn người vì ai – kể cả tôi – cũng biết rằng tôi khó lòng thoát khỏi án tử hình. Ngay khi ba tên quan tòa ngồi vào chỗ, vừa mở máy phóng thanh, thì một chiếc xe Jeep chạy vù vào như một cơn lốc, kéo theo một đám bụi hồng tưởng như một cơn bão cát. Tiếng xe

hầm thủng nghe ê răng và trong đám bụi mịt mù đó lù lù hiện ra tên chính ủy như một hung thần đến từ địa ngục, vẻ mặt hầm hầm không được hài lòng. Hắn đi thẳng vào bàn chủ tọa, tắt máy phóng thanh, và bắt đầu “lên lớp” ba ông quan tòa; chúng nó cúi đầu ngoan ngoãn im lặng nghe. Có đến 10 phút sau, hắn mới mở máy phóng thanh, răn đe tôi vài điều “bài bản”, rồi cho cán bộ dẫn tôi trở ra cùm lại ngoài bờ rừng. Có một vài anh em bạn tù tự động vỗ tay, nhưng giựt mình ngưng ngay tức khắc. Trước mắt tôi tên ác quỷ bỗng trở thành ông thần hộ mạng. Ngày hôm sau tôi được thả ra cho về trại để chuẩn bị “ăn lễ” mừng 2 tháng 9. Rồi vài tuần lễ sau, chiến cuộc xảy ra gần biên giới Miên Việt, toàn trại Bồ Túc được lệnh “sơ tán”. T của tôi được đưa về Suối Máu. Tôi đã thoát nạn một cách kỳ diệu. Lần đó tên chính ủy của trại đi họp ở tận Long Bình trong suốt cả tuần, đến ngày chủ nhật hắn mới trở về. Nhưng hắn đã quay về trước một ngày và rất kịp thời để cứu tôi không bị chết oan chỉ vì sự thù oán vô lý của ba tên “quan tòa”. Bọn này không hề che giấu sự hằn học, hận thù đối với tù cải tạo, đặc biệt là tên Nguyễn Ngọc Tấn, mặt hắn lúc nào cũng âm u, “sầm sập như trời sắp mưa”. Cả ba tên này đều là dân Bắc, chẳng biết gì về miền Nam nhưng lại thù hằn dân Nam đến mực khó tưởng. Thế mới biết CS đã thành công “vĩ đại” trong việc nhồi sọ dân Bắc. Đến cả Dương Thu Hương còn phải bật khóc khi nhìn thấy Sài Gòn “hoa lệ” đồng thời nhận ra bộ mặt dối trá, gian manh của CSBV...

Khi đã yên thân ở Suối Máu, tôi mới suy nghĩ về sự việc này. Đang công tác ở Long Bình, làm sao tên chính ủy lại hay biết mọi việc đang xảy ra ở tận Tây Ninh? Ất hẳn hắn ta đã được thông báo rành mạch về trường hợp của tôi, nên hắn không thể xem thường và bỏ qua; trái lại hắn phải bỏ dở công tác để gấp rút quay về cho kịp thì. Tại sao hắn lại cho việc này là hệ trọng? Tôi cũng chỉ là một tên tù như bất cứ ai, có gì quan trọng mà hắn phải bỏ cả công tác? Cuối cùng tôi cũng hiểu ra ngọn ngành. Sau vụ Noel 75 ở Long Giao khi tôi đáp lời câu hỏi xác lão của tên cán bộ từ Sài Gòn lên gặp tôi với “hào ý” đưa tôi về làm việc tại bệnh viện Chợ Rẫy, rằng tôi có sợ khi thấy quân đội nhân dân vào Sài Gòn; tôi vui vẻ trả lời bằng một câu hỏi đầy thách thức rằng: anh có thấy TQLC sợ VC bao giờ không? Chỉ có vậy, nhưng đối với VC tôi nghiêm nhiên thành một tên phản động nguy hiểm cần được đối xử đặc biệt. Và sau ngày Tết năm 1976 đó bà xã tôi nhận được giấy mời lên căn cứ Sóng Thần. Thời điểm đó lên Sóng Thần – nơi bồi dưỡng tù trước khi thả – là chỉ để đón tôi về. Căn cứ này không xa lạ đối với bà xã, lên đó lần nào cũng vui vẻ, thì lần này chắc cũng vui vậy thôi. Bã đầu dè VC điệu lên để chúng nó hòa nhau chửi bới tôi, xài xể bã không còn chừa chỗ nào hết. Bọn chúng còn láo khoét bảo bà xã tôi nếu không “giáo dục” tôi thì cách mạng sẽ “xử lý” tôi. Vừa giận, vừa lo sợ vì hai tiếng “xử lý” đầy âm hưởng tử khí, bã về thẳng tòa tổng lãnh sự Pháp đường Hồng

Thập Tự, trình bày nội vụ. Ông tổng lãnh sự mới nhắc nhở rằng bà là người Pháp, không phải Việt Nam. Khi được mời như vậy bà phải báo cho Tổng lãnh sự biết để làm việc với VC trước khi liệu xem có nên đáp lời mời hay không. Sau đó lãnh sự quán đã báo cáo nội vụ lên tòa đại sứ ngoài Hà Nội. Tòa đại sứ làm việc ngay với chính phủ Hà Nội, đồng thời cũng tường trình về Paris. VC đâu hiểu rằng mắng nhiếc một công dân Pháp là xúc phạm đến cả một dân tộc, nào phải chuyện chơi. Thế là lớn chuyện, và tôi nghiễm nhiên thành một “nhân vật” mà không phải tên cán ngố nào muốn làm gì thì làm. Từ đó, tôi vụt hiểu ra thái độ kỳ quặc của tên thủ trưởng trại Hóc Môn buổi xế chiều khi chúng tôi được chuyển từ Long Giao về đây. Khi chúng tôi đang xếp hàng ngoài sân theo từng đội thì hán ta cầm đèn pin đi quanh và lớn tiếng hỏi ai là Nguyễn Văn Đồng. Tôi bước ra khỏi hàng cho hán rọi đèn nhìn tôi từ đầu đến chân, xong hán im lặng bỏ đi. Thì ra lệnh trên đã thông báo các nơi về trường hợp của tôi. Vì vậy mà tên chính ủy đã phải từ bỏ công tác ở Long Bình để hối hả quay về Tây Ninh cho kịp lúc hầu tránh một “tai nạn” rất tai hại cho việc bang giao giữa Hà Nội và Pháp, một quốc gia mà VC đang còn cần đến. Rốt lại bà xã đã cứu mạng tôi khỏi cuộc hành quyết và cuối cùng tôi đã thực sự sống những tháng năm còn lại ở hải ngoại như lời tiên đoán của thầy tử vi có hơn chục năm về trước.

Sự đời có những chuyện tưởng như ngẫu nhiên, nhưng lại mang tính chất huyền bí, khoa học khó lòng giải thích. Chuyện tôi vừa kể về bản thân tôi đã làm tôi suy nghĩ nhiều về những gì tôi vẫn hay cho là dị đoan. Tôi đã sinh ra đúng ngày, giờ, tháng, năm... ra sao mà giúp thầy tử vi đoán trúng những chuyện hết sức hệ trọng trong đời tôi. Chẳng lẽ khi bước chân vào đời, tôi đã được “án định” sẵn một hướng đi, một phận sự, một tương lai, và cả một kết cuộc? Đến cả chuyện duyên phận cũng đã được “dàn xếp” trước; những cố gắng tìm người bạn đường thích hợp... chỉ là chuyện hoa lá cành nhằm tô điểm cho cuộc đời có vẻ nên thơ, sôi động tự nhiên chứ không phải là một màn kịch được sắp đặt trước? Trong vũ trụ này không có chỗ cho sự ngẫu nhiên? Tôi thì vẫn hay nghĩ rằng vũ trụ đã “có” là do một sự ngẫu nhiên, tình cờ, chứ không vì một sự cần thiết, lợi ích nào cả. Trái đất của loài người và muôn thú chỉ là một hạt bụi trong cái khoảng không vô tận. Tôi không nhìn ra được một sự cần thiết nào của hạt bụi đó. Nó còn hay nó mất cũng không hề hấn mấy may nào đến vũ trụ. Cho rằng vũ trụ sinh ra do tình cờ đi chẳng nữa, tôi cũng không yên tâm, vẫn thắc mắc: từ đâu mà có bao nhiêu “nguyên liệu” đủ để tạo dựng nên bao nhiêu thiên hà? Bảo rằng từ tiếng nổ Big Bang mà vạn vật phát sinh? Big Bang giải thích chuyện các thiên hà ngày càng xa nhau thì có lý. Nhưng từ một hòn sỏi nổ tung thành ra bao nhiêu thiên hà nghe sao như nói giỡn chơi. “Cục đá” đầu tiên đó ở đâu ra để nổ tung thành vũ trụ? Một cục đá có thể nào “tự lớn lên” để thành một trường sơn?...

Càng nghĩ càng đầu đầu. Vũ trụ là một huyền bí, con người là một màu nhiệm. Làm sao có thể hiểu được thiên cơ?... Nhà bác học Einstein cũng đã than rằng:

Ce qu'il y a de plus incompréhensible, c'est que le monde soit compréhensible.

Sau chuyện thầy tử vi đến chuyện duyên nợ. Tình tôi yêu người bạn đường đúng ra là thương nhiều hơn yêu. Nghĩ đi nghĩ lại phải thú nhận rằng tôi chưa bao giờ biết nói tiếng YẾU với bất cứ ai. Từ năm 1953, tôi được dịp quen biết cô Hai và cô Tư qua gia đình của Bùi Quang Mỹ, Nguyễn Vĩnh Bình. Bình cùng học chung với tôi từ tiểu học Gia Định đến trung học Taberd với B. Q. Mỹ. Người chị cả của Bình là bạn của hai cô. Lúc đó hai cô mở một trường mẫu giáo chương trình Pháp đầu tiên. Mấy năm sau, 1957-58, hai cô có dịp nhờ tôi vẽ vài tấm hình trang trí các lớp học. Năm 1953, tôi mới 16 tuổi đã bị một “cú sét xuyên tâm liên” ngất ngư gần chết. May mắn là hai năm sau gia đình tôi rời Bà Chiểu trở về quê ở xã Hiệp Bình, quận Thủ Đức, giúp tôi tránh xa đường dây “haute tension” để từ từ tỉnh hồn lại, rồi mấy năm sau, hoàn toàn thoát nạn khi cùng sáu Quới đàn hát giúp vui đám cưới của cô nàng. Bạn có thể tưởng tượng được tiếng đàn vĩ cầm của tôi trong bữa tiệc cưới đó nó réo rắt, ai oán... như thế nào! Đến Sáu Quới cũng rất ngạc nhiên thú nhận rằng chưa bao giờ nghe tôi chơi “xuất thần” như vậy, đặc biệt là bản Nắng Chiều. Khi tôi dứt tiếng đàn, mọi người ngoài sân nhảy đều quay về phía tôi vỗ tay tán thưởng. Đâu ai hiểu rằng có một kỷ niệm dính liền tôi với bản nhạc đó. Mùa hè năm 1955, cả bọn lại cùng đi nghỉ chung như mấy năm trước; một buổi trưa mọi người đều rủ nhau đi dạo ngoài đồi trà, cô nàng đau chân - hay giả bộ - nên ngồi nhà, tôi vì chột bụng nên đi sau. Khi ngang qua phòng khách chợt thấy nàng ngồi đó, tôi khựng lại hỏi sao không đi với thiên hạ. Cô nàng không nói năng chỉ nhìn tôi khe khẽ hát một câu trong “Nắng Chiều”: *Gọn buồn nhìn anh em nói ú..ư...* Cô nàng không hát hết câu mà chỉ ú ư, nhưng tôi đã ú hự, tâm trí lộn tung phèo. Trong lồng ngực tim đập rầm rầm như trống thúc quân, may là tôi không thuộc loại “hiếu chiến” bằng không đã sanh giặc. Cốt khá cứng đầu nên tôi cũng không bỏ nhào đến như cọp đói vồ mồi... Nhưng cả đời, tôi chẳng làm sao dứt bỏ được câu hát đó ra khỏi tâm trí! Khi tôi đàn bản nhạc này trong tiệc cưới, tay ôm cây vĩ cầm mà cứ ngỡ là đang ôm ai kia; mọi người quanh tôi trong khoảnh khắc đó đều như tan biến. Thấy tôi đắm chiêu, Sáu Quới đến bên tôi nhẹ vỗ vai nhìn tôi mỉm cười, im lặng, thông cảm. Chú rể, cô dâu với bọn tôi đều là bạn rất thân, gần như anh em một nhà. Tuy vậy chú rể vẫn có vẻ e ngại một “tai nạn” giữa tiệc cưới. Nhưng tính tôi đâu dễ “bún thiu” như vậy. Sau giây phút xuất thần, xúc động, tôi vẫn vui vẻ pha trò như thường lệ. Tình trong giông bão, mặt ngoài êm re. Cô dâu rót nước đến mời tôi “cụng ly”; tôi hiểu ngay là cô nàng cũng

xúc động vì tiếng đàn, vì bản nhạc, muốn giáp mặt tôi trong chốc lát; tất cả những gì nàng muốn nói đều tràn ngập trong ánh mắt, trong nụ cười gương, trong từng cử chỉ. Giây phút đó, hình ảnh đó cùng những kỷ niệm kia như mới ngày hôm qua khó mà phai mờ trong tôi. *Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy. Nghìn năm chưa dễ đã ai quên.* Hôm nay nàng đã ra người thiên cổ, nhưng vẫn sống trong tôi. Tôi vẫn cố giữ bao nhiêu hình ảnh, kỷ niệm gần nhau trong những lần cùng đi du ngoạn với toàn bộ bạn bè. Từ đó tôi thông cảm với Chateaubriand khi ông lo sợ đánh mất những kỷ niệm:

Rompre avec les choses réelles, ce n'est rien. Mais avec les souvenirs!... le coeur se brise à la séparation des songes.

Sau lần thử thách hết sức cam go đó, tôi quay về chú tâm vào đèn sách. Nhờ vậy nên tôi tạm yên về mặt tình cảm ở tuổi đôi mươi.

Chỉ tạm yên thôi vì ở tuổi đó thật khó kiểm soát được nhịp con tim. Lại nhớ Apollinaire với câu thơ:

Et toi mon coeur pourquoi bats-tu...

Gần gũi với cô Hai, cô Tư thường hơn trước nên dần dà tôi nhận ra hoàn cảnh của cô Tư: không nhan sắc, không bằng cấp cao, không nghề nghiệp, không tài sản, không cả bản lãnh để có thể lao vào cuộc sống đầy rủi ro, cạm bẫy khi cha mẹ khuất núi, cô chỉ một thân một mình... Với một người hiền thực, nhút nhát thì tương lai quả là nhiều rủi ro, khổ ải hơn may mắn. Không hiểu sao tôi vẫn cứ loay quay suy nghĩ về viễn ảnh cuộc đời của cô Tư; rồi sinh ra lo lắng cho cô. Đúng là khi đó tôi ăn cơm nhà lo chuyện bao đồng. Khi bước chân vào đại học tôi đứng trước bao nhiêu là khó khăn, từ nơi ăn chốn ở cho đến vấn đề tài chánh, phải giải quyết để có thể tiếp tục học hành. Tôi bớt nghĩ đến chuyện của cô Tư cho đến lúc mọi việc được tạm ổn định khi sáu Quới rủ tôi ghi tên thi vào trường Quân Y. Giờ thì chỉ còn lo học, không lo sinh kế nữa, tôi lại quay về lo chuyện của cô Tư. Thật quái lạ, không hề nghĩ gì đến ai khác, tôi như “bị độc quyền” nghĩ về cô Tư. Cuối cùng tôi mới nhận ra mình đã thật sự thương yêu cô Tư. Tôi biết chắc được lòng mình vì khi tôi tưởng tượng cảnh cô Tư cô đơn, lạc lõng giữa dòng đời... Tự nhiên tôi thấy không làm sao yên tâm được. Và tôi cũng nghiệm ra rằng nếu cô Tư rơi vào hoàn cảnh đó thì dù tôi có thành công gì đi chăng nữa tôi cũng sẽ không bao giờ sống vui. Bản tính (trời sanh?) của tôi có hơi khác thường tình: người có nhan sắc ít lôi kéo được tôi, trái lại người hiền thực luôn thu hút tôi rất mạnh. Đến năm 1965, tôi thật sự đề nghị với cô Tư “Mình làm đám cưới”. Sự đường đột của tôi làm cho cô giật mình, kinh ngạc nhưng không giấu được sự xúc động và nét vui mừng. Trước đó chưa bao giờ tôi có một tiếng, một lời nào gọi là để tỏ tình, rồi bỗng đột nhiên đề nghị cưới hỏi... Có thể nói là tôi không

giống ai, “cà chớn” chưa từng thấy. Ấy vậy mà được việc.

Đám cưới của chúng tôi thật đơn sơ, không trống không kèn, không tiệc tùng đình đám tuy cũng có đủ các nghi lễ từ đám hỏi đến rước dâu... Kể từ năm đó, ngoài việc học mấy năm chót, tôi chú tâm vào việc xây dựng một gia đình êm ấm như tôi từng mong muốn, tạo cho cô Tư một đời sống an lành, yên vui... của một người vợ, người mẹ bình thường trong đời sống của một gia đình thuận thảo. Suốt gần sáu mươi năm qua có thể nói tôi đã thành công trong ý nguyện. Mừng cho cô Tư và vui cho tôi. Nhìn lại đoạn đường đã qua tôi giật mình: thì ra nhờ thiện ý giúp cô Tư mà tôi đã được “đền đáp” qua việc thoát khỏi án tử hình năm 1977, như lời ông bà hay nhắc nhở: ở hiền gặp lành. Có thật vậy chăng? Hay cũng chỉ là một sự tình cờ? Có một điều chắc chắn là nếu bà xã tôi là ai khác thì tôi đã bỏ xác nơi rừng hoang dưới chân núi Bà Đen. Vụ việc này không có trong lá số của tôi nên thầy tử vi đã không nhìn thấy.

Cuối đường mệt mỏi nhìn lại cũng thấy vui vui, tự mãn: suốt những năm chung sống chưa một lần giận nhau, bao giờ cũng vui vẻ, lễ độ, trọng nề, quý mến nhau; chỉ có nụ cười chớ không khi nào có một giọt nước mắt. Đến cả giây phút cuối khi ngọn đèn đã cạn dầu sắp tắt mà nụ cười vẫn còn bàng bạc trên đôi môi đã héo hắt. Khi đôi mi cô Tư từ từ khép lại, nụ cười tuy phai nhạt đó vẫn chưa mất hẳn trong mắt tôi. Một lần ra đi khá hi hữu, thật khó quên.

Biệt ly nhớ nhung từ đây...

Biệt ly có bao giờ vui, nhưng tôi rất mừng vì đã làm tròn tâm nguyện: nếu không giúp ích gì được nước tôi, ít ra tôi cũng đã giúp được nhà tôi xây dựng một đời thật đáng sống. Đó cũng chính là niềm hạnh diện, nguồn vui lớn của tôi. Tôi đến Pháp một ngày cuối tháng 5; 38 năm sau cô Tư ra đi cũng một ngày cuối tháng 5.

Từ nay, tôi lo tránh xa Covid và làm quen dần với cô đơn. Từ một nơi xa xăm nào đó trong ký ức, mấy câu thơ trong bài học thuộc lòng thời trẻ thơ ở trường tiểu học Gia Định –1949 – bỗng đâu hiện về như đúng lúc. Thuở ấy tôi học như kết chữ có hiểu gì đâu:

*Thu đi trên những cành bàng
Chỉ còn hai chiếc lá vàng mà thôi
Hôm qua đã rụng một rồi,
Lá theo gió cuốn ra ngoài song thưa...*

Nguyễn văn Đồng



Sau cơn bão đời

Minh Tường



1. **T**rọng theo chân Santiago, đi qua cổng chính thì gặp một cái sân rộng lát gạch, bao bọc chung quanh là những dãy nhà hai tầng, dùng làm phòng học. Chính giữa sân trường là cái khán đài, phía sau là cái tháp cao, trên đỉnh là cột cờ cao ngất ngưỡng! Chắc là sợ bão sẽ làm rách nát lá cờ, nên không thấy cờ quạt đâu cả! Santiago dẫn Trọng băng qua một cái sân lát gạch rộng thênh thang, tới trước một cái cổng lớn, cửa kính dày, cửa này đóng, hai người bước qua cái cổng bên cạnh, kiến trúc y hệt như vậy, nhưng mở được. Một cái sân chơi bóng rổ to lớn bên trong. Các dãy ghế cho khán giả ngồi theo lối tầng cấp bậc thềm đã được cuốn gọn xếp kín vào trong tường (kỹ thuật này lần đầu tiên Trọng mới thấy, nên rất ngưỡng mộ: Mỹ có khác, cái gì làm cũng tươm tất, tiện nghi!). Trên sân sân bóng rổ, đã được trải bạt nylon để tránh cho gỗ lót đất tiền khỏi bị trầy trụa, la liệt những dãy giường cá nhân, khung nhôm, trải đệm. Những người tỵ nạn nằm ngồi la liệt. Trong số những người tỵ nạn, có một số bệnh nhân kinh niên phải thở dưỡng khí, một số bị bệnh tiểu đường, cần phải đo độ đường trong máu thường xuyên. Trọng và đám y tá trực đêm nay sẽ săn sóc những người tỵ nạn cần săn sóc đặc biệt (special needs) này.

Đến đêm, khoảng 10 giờ, thì bão nổi lên. Gió thổi ào ào rít lên từng hồi qua các hàng dừa trong sân trường. Giờ giới nghiêm bắt đầu, dân tỵ nạn đã yên giấc. Nhìn cảnh những người tỵ nạn ở Mỹ được đối xử niềm nở đầy tình người, lại được cung cấp nơi

ăn chốn ở thật chu đáo, Trọng thấy mũi lòng! Hồi ở Việt Nam, tuy còn bé tí, Trọng cũng đã từng tình nguyện theo cha, là một bác sĩ y khoa, đến các trại tị nạn để săn sóc những nạn nhân chiến tranh, cũng như nạn nhân bão lụt, thấy sao đồng bào ta bị đối xử tàn tệ quá. Phương tiện được bố thí cho sống còn thì thật khiêm tốn. Không khác gì một lũ ăn mày sống chen chúc dưới các lều vải, nằm co quắp trên các manh chiếu trải ngay dưới đất, may mắn lắm mới được nằm trên cái sập gỗ tạp ọp ẹp. Thực phẩm thì được phát cho không, nhưng phải tự nấu nướng lấy. Đây là thời còn ở trong nước, dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa, trước ngày 30 Tháng Tư năm 1975, tương đối còn khá. Chứ lúc vượt biên chạy trốn Cộng Sản, đến tạm trú ở các trại tị nạn bên Thái Lan, thì còn bị đối xử tàn nhẫn, nhục nhã hơn nhiều, không khác gì con vật. Mỗi lần đi lãnh cơm là một lần ê chề, tủi hổ. Những tên “cai tù tỵ nạn” người Thái, mặt mày rần rện, tay lăm lăm cái roi, oai vệ đi lại trên các dãy bàn dài dùng làm bàn ăn, chân bước tay quất bừa vào đám người không xếp hàng ngay ngắn dưới chân hần, miệng chửi rủa thô tục, cộc cằn. Thật không khác cảnh đày đoạ người nô lệ thời trung cổ! Nước mất, nhà tan! Trọng đã là một trong những người vượt biên tỵ nạn đó, nhìn thấy cảnh tượng “êm đềm, hạnh phúc” của những người tỵ nạn bão hôm nay, không ứa nước mắt, tủi than sao được!

Đang rảo bước dọc theo lối đi giữa các dãy giường để trông chừng những người bị bệnh hô hấp kinh niên, Trọng bắt gặp khuôn mặt một ông già Á Đông đang nằm ngủ với cái ống dưỡng khí cài vào

mũi, quen quen, nhưng chưa nhận ra được là ai? Chợt, một giọng nói trong trẻo từ đằng sau vọng tới:

- Ủa! Anh cũng làm việc ở shelter này hả?

Khiến chàng quay phắt lại:

- Tường ai? Thì ra là Nina! Em đang làm gì ở đây?

- Từ Cancun, em cùng Bố Mẹ và cậu em qua Orlando để viếng Disneyworld, Universal studios, ai dè gặp bão, đành phải đưa Bố vào trú tạm nơi đây, vì Bố em bị chứng suyễn kinh niên, cần oxygen luôn, nhất là tiết trời nóng và ẩm như ở Florida về đêm!

- Hèn chi! Anh thấy khuôn mặt ông cụ quen quen, đang lần moi trí nhớ xem là ai! Anh thật tệ quá!

2.

Vừa ra khỏi cổng phi trường Cancun, Trọng bị ngay một đám các tay tiếp thị (marketing) níu kéo mời chào đi vào chương trình time share, du lịch của họ. Cũng may là chàng đã được nhân viên khách sạn Royal Solaris dẫn trước, nên không để các nhân viên này dụ khị làm phiền mình. Đi thẳng ra cửa chính, thấy có chiếc van mang tên khách sạn Royal Solaris đang đậu chờ sẵn, chàng liền leo lên luôn. Người tài xế mang hành lý của chàng chất phía sau xe. Chàng là người thứ tư bước lên xe. Vừa ngồi vào chỗ, thì lớn nhón một lô người nữa ồn ào đi tới. Chừng mười phút, xe đã chứa đủ người, tài xế rồ máy cho xe chạy. Qua những phố xá vắng vẻ, thưa thớt người và những con đường băng qua rừng, đồng hoang, không có vẻ gì là văn minh lắm, xe đến một bãi biển toàn là khách sạn, cao vút nhiều tầng nguy nga tráng lệ. Khách sạn chàng đến trú là khách sạn đầu tiên, đẹp lộng lẫy, kiêu sa!

Vừa đặt chân xuống thêm, đã có nhân viên ra tiếp đón, mời vào làm thủ tục giấy tờ. Hành lý đã có người lo, không cần bận tâm!

Bob Lopez, nhân viên tiếp đón chàng, người Mỹ, đơn giản tự giới thiệu tên họ và lắng xằng hướng dẫn Trọng vào phòng tiếp tân, mời chàng ngồi và tự tay đi lấy giấy tờ để chàng điền vào. Bob nhanh nhẩu:

- Ông là người Việt Nam phải không?

Chàng trở mắt, kinh ngạc:

- Sao anh biết?

- Nhìn họ của ông là tôi biết ngay. Tôi biết người Việt có mấy cái họ phổ thông như Nguyễn, Trần, Lê, nên nhìn là tôi biết liền! Tôi vừa tiếp một gia đình họ Nguyễn sáng nay. Họ đang ở lầu 7. Để tôi giới thiệu ông với họ. Ông có muốn ở phòng gần họ không?

Trọng phân vân. Tuy gặp đồng hương thì lúc nào

chàng cũng muốn, nhưng biết họ có thích giao du với mình hay không? Nhỡ gặp phải người khác chính kiến lại đâm ra phiền!

Thấy chàng có vẻ lưỡng lự, Bob tươi cười trấn an:

- Ông đừng áy náy, gia đình này trông có vẻ trí thức lắm, nhất là cô con gái rất đẹp, tôi bảo đảm ông sẽ không hối tiếc cho chuyến đi này đâu!

Nói xong, Bob cười ha hả lấy làm đắc chí. Thấy anh chàng tiếp viên lém lỉnh, hoạt bát, chàng cũng vui lây, cười theo:

- Anh nói thế, thì tôi đâu dám từ chối nữa!

Quả như lời Bob nói, khi gặp mặt người thiếu nữ, Trọng phải kêu thán: “Người đâu mà đẹp đến thế hờ Trời! Bao nhiêu năm nay ta sống trên cõi đời này mà chưa gặp nàng, quả thật là phí phạm cả tuổi thanh xuân!”. Rồi bất chợt, chàng khựng lại. Hình như chàng có gặp nàng ở đâu thì phải? Trông rất quen và gần gũi lắm! Bản tính Trọng, nói đúng ra, cũng không được kể là lém lỉnh và bạo dạn lắm, thế mà hôm nay vừa trông thấy người đẹp, chàng bỗng hoạt bát hẳn ra:

- Nhìn cô tôi biết ngay là người Việt Nam, phải không? Lại trông rất là quen nữa!

Thiếu nữ tròn xoe đôi mắt nhưng:

- Sao ông tài thế?

- Chỉ có con gái Việt Nam mới có nét đẹp thanh tú và dịu dàng như thế, không thể nhầm lẫn vào đâu được!

Thiếu nữ chớp mắt:

- Ông tán khéo lắm! Nhưng người con gái Việt này ở Mỹ đã gần 20 năm, chỉ có cái tên nơi sinh, và họ là Việt Nam thôi, ngoài ra chẳng có cái gì là Việt Nam cả đâu!

- Không hẳn thế! Vẫn còn cái gene, không gì có thể thay thế nổi!

Thiếu nữ cười xòa:

- Thôi đủ rồi! Ông vừa đến phải không? Chỉ nghĩ hèn thôi sao?

Trọng nhìn vào mắt nàng, chăm chọc lại:

- Chứ không lẽ có việc gì quan trọng hơn là nghĩ hèn?

Thiếu nữ mỉm cười, khiêu khích:

- Nếu chỉ có thế, thì cần gì phải ra khỏi nước Mỹ? Ở Florida thiếu gì cảnh đẹp, biển xanh, mây trắng, người xinh, có thể hơn Cancun nhiều!

- Chịu cô! Không có gì đâu được người đẹp hết! Tôi đến đây vì muốn tìm hiểu một chút nền văn minh của người Mayan nữa đấy!

- Lạ thật! Tôi cũng cùng một mục đích như ông!

Tôi muốn biết có gì liên quan giữa Kim Tự Tháp Ai Cập và Máy cái tháp ở Mexico này?

- Được rồi! Ngày mai, tôi sẽ mời cô đi xem Chichen Itza, tương đối gần đây, tiêu biểu cho nền văn minh Maya.

- Sao ông rành thế! Chắc là nhà Sử học?

- Không! Tôi là bác sĩ y khoa, tò mò muốn học hỏi thêm một chút về các nền văn minh cổ, thế thôi! Còn cô?

Thiếu nữ, không trả lời câu hỏi của chàng, mỉm cười, tinh quái:

- Ông đến *all-inclusive resort hotel* chỉ để tìm hiểu về nền văn minh Mayan à?

Trọng thoáng bối rối:

- Thật ra thì tôi đến đây cốt là để nghỉ ngơi, nhưng nhân tiện gần nơi chốn tồn tại di tích của một nền văn minh cổ, rất xa lạ với người Á Đông chúng ta, nên muốn tìm hiểu luôn vậy mà!

Thiếu nữ cười khanh khách:

- À! Thì ra thế! Còn tôi, trái lại, đến đây cốt là để tìm hiểu một nền văn minh bỗng nhiên bị suy sụp tức tưởi, nhân tiện hưởng một chút ít nắng ấm, biển xanh, cát trắng vùng nhiệt đới!

Trọng kinh ngạc:

- Thế ra cô là nhà Sử học?

- Thì cũng gần như thế!

Mãi mê chuyện trò, hai người đã ra đến sân sau của khách sạn. Những quán nước, quán rượu, tiệm ăn là những kiến trúc bằng gỗ lợp mái lá, như những túp lều tranh, bày bán la liệt chung quanh hồ bơi, đầy ắp người ăn kẻ uống, đùa dỡn, vui chơi. Xa xa, là bãi biển nước xanh một màu lam rực rỡ dưới ánh mặt trời chói chan. Những cây dừa nặng trĩu trái mọc rải rác xen kẽ giữa các hàng quán, và ngoài xa, dọc bãi biển, điểm xuyết cho quang cảnh thêm vẻ đặc sắc của miền nhiệt đới, khác hẳn Florida, nơi than sinh Trọng đang cư ngụ, khí hậu bán nhiệt đới, nhiều cây cọ hơn cây dừa có trái.

Trọng ân cần:

- Mời cô ra quán, hưởng chút khí trời, nãy giờ mãi tranh luận mà tôi vẫn chưa biết được tên của cô đấy! Tôi tên Trọng.

Hai người ngồi vào một cái bàn bistro hai ghế còn trống. Trọng chạy đi lấy 2 ly pinacolada. Thiếu nữ mỉm cười, tự giới thiệu:

- Em tên là Nina, đi với bố mẹ và em trai. Gia đình em ở Atlanta, Georgia.

- Sáng mai tôi mời Nina và hai bác cùng cậu em đi Chichen Itza luôn thế?

- Một mình em đi được rồi! Bố mẹ em không

thích đi xa, qua đây cốt để nghỉ ngơi thôi. Cậu em ở lại săn sóc ông bà. Em đã tính như thế từ lúc ở nhà!

3.

Chiếc xe buýt loại lớn, có máy lạnh, sang trọng, đón Trọng và Nina cùng một số hành khách rời khách sạn Solaris, rồi đi dọc theo theo bãi biển đón thêm khách rải rác ở các khách sạn khác. Khi đã đón đủ khách, tuy mới non nửa xe, xe chạy thẳng ra bến chính ở downtown. Ở đó, hành khách lại được chuyển qua một xe buýt khác đã có sẵn một số hành khách đang ngồi chờ. Sau khi kiểm tra lại số hành khách, thấy không còn thiếu ai, người tour guide cho xe lên đường, trực chỉ Chichen Itza. Người hướng dẫn viên là một gã trung niên cao lớn, da ngăm ngăm, râu mép rậm, roi quặp xuống hai bên mép. Nhìn biết ngay là dân bản xứ, chính gốc Mẽ! Gã chỉ tay ra phía ngã ba đường, nói tiếng Anh khá lưu loát:

- Đi về phía tay trái là Tulum, một bờ biển dốc đá, có một số lâu đài xây bằng đá, di tích còn sót lại của người Mayan. Chúng ta sẽ rẽ về phía tay phải, đi Chichen Itza. Chichen Itza theo ngôn ngữ Mayan có nghĩa là "Ở Miệng Giếng Itza". Ở đây, chúng tôi sẽ dẫn quý khách đi thăm Tháp Cổ "El Castillo", Đền thờ các Chiến sĩ "Temple of the Warriors", sân bóng "Ballcourt", Đài Thiên Văn "El Caracol observatory temple", Hồ sụt thiên nhiên "cenotes", vân vân...

Đám hành khách vỗ tay nồng nhiệt tán thưởng! Nina nhìn Trọng mỉm cười:

- Chúng ta theo đám hành khách vui tính như trẻ con này chắc sẽ được một ngày vui đấy!

Trọng gật đầu:

- Em nói rất có lý!

Downtown Cancun là một thành phố mới thành lập năm 1970, nhưng mãi đến thập niên 1980 mới phát triển mạnh thành thành phố tân tiến nhiều nhà cao tầng như ta thấy ngày nay. Nhưng những khách sạn tối tân nhất vẫn nằm dọc bờ biển, là những resort center, tụ điểm để hấp dẫn du khách nước ngoài.

Xe rời xa thành phố biển, hướng vào đất liền, qua những thị trấn nhỏ nhà cửa kiến trúc rất kiểu Địa Trung Hải, nghĩa là mái ngói đỏ, tường stucco màu vàng, nhưng trông nghèo nàn, tăm tối trong những ngõ ngách chật hẹp. Ngày làm việc mà sao phố xá, công viên, lúc nào cũng đầy tấp người, thông thả, vui chơi.

Trọng vượt miệng:

- Đời sống ở đây sao giống xứ mình sau năm 75 quá!

Nina tròn xoe mắt nhìn Trọng, tò mò:

- Anh nói thế nghĩa là sao? Lúc em rời Việt Nam, mới có một tuổi rưỡi, nên không nhớ gì hết!

Trọng, giọng trầm buồn, giải thích:

- Nghĩa là sau năm 1975, toàn dân mình thất nghiệp, lang thang ngoài đường, ngoài phố cả ngày, để buồn qua bán lại với nhau mớ đồ dùng, thuốc men, quần áo cũ ở chợ trời kiếm sống lây lất qua ngày, hoặc gặp nhau tán gẫu, bàn chuyện vượt biên, vượt biển hoặc than thở với nhau đôi lời cho đời đỡ khổ trong cuộc đời! Không ai dại gì ở nhà, vừa nóng nảy bức bối, uất ức, ậm ực, vì của cải dành dụm cả đời người vừa mới bị tịch thu sạch!

- Cảnh phố xá, công viên như vậy thì vui chứ sao anh!

- Không vui và ồn ào như ở đây đâu! Vì ở quê mình tuy tụ tập buôn bán như vậy, nhưng là bất hợp pháp, đâu dám lớn tiếng ồn ào, mà nói năng thì thảm, mắt la mày lém, lảm lét, sợ sệt, ngó trước dòm sau canh chừng, hề có bóng dáng công an áo vàng xuất hiện đâu phổ là mạnh ai người ấy ù té mà chạy thoát thân. Nhiều khi không kịp thu vén hàng họ, thế là mất hết cả vốn lẫn lời! Ngày hôm đó kể như nhịn đói!

- Đời sống chi mà khổ quá anh nhỉ?

- Bởi thế cha mẹ mình mới bỏ xứ mà đi!

Xe ghé vào một trung tâm thương mại để khách xuống làm vệ sinh cá nhân và mua sắm quà lưu niệm. Trọng cùng Nina vào thăm các hàng quán bán quà lưu niệm và được phát mấy tấm giấy vẽ chữ viết cổ của người Mayan. Có cả gian hàng chuyên khắc tên khách bằng chữ cổ Mayan vào các món quà lưu niệm bằng kim khí như kiềng đeo cổ, vòng đeo tay, giày chuyền, nhẫn! Những chiếc khăn, tấm khảm có hình hoa văn cổ rất đẹp, lạ, khác hẳn hoa văn Hy La và Cổ Đông Phương. Những chiếc mặt nạ trạm trổ theo mô hình Mayan... Cả một nền văn minh cổ rực rỡ một thời hiện ra trước mắt Trọng:

Nền văn minh Mayna xuất hiện khoảng 2600 trước Công Nguyên, rực rỡ nhất vào khoảng 250 năm sau Công Nguyên. Hiện giờ vết tích còn lưu lại rải rác ở các quốc gia như Miền Nam của Mexico, Guatemala, Miền Bắc Belize và Miền Tây Honduras.

Nina tính mua chiếc mặt nạ có trạm hình Kim Tự Tháp Chichen Itza, nhưng Trọng ngăn lại:

- Em đừng mua, mặt nạ này làm bằng nhựa đúc khuôn, trông kệch cỡm lắm, để anh tặng em chiếc mặt nạ chạm vào gỗ, trông tinh xảo hơn, lại không bị bể, rất đẹp, anh vừa trông thấy đằng kia kia!

Trọng còn mua tặng thêm cho Nina một cái khăn

quàng thêu hoa văn cổ Mayan hình quả trám rất tinh vi, sắc sảo, dù chỉ là sản phẩm nhái lại!

Xe tiếp tục chạy qua các con đường chỉ có 2 làn xe chật hẹp, xuyên qua làng mạc, rừng rậm. Làng mạc bày ra cảnh nghèo nàn, đất đai cằn cỗi, nắng chang chang cháy da, trông buồn ảm đạm! Rừng rậm ngút ngàn, chưa khai thác, còn vắng vẻ, đầy nét hoang dại, cổ sơ, bí ẩn.

Xe rẽ vào một con đường mòn, dẫn đến một bãi đậu đã tấp nập đầy xe cộ, giữa những hàng cây cổ thụ và vài dãy nhà trệt quét vôi màu vàng. Hành khách trên xe lục tục bước xuống theo sự hướng dẫn của tour guide. Đoàn người được dẫn đi theo một con đường mòn. Vừa qua khỏi đám cây rậm, không xa lắm, đã trông thấy một bãi đất trống. Từ giữa bãi, thấy xừng xững một cái kim tự tháp đồ sộ cao vút. Kim Tự Tháp có 4 mặt hình thang. Đỉnh tháp là một kiến trúc hình khối vuông. Từ chân tháp lên đến đỉnh có bốn cầu thang tầng cấp bậc thềm bằng đá tảng, đều đặn, thứ tự, tỉ mỉ, công phu. Thành cầu thang là mình con rắn. Dưới chân tháp là đầu rắn, miệng há hốc. Hàng ngàn năm trước Công Nguyên, chưa có máy móc, chỉ là sức người và những dụng cụ chế tạo thô sơ, làm thế nào người ta có thể vận chuyển những khối đá đẽo gọt thành khối vuông, xếp chồng lên nhau, đều đặn, thứ tự, lên đến tận đỉnh cao xa tít trên kia? Thật là cả một sự bí ẩn!

Nina giải đoán thắc mắc của Trọng:

- Anh nên biết Người Mayan từ ngàn năm trước đã khám phá ra Toán học, Thiên văn học, nghề nông, khai phá rừng, tích trữ nước để dùng với khối lượng lớn, thì em nghĩ cách vận chuyển các khối đá để xây dựng các kiến trúc bền vững lâu dài, tồn tại cả ngàn năm là chuyện không khó đối với họ!

Trọng cầm tay Nina:

- Chúng ta bước lên đỉnh tháp đi em!



Kim Tự Tháp Chichen Itza

Nina thè lưỡi:

- Eo ơi! Cao quá, em sợ!

Trọng bóp nhẹ tay nàng, khuyến khích:

- Thử một lần cho biết, có anh, em đừng sợ!

Nói xong, không đợi Nina trả lời, Trọng nắm kéo tay nàng chạy nhanh đến chân tháp. Trọng có cảm giác chàng đã có lần làm như thế với nàng trong một giấc mơ! Như có một sức mạnh vô hình thúc đẩy, Nina vừa đặt chân lên bậc thềm đầu tiên, đã thoăn thoắt chân nọ bước tiếp chân kia, càng lúc càng nhanh. Thoắt một cái, nàng đã leo lên tới đỉnh tháp. Gió thổi lồng lộng. Nghe tiếng gió phàn phật bên tai, nàng cảm thấy ớn ớn, nhưng khi quay đầu lại, thấy Trọng đã đứng kề bên từ lúc nào, nên không còn cảm thấy sợ hãi nữa!

Từ đỉnh tháp, nhìn ra chung quanh, trên là trời xanh, mây trắng nổi như bông, dưới là rừng xanh ngút ngàn. Trọng chỉ vào khoảng đất có những cột đá bao quanh một kiến trúc như hình cái tháp cụt:

- Em trông kia! Cái công trình kia vĩ đại quá, đâu kém gì kiến trúc cổ Hy-La?

- Đó là Đền thờ các Chiến sĩ (Temple of the Warriors), em thấy giống hệt hình chụp trong sách!

- Em nhớ dai thật!

- Anh có biết cái Tháp "El Castillo" mình đang đứng dùng để làm gì không?

- Chắc giống Kim Tự Tháp Ai Cập, là nhà mồ của các ông Vua chứ gì?

- Anh đoán không sai! Đền thờ vua Kukulcan. Kukucan tiếng Anh là Quetzalcoatl, là một loại rắn có lông vũ ("feathered serpent" hay "plumed serpent"). Hình Đầu Rắn anh thấy ở chân cầu thang vừa rồi là "nó" đó! Các công trình vĩ đại thường là nhà mồ của các vị vua độc tài, bạo chúa! Anh cứ thử nghĩ coi, cách đây mấy ngàn năm mà các ông vua đã sử dụng những khối đá to đẽo gọt vuông vắn để xây các kim tự tháp thì chắc là phải dùng rất nhiều nhân công và nhân tài của quốc gia chỉ để xây cất cho việc riêng của mình thì hẳn là hôn quân độc ác rồi, chứ còn gì nữa?

- Rắn có lông vũ? Em nói, có phải là con Rồng của Phương Đông mình không? Nếu đúng thế, thì cái thuyết cho rằng nguồn gốc Á Châu của người "Da Đỏ" quả là đúng, phải không?

- Có thể lắm! Cái Kim Tự Tháp này xây theo Thiên Văn, để vào ngày Xuân Phân và Thu Phân, khi mặt trời mọc và lặn thì cái bóng của hình con "Rồng" ở góc sẽ tỏa ra bao phủ dọc theo bậc thang ở Mặt Bắc của Kim Tự Tháp. Trong hai ngày đó, theo sự vận hành của mặt Trời từ Đông sang Tây,

bóng "Rồng" sẽ bò từ trên đỉnh cao dần xuống chân cái cầu bậc thang ở Mặt Bắc! Thật là một sự tính toán rất khoa học! Phải không anh?

- Anh dốt về Thiên Văn Học lắm! Xuân Phân và Thu Phân là cái gì vậy em?

- À! Em vô ý quá, quên giải thích cho anh! Phân (Equinox) là thời kỳ Mặt Trời đi qua đúng ngay trên Đường Xích Đạo (equator) của Trái Đất, xảy ra vào khoảng 20 hoặc 21 Tháng Ba (Xuân Phân) và 22 hoặc 23 Tháng Chín (Thu Phân) mỗi năm. Xê xích 1 ngày, tùy năm.

- Tự ngàn xưa, người Mayan đã biết về sự tuần hoàn của vũ trụ, tài giỏi thật!

Lúc đi lên, tương đối dễ, vì cứ khom người ra trước chỉ thấy tường đá và bước lần lên. Nhưng lúc xuống mới thấy sợ, vì trước mặt là khoảng không, trời cao và gió lộng, đưa bàn chân hụt tằng cập ở dưới là cả thân mình sẽ quay lăn long lóc xuống đất ngay, chỉ còn là một đồng thịt xương bầy nhầy! Cũng may là chính quyền sở tại đã thấy trước cái nguy hiểm của lúc đi xuống, nên đã cho xỏ những sợi dây thừng dọc theo chiều dài cầu thang để du khách nắm lấy mà lần bước xuống, tuy chậm hơn lúc đi lên, nhưng an toàn!

Tuy thế, lúc xuống đến nơi, mồ hôi cũng đã thấm ướt sũng lưng áo Nina! Nàng vừa mệt, lại vừa sợ!

Vừa khi đó, tour guide cùng đoàn du khách cũng chợt đi ngang, đang dắt díu nhau qua thăm sân bóng (ballcourt), Trọng nắm tay Nina theo nhập bọn.

Theo lời kể của tour guide thì dân Mayan rất thích chơi thể thao. Nguyên vùng Chichen có tới bảy sân chơi bóng, cái sân chơi lớn nhất là cái sân này đây! Chiều dài 166 mét, chiều ngang 88 mét (545 x 232 feet). Nói là đấu trường của các dũng sĩ như các gladiators của colosseum bên La mã thì đúng hơn! Vì trên tường bên trong cầu trường còn khắc lại hình ảnh các cầu thủ với thủ quân của đội thua bị mất đầu. Văn minh và sự tàn ác có vẻ như bỏ tức cho nhau!



Đền thờ các Chiến sĩ (Temple of the Warriors)

Người tour guide dẫn đoàn du khách men theo một con đường mòn, băng qua một cái kim tự tháp khác, nhỏ hơn, nhưng cùng một lối kiến trúc, là đền thờ một vị giáo sĩ cao cấp (High Priest's Tomb), thì đến một vùng khá quang đãng, từ xa đã nhìn thấy một tòa nhà cao, đó là "El Caracol observatory temple". Đài Thiên văn để quan sát mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú.



Đài Thiên văn "El Caracol observatory temple"

Trọng ghé tai Nina, thì thầm:

- Xem các công trình kiến trúc của dân tộc Mayan mấy ngàn năm trước đây rồi thử so sánh nền văn minh của họ với người Tàu cùng thời xem sao? Theo sử sách, thì nhà Tống mất nước vào tay người Mông Cổ năm 1279 sau Công nguyên. Văn minh Mayan suy tàn vào năm 1000 sau Công nguyên. Người Mông Cổ chỉ sống trên mình ngựa và đời du mục, chẳng có công trình kiến trúc nào đáng kể, nền học thuật, văn minh cũng xoàng, nếu đem so với người Mayan thì thua xa! Người Tàu tự hào là trung tâm tinh hoa của thế giới (họ tự đặt tên nước là Trung Hoa), thuốc súng, giấy, vạn lý trường thành, Khổng Tử, Lão Tử, đều là của Tàu. Thế mà Tàu lại thua Mông Cổ! Vậy thì văn minh Tàu thời đó, so với người Mayan hẳn là thua thấy rõ! Theo anh, người Tàu chẳng khác gì ếch ngồi đáy giếng xem Trời bằng vung!

- Em cho là người Tàu chỉ chú trọng văn chương, thi cử, lý thuyết từ chương nhiều quá, mà quên phần thực dụng, chế thuốc súng mà không chế tạo súng, làm ra giấy mà không phát hành sách báo, chế ra chữ thì lại khó viết, khó học! Nên nền văn minh không phát huy, tiến bộ được!

Nghe Nina phát biểu, Trọng chột dạ! Cô nàng xinh đẹp này có bộ óc đáng nể thật! Chàng tiếp tục câu chuyện để thử tài trí của nàng:

- Bây giờ thì người Tàu đã sáng mắt ra, biết đem trí tuệ áp dụng vào thực tế, nên Tàu đang nở rộ, văn minh, giàu mạnh nhanh khủng khiếp!

- Chẳng có phát minh, tài giỏi gì đâu, toàn cho gián điệp đi ăn cắp của Tây Phương, nhất là của Mỹ đem về sào nấu lại và tự cho là phát minh của mình! Về điểm này, cũng không phải mới mẻ gì, chẳng qua là họ bắt chước Nhật đấy thôi! Anh có công nhận văn minh Nhật và văn minh Tàu là bắt chước người Tây Phương cả không? Đâu có phải nguyên bản từ Đông Phương của mình? Lúc Nixon qua Tàu gặp Mao Trạch Đông, Tàu còn chưa có nổi một cái máy Xerox để copy các tài liệu ký kết cấp quốc tế nữa mà! Vậy thì có gì mà hãnh diện?

Đến đây thì Trọng không còn nghi ngờ gì về tài trí của Nina nữa. Một bộ óc tuyệt vời trong một nhân dáng tuyệt mỹ!

Trên đường về, đoàn du khách được đưa vào



Cenote

thăm một cái Hố sụt (cenote). Hố sụt, tiếng Anh gọi là sinkhole. Theo Địa chất học (Geology), nước ngầm ăn mòn phần mềm của đá vôi dưới đất, tạo thành những hang ngầm. Khi phần đất đá vôi trên mặt bị lở sụt, tạo thành các Hố sụt có chứa nước ngầm. Vùng đất của người Mayan, không có sông ngòi, nên họ dùng các cenote làm

nguồn cung cấp nước. Cenotes do đất đá vôi sụt lở tạo thành, thì cũng có thể bị đất đá bít kín. Khi hạn hán, mực nước ngầm xuống thấp, cenotes cũng khô, không còn là nguồn cung cấp nước nữa. Đất đá lấp hố, cây cối mọc lên. Nay chỉ còn là một thung lũng!

Cenote mà Trọng và Nina vào thăm, nằm trong một công viên, giữa một thị trấn nhỏ, thuộc khu vực Chichen Itza. Hố này đã được tân trang, nên có cầu thang đá, với thành cầu đi xuống dưới lòng đất. Hai bên cầu thang là vách đá, có cây cối, dây leo chằng chịt. Xuống đến đáy hố, thì sàn đá trơn ướt, lạnh và ẩm. Nước hồ trong suốt, mát lạnh, có nắng chiếu xuyên qua, xuống tận đáy. Từ bờ vách, có những vòi nước thiên nhiên phun ra, chảy vào giữa hồ. Có nhiều du khách, nam lẫn nữ, cởi bỏ quần áo ngoài, mang quần soọc hoặc bikini nhảy vào bơi, lặn, đùa giỡn với nước trong, suối mát, rất tự nhiên. Trọng nhìn Nina, tủm tỉm cười:

- Em có muốn tắm như họ không?

Nina thè lưỡi, lắc đầu:

- Em tuy sống như người Mỹ, nhưng bản chất vẫn là con gái Việt Nam, hay mắc cỡ lắm, không dám khoe thân hình trước đám đông đâu!

Trọng xuýt xoa:

- Cũng là hiếm hoi lắm đấy! Ở thành phố anh ở, con gái Việt bạo dạn lắm. Sống buông thả hoàn toàn như gái Mỹ!

Trọng cảm thấy yêu cô gái này quá đỗi. Không phải bây giờ, mà ngay từ lúc vừa mới gặp! Người của chàng đây! Chàng nhớ ra rồi: rất nhiều lần trong giấc mơ chàng thường gặp một thiếu nữ khuôn mặt hao hao giống Nina. Khuôn mặt trong mơ thoáng hiện như sương như khói, đã cùng chàng tay nắm tay, tung tăng vui đùa, rong chơi. Giấc mơ đã đeo đuổi chàng ròng rã trong nhiều năm, từ những ngày mới lớn. Nina và người trong mộng của chàng hình như là một! Chàng theo cha mẹ qua Mỹ từ thuở mới hơn mười tuổi, có ấn tượng ít nhiều về quê hương xứ sở, nơi đã sinh ra mình, nhưng còn lờ mờ lắm. Nhưng nhờ lối giáo dục của cha mẹ, chàng vẫn nói và viết được tiếng Việt rất thành thạo. Chàng được cha cho đọc các tài liệu sách báo về Việt nam, và chính chàng, lúc lớn lên, cũng tìm mua đọc các sách viết về quê hương mình bằng Anh ngữ. Nhờ vậy, Trọng có vốn hiểu biết khá nhiều về quê hương, và nhất là có ý định sau này sẽ cưới một cô gái Việt về làm vợ, như người trong mộng mà chàng hằng gặp gỡ. Nhưng, cô gái Việt sinh trên đất Mỹ đó, phải còn giữ được Việt tính như chàng, tuy sống và làm việc như người Mỹ! Chàng có cảm tưởng Nina rất giống người trong mộng và trong lý trí của chàng, nhất là khuôn mặt và nhân dáng!

Từ Cenote, xe chạy thẳng một mạch về Cancun, không ghé đâu nữa cả. Về đến khách sạn Solaris, trời cũng đã tối. Trọng đề nghị Nina về phòng mời Bố Mẹ và cậu em trai cùng xuống nhà hàng ăn tối luôn thể, để chàng có dịp gần gũi gia đình nàng hơn. Nina nhận lời và hẹn chàng ở nhà hàng lúc 8 giờ tối.

Chàng đã gặp thân sinh nàng và chuyện trò với họ, cùng cậu em trai thông minh, hiếu học, nhưng cũng rất có hiếu với cha mẹ và thương chị. Cha nàng là một nhà văn mang tư tưởng cách mạng, muốn thay đổi đất nước theo lối Nhật Bản. Nhưng thể chất ông yếu đuối, hay bị bệnh tật hành hạ, nên bất đắc chí, chỉ nói và viết, nhưng không làm được gì cả trong suốt cuộc đời! Mẹ nàng là mẫu người mẹ Việt Nam thuần túy, chỉ biết từng phục chồng một cách tuyệt đối và nuôi con, lo cho con còn hơn bản thân mình. Nghe những câu đối đáp lúc đầu của Ni-



na, cứ tưởng nàng đã Mỹ hóa hoàn toàn, nhưng sau một ngày gần nàng, thì thấy nàng quả thật còn giữ được Việt tính rất nhiều.

Hôm sau, chàng theo gia đình nàng ra biển tắm. Cha mẹ nàng chỉ nằm trên ghế bố ở sân sau khách sạn quanh hồ bơi lấy có ngoài biển gió lộng người già không chịu được, còn chị em nàng theo chàng ra biển lớn tắm. Nàng bảo:

- Đã đến đây, mà không ra biển tắm phí quá! Cả ngày ăn uống, nếu không vận động, sẽ phì ra mất!

Chàng hưởng ứng ngay, không cần suy nghĩ! Phản ứng của chàng rất tự nhiên, vì trong bộ đồ tắm hai mảnh, giữa trời nước bao la, nàng nổi bật, đẹp ngoài sức tưởng tượng của chàng! Với làn da trắng ngần, những đường cong tuyệt mỹ, dung nhan nàng như tượng đúc. Đã biết được trí tuệ của nàng, nay lại được chiêm ngưỡng thân hình chim sa cá lặn, chàng lặng người đi trong khoảng khắc. Nina mỉm cười tự mãn vì biết chàng đã bị nàng hấp hồn!

Tối hôm đó, Đài truyền hình CNN loan báo có cơn bão Ivan đang thành hình ngoài khơi và có nguy cơ thành bão cấp 5, thổi vào vùng Windward Islands (đặc biệt là đảo Grenada), Venezuela, Jamaica, Grand Cayman, Cuba, Alabama, rồi đến Florida và một phần miền đông Miền Đông nước Mỹ, (sau khi hồi sinh) ngoài biển Vịnh Mễ Tây Cơ lại quay vào Texas, Louisiana. Nghe tin khủng khiếp đó, Trọng vội vã gọi điện thoại cho hãng máy bay tức tốc đổi vé quay về Florida ngay. Bố mẹ chàng về hưu, đang ở Florida. Chàng phải cắt ngắn cuộc nghỉ hè để ghé Florida chăm sóc bố mẹ, và giúp ông bà qua được cơn bão lớn. Để trấn an Nina khỏi hốt hoảng, chàng nói là có chuyện khẩn cấp trong công việc làm, phải về sớm, nàng cùng gia đình cứ tiếp tục nghỉ hè, đừng bận tâm!

Hai cơn bão Charley và Frances đã làm tiểu bang Florida bị thiệt hại nặng nề. Song thân Trọng đã sống trong vùng bão. Lúc đó chàng đang làm việc ở Miền Bắc, lo lắng vô cùng, nhưng không làm gì

được để giúp đỡ bố mẹ cả. May mắn là bố mẹ đã thoát hiểm, không bị thiệt hại là bao, tuy vậy, chàng cứ ân hận mãi! Nay cơn bão Ivan đang đe dọa gây thiệt hại lớn vùng Florida, nên chàng không thể tiếp tục vui chơi một mình, để bố mẹ, tuổi già sức yếu, phải đơn độc chống chọi với cơn bão dữ.

Về đến nhà, Trọng vội chở bố đi Home Depot khiêng về một mớ ván ép để đóng kín các cửa sổ lớn, nhỏ, và nước uống, battery, cùng mớ đồ ăn khô cần thiết. Xong xuôi, bố con ngồi xem TV theo dõi tin bão. May quá! Bão lướt qua phía dưới chuỗi Đảo Keys, xẹt qua vùng Vịnh Mỹ Tây Cơ, hồi sinh thành Bão cấp 3, rồi đổ bộ vào Bãi Biển vùng Vịnh (Gulf Shores) của Alabama. Pensacola của vùng Tây Bắc Florida bị thiệt hại nặng nề. Miền Trung Florida, nơi cha con Trọng đang ở, hoàn toàn yên tĩnh. Trọng yên tâm hưởng những ngày nghỉ còn lại với song thân.

Nhưng không khí an lành, thanh thoi của những ngày nghỉ chưa được bao lâu, thì Đài Khí Tượng lại báo tin cơn bão lớn thứ tư trong năm, Bão Jeanne, đang hình thành ngoài khơi và có khuynh hướng thổi vào Florida lần nữa, lần này Miền Trung khó thoát! Kinh khủng quá! Cách đây 118 năm, tức năm 1886, cũng có 4 cơn bão liên tiếp đổ ập vào 1 tiểu bang, nhưng “nạn nhân” lúc đó không phải là Florida, mà là Texas. Trọng, một mặt giúp Bố Mẹ chống đỡ bão, một mặt muốn giúp đỡ tha nhân, nên gọi điện thoại cho ông bạn bác sĩ Mỹ gốc Hispanic, đang làm y sĩ trưởng phụ trách thiên tai vùng, để tình nguyện giúp đỡ nếu cần chàng. Santiago, bác sĩ bạn chàng rất cảm kích và mời chàng giúp cho một buổi tối ở trại tị nạn đặc biệt (special need). Chàng nhận lời ngay.

3.

Trời đang gió ào ào, hàng cây dừa trong sân trường lay qua lắc lại, có lúc nằm rạp xuống như muốn gãy, bỗng mưa đổ ập xuống như thác lũ. Những luồng nước tới tấp đập vào mái nhà, tường nghe ầm ầm như đạn liên thanh. Gió rít lên từng hồi qua các tàu dừa, qua các khoảng trống giữa các tòa nhà nghe thật khủng khiếp, rợn người. Giời nghiêm! Không một bóng người ngoài đường phố. Thỉnh thoảng nghe tiếng gậy đổ ầm ầm. Không biết là chuyện gì đang xảy ra, nhưng không ai dám ló mặt ra xem. Trong trại tị nạn, mọi sự đều yên tĩnh. Thỉnh thoảng, một vài người kêu khó thở, cần phải điều chỉnh lại hệ thống dưỡng khí phụ thở, hoặc cần sự giúp đỡ để đi vệ sinh!

Nina ngồi ở một ghế xếp, cạnh bàn làm việc của

Trọng. Một cô y tá mang lại cà phê cho hai người. Trọng nhìn Nina, nói khe khẽ, sợ làm mất giấc ngủ của bệnh nhân:

- Em làm gì, sau khi anh rời Cancun?
- Tiếp tục đi thăm vài di tích ở Tulum rồi vù qua Orlando.

- Có khám phá ra điều gì mới lạ không?

- Em tìm ra được chuyện này, không phải là do nhìn những di tích còn sót lại, mà là do nghiên cứu các dữ kiện đọc được trong sách vở ghi lại trên internet!

Vào khoảng năm 1000 sau Công Nguyên, Chichen Itza suy tàn, nghĩa là nền văn minh của người Mayan tàn lụi, không một kiến trúc vĩ đại nào được dựng lên sau đó. Có người cho là người Mayan bị những cuộc cách mạng và nội chiến làm cho nền văn minh của họ bị hủy diệt. Nhưng các nhà khảo cổ đã tìm thấy các cột kèo của những ngôi chợ bị cháy và đền thờ các chiến sĩ bị tàn phá vào năm 1221! Có một khoảng cách những 200 năm. Như vậy phải có một nguyên nhân khác. Nguyên nhân bí ẩn nào đây? Người hành tinh khác xuống đánh phá? Nhưng các di tích đền đài vẫn còn nguyên vẹn! Các nhà nghiên cứu môi sinh, từ các di tích khảo cổ đã khám phá ra sự hủy diệt của nền văn minh Maya do chính người Mayan gây ra! Họ đã phá các khoảng rừng nhiệt đới quá nhiều, để lấy đất cày cấy, xây dựng các đô thị, kèm theo sự soi mòn đất đai do thiên nhiên tạo ra, dân số sinh sản quá nhanh, thiếu nguồn cung cấp nước. Môi sinh bị hủy diệt, đã hủy diệt một nền văn minh! Tình trạng này giống như tình trạng đang xảy ra cho trái đất của chúng ta ngày nay!

Trọng giật mình, lẩm bẩm:

- Trái đất đang ấm dần, global warming!

Nina, tỉnh ý, đáp ứng ngay:

- Năm nay, bão tố liên miên, thời tiết khí hậu đang diễn ra ngày càng xấu đi. Phải chăng là do trái đất chịu ảnh hưởng của global warming? Người ta đổ thừa là tại xăng dầu phun khói độc và khí thải ra bởi các nhà máy. Nhưng cái ông William Rudiman, nhà thời tiết học (paleoclimatologist), lại phán rằng khí hậu trái đất bị thay đổi từ 8000 năm trước, kể từ khi loài người bắt đầu phá rừng để lấy đất trồng trọt, và từ 5000 năm trước, khi người Á Châu bắt đầu biết dẫn thủy nhập điền để trồng lúa lấy gạo thổi cơm!

Trọng bật cười thành tiếng “Ha! Ha! Ha!”. Nhưng vội đưa tay bịt miệng kịp thời, vì ngoài tiếng mưa gió gầm thét ngoài kia, trong trại tị nạn không khí that

yên tĩnh và tiếng cười của chàng trở thành tro trên!

Trời sáng dần, nhưng bão vẫn chưa dứt. Gió mưa vẫn gào thét, cây cối gãy đổ ngã nghiêng. Đường phố ngập đầy chướng ngại vật. Không một xe cộ qua lại. Vẫn giới nghiêm, không một bóng người. Nhiều khu phố đã bị lụt lội.

Trong trại, bữa ăn sáng được phân phát cho những bệnh nhân không đi được, còn những người khác xếp hàng vào cafeteria để dùng bữa. Nina theo Trọng và ban điều hành trại vào ăn sau cùng, khi tất cả các khách nhập trại đã dùng xong bữa.

Đến 6 giờ chiều thì giới nghiêm được giải tỏa, cơn bão đã thật sự qua khỏi Miền Trung Florida và đang tiến vào vịnh Mexico. Trọng cũng hết phiên trực, chàng bàn với Nina:

- Để anh về nhà xem xét, nếu không có gì trở ngại, mời gia đình em ghé nhà anh tạm trú cho cho đến khi phi trường mở cửa lại.

- Có gì bất tiện cho Bố Mẹ anh không?

- Bố anh đã từng là bác sĩ chuyên đi cứu người tỵ nạn mà!

Quả thật đường xá sau cơn bão dữ thật khó vượt qua! Cây cối gãy đổ chặn hết lối đi! Nguy hiểm nhất là dây điện bị đứt rơi xuống mặt đường còn xúng núng! Nhưng với chiếc SUV 4 Runner, Trọng đã len lỏi qua được hết các chướng ngại, và về đến nhà an toàn! Mẹ chàng nghe tiếng mở cửa garage (may quá! Nhà chàng không bị cúp điện), vội chạy ra đón:

- Ôi cậu Cả về rồi! Phước đức quá! Bố Mẹ cả đêm lo quá không ngủ được, sao con không gọi điện thoại cho Bố Mẹ?

Trọng ôm Mẹ ve vuốt:

- Mẹ quên là tất cả mọi điện thoại dùng điện, kể cả cell phone đều bị cắt đứt à? Trừ điện thoại loại cổ lỗ sĩ không dùng điện, nhưng nhà ta đâu có dùng loại đó nữa? Làm sao con liên lạc với Bố Mẹ được? Nhưng vừa hết giới nghiêm, cũng là hết phiên trực, con về nhà ngay đây này! Nhà ta có việc gì không Mẹ?

Khi đó, Bố chàng cũng vừa ra tới. Ông tươi cười trả lời, thay Mẹ:

- Không sao "Mặt trận Miền Tây vẫn yên tĩnh" (Ông hay dùng cái tựa đề "All quiet on the Western Front" của Erich Maria Remarque, quyển tiểu thuyết ông vốn ưa thích, để đùa với chàng như thế!). Con về nhà an toàn là Bố Mẹ yên tâm rồi!

Sau khi vào nhà, thấy mọi vật dụng trong nhà đều nguyên vẹn, ngăn nắp, gọn gàng, Trọng yên tâm, mở lời:

- Thưa với Bố Mẹ, có một gia đình người Việt trong trại tạm trú, quen biết lúc nghỉ vacation ở Cancun, con muốn mời về tạm trú ở nhà ta ít bữa cho đến khi phi trường mở cửa trở lại. Bố Mẹ nghĩ sao?

Bố chàng nhanh chóng trả lời:

- Còn nghĩ sao nữa? Mau mời họ về nhà ta ngay đi! Họ gồm những ai?

- Hai ông bà cụ và hai người con, một gái, một trai.

Mẹ chàng tùm tùm cười:

- Cô gái đó vừa ý Cậu Cả rồi phải không?

Chàng chống chế:

- Đâu có, thưa Mẹ! Thấy chỉ có một gia đình Việt Nam duy nhất trong trại, lại là chỗ quen biết trước, nên còn muốn dành riêng cho đồng hương một sự ưu đãi đấy thôi!

Bố Trọng rất hiểu cậu con trai, nên nhìn vợ, khẽ nháy mắt, ngầm bảo "Bà đừng nói lời thôi nũa! Sự việc nó rành rành ra đấy rồi!", rồi nhắc nhở chàng:

- Con vào tắm rửa thay quần áo, rồi lấy cái xe van của Bố mà đi đón họ. Chắc họ cũng cần có chỗ nghỉ ngơi sớm.

Vừa gặp Nina là Bố Mẹ Trọng thích nàng ngay. Cô gái xinh đẹp này tuy sống ở Mỹ lâu năm, nhưng ăn nói dịu dàng, từ tốn, lễ phép và nhất là còn nói được tiếng Việt rất sôi! Nàng giúp Mẹ Trọng làm bữa ăn thuần túy Việt Nam cho cả nhà, rất nhanh nhẹn và ngon miệng.

Bố Nina, tuy bệnh hoạn luôn, nhưng nói chuyện với Bố Trọng rất "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Bố Trọng tuy bỏ xứ ra đi đã trên hai mươi năm, nhưng lòng lúc nào cũng hướng về quê hương. Ông mong muốn quê hương có ngày thật sự tự do để về lại quê nhà, phụng sự phần đời còn lại của mình. Nhưng nay đã gần thất thập cổ lai hi, mà hy vọng vẫn còn xa vời vợi! Còn Bố Nina thì giắc mộng canh tân xứ sở vẫn còn sáng ngời, nhưng vẫn chỉ là trên các bài bình luận, sách báo, chưa bao giờ đi vào thực tế! Trong khi đó, ở quê nhà sự đổi mới vẫn đang đi những bước chân chậm chạp, ngập ngừng! Bố Trọng đã sang thăm "Trung Quốc đổi mới", nhưng vẫn thấy có một cái gì đó không ổn. Sự cất cánh quá nhanh của nền kinh tế thị trường sẽ có ngày làm bứt tung cái tổ kén xã hội chủ nghĩa tan tành thành tơ thành sợi mất! Việt Nam thì chạy hệt hơi theo chân Trung Quốc với những bước chân chậm chạp, vụng về. Sao không tìm cho mình một hướng đi riêng, vững chắc, có lợi cho tương lai dân tộc hơn? Hai ông cụ già đã tìm thấy được con

đường sáng, nhưng tuổi đã hom hem, làm được gì? Đang ngồi uống trà đối ẩm tâm sự với nhau, bỗng nhiên hai ông cụ già cùng một lúc tụt vào đùi mình đánh đét một cái thật to và cười hăng hắc ra cái điều đắc chí lắm! Hai ông cụ kê miệng vào tai nhau thăm thì to nhỏ, rồi cả hai bắt tay nhau híp mắt, gật gù rất tương đắc!

Gia đình Nina chỉ trọ ở nhà Bố Mẹ Trọng có hơn một ngày thôi, rồi khi phi trường mở cửa lại, họ ra về với nhiều luyến tiếc của Bố Mẹ và sự ngẩn ngơ của chàng.

4.

Từ Miền Bắc, nơi làm việc, Trọng liên lạc thường xuyên với Nina. Bố mẹ hai bên đã ngầm chấp thuận cho mối tình của chàng và nàng. Chàng và nàng cũng cảm mến nhau ngay từ thuở đầu gặp gỡ, càng liên lạc với nhau, càng yêu mến nhau nhiều hơn. Nghề nghiệp của chàng là nghiên cứu một chứng bệnh truyền nhiễm đang giết hại những xứ nghèo, trong đó Việt Nam bị thiệt hại rất nặng nề. Nàng thì đang nghiên cứu về môi sinh. Nàng, sau khi đi Cancun về, để hết tâm trí vào việc nghiên cứu nguyên nhân tàn lụi của nền văn minh Mayan.

Tháng 10 năm 2005, tức là khoảng 1 năm sau ngày gặp gỡ lần đầu với Trọng, Nina muốn cùng chàng trở lại Cancun, để kiểm chứng cho đề án nghiên cứu của nàng, đồng thời cùng chàng bàn định cho hôn lễ sẽ dự định tổ chức vào mùa xuân năm tới. Nina định ngày đến Cancun là ngày 21 Tháng Mười, thì bỗng đâu có cơn bão Wilma đổ ập xuống vùng bán đảo Yucatan. Tất cả mọi chuyến bay đi Cancun đều bị hủy bỏ. Thế là nàng và chàng không thực hiện được cuộc hẹn hò. Tuy có buồn nhưng lại là may mắn! Cơn bão Wilma cấp 4 đã quét sạch nơi nghỉ mát Cancun. Vùng khách sạn, nơi có khách sạn Solaris mà họ gặp gỡ nhau lần đầu, bị ngập lụt hoàn toàn. Bờ biển bị soi mòn, bong lở từng mảng. Thiệt hại vật chất lên tới 95%. Số người chết và bị thương cũng đáng kể. Du khách được chờ tới trại tỵ nạn thiết lập cấp thời, song cực khổ, thiếu thốn đủ mọi bề. Tất cả mọi phương tiện cấp cứu đều bị cắt đứt trong 5 ngày. Đến ngày 26 Tháng 10, đường hàng không, hàng hải mới được thiết lập lại. Đám du khách Mỹ bị thiếu thốn, song trở lại thời ho-ang sơ thiếu điện, thiếu nước kên than, oán trách chính phủ Mỹ không ngó ngàng gì tới công dân đang bị bỏ đói, bỏ khát ở xứ người!

Sau cơn bão dữ, Chính phủ Mỹ với tổng thống Fox, và Liên Hiệp Quốc đổ dồn tới cứu trợ, giúp khôi

phục lại nơi du lịch nổi tiếng này. Nhưng, cuộc phục hồi vĩ đại này, nhanh lắm cũng phải tới cuối năm 2007 mới gọi là hoàn tất. Ba năm trời, với tất cả mọi phương tiện tối tân, hiện đại nhất!

Trong cái rủi, lại có cái may! Cơn bão Wilma tàn phá bãi biển Cancun đã gọi ra cho Nina một tia sáng!

Nền văn minh Mayan xuất hiện 2600 năm trước Công Nguyên, bỗng nhiên tàn lụi đi vào khoảng 1000 năm sau Công Nguyên, biết đâu chẳng do một thiên tai khủng khiếp nào đó, như một cơn bão tàn khốc cấp 5 chẳng hạn, càn quét? Các kiến trúc bằng gỗ, hoặc vật liệu nhẹ bị tan biến hoàn toàn, chỉ còn trơ lại các công trình bằng đá tảng vững chắc bám chặt sâu vào lòng đất là còn tồn tại. Dân chúng, lớp chết, lớp bị thương, tàn mác lưu lạc khắp nơi. Vài trăm năm sau, lớp người mới từ các lục địa khác tới chỉ còn khám phá ra những di tích lịch sử kiến trúc bằng đá tảng của một nền văn minh đã bị hủy diệt!

Nghe Nina lý luận, Trọng không khỏi giật mình! Cái cô bé Nina này có lý lẽ khá lắm, thế mà chàng không nghĩ ra. Chàng đang là nhà khoa học nghiên cứu bệnh truyền nhiễm để tìm ra các vaccine mới, cứu giúp nhân loại, có được cái cô Nina này bên cạnh để giúp thêm ý kiến cho chàng quả là cơ duyên ngàn năm một thuở!

Mùa Xuân năm đó, như đã dự tính, hôn lễ của Trọng và Nina được cử hành thật long trọng, với sự chứng giám của hai ông bố già tri kỷ có rất nhiều tư tưởng tự cho là sáng giá, nhưng chưa bao giờ được thực hiện...

Minh Tường
(June 26, 2007)

Viết nhân cơn bão Jeanne thổi qua Orlando ngày Chủ Nhật 26 Tháng Chín Năm 2004



PHỤC VỤ TOÀN TIỂU BANG FLORIDA

DO YOU HAVE
MEDICARE?

We can help you apply
for **MEDICAID** too!!!



- Giúp xin **New** hay **Renew MEDICAID**.
- Giúp đổi bảo hiểm từ Tiểu Bang khác về Florida.
- Giúp chọn Bảo Hiểm **Medicare Advantage Plan (Part C)** gồm có Bảo Hiểm Thuốc (**Part D**), Bảo Hiểm phụ Răng, Mắt, Tai điếc, Thẻ tập thể dục, Healthy Food Card,... mà không đóng thêm lệ phí nào.
- **Part B** give back \$\$\$ Plan.

XUAN SUE LE

Insurance Agent Since 1977
Former Metlife Agency Manager 5 Years
HPM - Medicare Agent of the Year 2023



Call/Text: **(407) 415-4185**
xuan.sue.le@hotmail.com

BY APPOINTMENT ONLY:
958 N. Jerico Dr
Casselberry, FL 32707